

Số Tháng Tư – 2023
13.04.2023

LUẬT KHOA tạp chí



BỎ TÙ HẾT

và dấu hiệu của một
xã hội đang mất dần
khả năng giao tiếp dân sự

Luật Khoa tạp chí là một dự án
của Sáng kiến Pháp lý Việt Nam
(Legal Initiatives for Vietnam),
một tổ chức phi lợi nhuận đăng ký ở
California, Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Địa chỉ đăng ký tại Hoa Kỳ: 1520 E. Covell
Suite B5 – 426, Davis, CA 95616.

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan.

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long.
Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi,
Phạm Đoàn Trang.

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về:
bbt@mail.luatkhoa.org

© Từ 2014.

Luật Khoa tạp chí
Số tháng Tư, 2023
Phát hành ngày 13/04/2023.

Giá bán: US\$2

Luật Khoa là tạp chí phi lợi nhuận.
Toàn bộ doanh thu được tái đầu tư
để phát triển tạp chí.

LỜI TÒA SOẠN

Bạn đọc thân mến,

Tháng Tư năm ngoái, Luật Khoa ra mắt số báo PDF thứ hai, cũng là số báo đầu tiên được sản xuất với định hướng kinh doanh nội dung. Chúng tôi thử nghiệm sản phẩm này để đánh giá phản ứng của thị trường. Kết quả là mặc dù giá bán báo khá cao so với mặt bằng chung ở Việt Nam, lại chỉ nhận thanh toán qua các công cụ quốc tế, đến nay đã có đến gần 270 lượt mua, mang lại doanh thu hơn 1.300 USD.

Kết quả đáng khích lệ đó đã góp phần thúc đẩy Luật Khoa đi một bước xa hơn nữa trên con đường kinh doanh nội dung, đó là ra mắt nội dung thu phí trên website luatkhoa.com theo mô hình membership vào tháng Một năm 2023. Phí thành viên mỗi tháng là 2 USD, trong khi nếu muốn ủng hộ thì bạn có thể đăng ký gói 5 USD. Sau ba tháng triển khai, Luật Khoa đã có hơn 170 độc giả đăng ký trả phí. Đó là chưa kể khoảng 160 độc giả vẫn đóng góp hàng tháng, hàng năm qua hệ thống gây quỹ truyền thống của Luật Khoa là Donorbox.

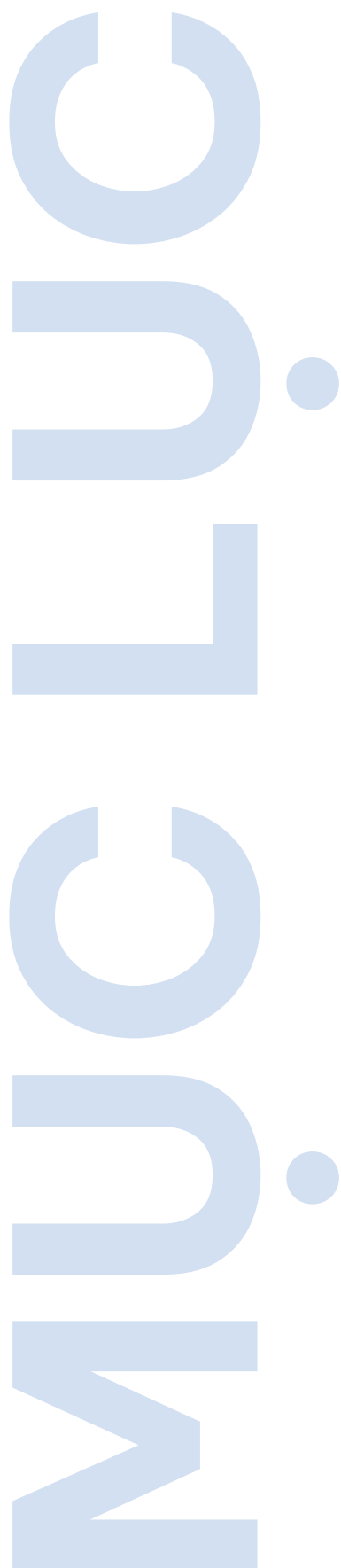
Luật Khoa đang từng bước định hình mô hình kinh doanh của mình với mục tiêu đạt được 50% ngân sách hoạt động đến từ thu phí nội dung, phần còn lại dựa vào các khoản tài trợ. Và xin bạn lưu ý, dù mô hình doanh thu là gì, Luật Khoa đã, đang và sẽ luôn là một tổ chức phi lợi nhuận, nghĩa là mọi khoản thu đều được tái đầu tư chứ không chia cho cổ đông.

Tháng Tư năm nay, chúng tôi xin thông báo một tin vui nữa: Luật Khoa đã được chọn vào chương trình hỗ trợ phát triển kinh doanh nội dung Amplify Asia của Quỹ Đầu tư và Phát triển Truyền thông (MDIF). MDIF là một quỹ chuyên đầu tư cho các tổ chức báo chí độc lập nhằm giúp các tổ chức này xây dựng được mô hình kinh doanh nội dung phù hợp. Luật Khoa được chọn vào chương trình hỗ trợ kỹ thuật dài hạn của MDIF, không bao gồm khoản đầu tư tài chính.

Chúng tôi mong bạn tiếp tục theo dõi và ủng hộ sứ mệnh làm báo độc lập của Luật Khoa.

Trân trọng,

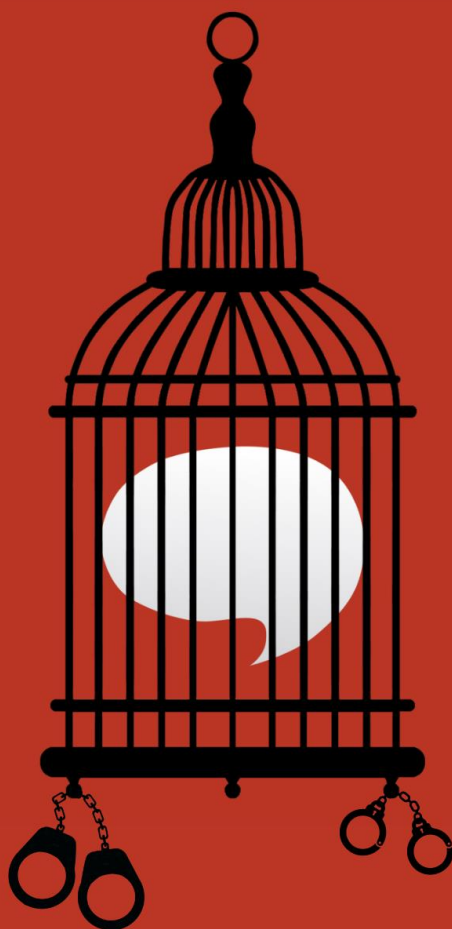
Trịnh Hữu Long
Tổng biên tập



- 05** *Võ Văn Quân*
“Bỏ tù hết” và dấu hiệu của một xã hội đang mất dần khả năng giao tiếp dân sự
- 10** *Y Chan*
Chống tham nhũng: Ba bài học từ các nghiên cứu về nói dối
- 15** *Võ Văn Quân*
Chống tham nhũng y tế và sự trục trặc từ Trung Quốc về Việt Nam
- 21** *Ken Nguyễn*
Một tham khảo để các chính trị gia và nhà làm luật xây dựng xã hội tốt đẹp
- 24** *Vincente Nguyen*
Chủ nghĩa thực dân nội địa sau năm 1975 tác động đến Tây Nguyên như thế nào?
- 29** *Nguyễn Quốc Tấn Trung*
ICC ra lệnh bắt giữ Putin: Năm câu hỏi có thể bạn đang thắc mắc
- 33** *Y Chan*
Người Mỹ có một “thanh kiếm và lá chắn” rất khác với Việt Nam
- 36** *Yên Khắc Chính*
Giải đáp những câu hỏi xoay quanh việc truy tố cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump

- 40** *Y Chan*
“Đạo luật xương sống của Internet - Kỳ 1: Hồn mang và sự ra đời của “Section 230”
- 44** *Y Chan*
Đạo luật xương sống của Internet - Kỳ 2: Rắc rối và tranh cãi
- 48** *Y Chan*
Đạo luật xương sống của Internet - Kỳ 3: Tòa Tối cao vào cuộc
- 52** *Y Chan*
Đạo luật xương sống của Internet - Kỳ 4: Một tương lai bất định
- 57** *Vincente Nguyen*
Phạm Công Tắc và những tư tưởng tranh đấu của đạo Cao Đài
- 64** *Văn Tâm*
3 nhiệm vụ chính trị mà đảng giao cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam
- 69** *Văn Tâm*
Vì sao thiền sư Thích Nhất Hạnh không trở về Việt Nam sau gần 40 năm?
- 74** *An Nam*
Những đoạn sách bị kiểm duyệt của thiền sư Thích Nhất Hạnh
- 78** *Nguyễn Quốc Tấn Trung*
Tính đa chiều của “giấc mơ Mỹ”
- 83** *Châu San*
Độc “Hảo nữ Trung Hoa” và nghĩ về hảo nữ Việt Nam
- 85** *Lam Thái Hòa*
“Tám Nam sử” được Trần Trọng Kim dệt nên như thế nào?

THẾ
CHẾ



“BỎ TÙ HẾT”

và
dấu hiệu của một
xã hội đang mất dần
khả năng giao tiếp dân sự

Vì sao đám đông bị hấp dẫn bởi sự chuyên chế?

Võ Văn Quân

Tôi tạm đồng ý với nhận định của một số quan chức Việt Nam rằng tự do ngôn luận không phải là một quyền tuyệt đối. Bản chất của quyền tự do ngôn luận chưa bao giờ là quyền tuyệt đối.

Ngay từ thời đại của John Stuart Mill, của John Locke, của các quốc phụ Hoa Kỳ, v.v. chưa ai nghĩ rằng tự do ngôn luận là muốn nói gì thì nói.

Quyền tự do ngôn luận được xây dựng để bảo vệ công dân khỏi sức mạnh vũ lực tuyệt đối của các chính quyền, bảo đảm rằng những phản biện xã hội, phản nân chính sách và chỉ trích nhắm tới các quan chức chính quyền không bị trừng phạt một cách phi lý.

Ở Việt Nam, khó mà nói rằng tự do ngôn luận theo nghĩa như vậy đang tồn tại.

Tuy nhiên, sau hai vụ việc bắt giữ nhà báo - luật sư Hàn Ni và doanh nhân Nguyễn Phương Hằng, cùng với cách mà công chúng phản ứng trước các sự kiện, một bức tranh toàn cảnh có vẻ còn tệ hơn dần lộ ra.

Quyền tự do ngôn luận theo nghĩa chính trị - pháp lý thông thường không chỉ không tồn tại, mà người Việt dường như đang mất dần đi khả năng thảo luận, chấp nhận và “chịu đựng” sự khác biệt của nhau một cách hòa bình, dân sự.

Mọi thảo luận và bất đồng chính kiến đều dẫn đến sự mạt sát, thóa mạ.

Việc một bên phải vào tù được ăn mừng và xem như là chiến thắng cuối cùng, cao quý nhất cho các tranh luận.

Và điều đáng nói là cộng đồng xã hội nói chung đang xem quá trình (hay nói đúng hơn là rủi ro) hình sự hóa mọi phương thức và nội dung biểu đạt như một trò cười, một niềm vui, một lễ thường xứng đáng được ủng hộ và tung hô.

Cảnh sát phong tỏa các tuyến đường quanh khu vực nhà bà Nguyễn Phương Hằng, trong khi cơ quan điều tra thực hiện lệnh khám xét nhà bà Hằng. Ảnh chụp tối 24/3/2022.
Nguồn: VnExpress.



Hệ quả của một nhà nước công an trị

Nhà nước Việt Nam thường được mô tả như là một nhà nước chuyên chế (authoritarian state). [1]

Hiểu đơn giản, nhà nước chuyên chế là một mô hình chính thể không chấp nhận đa nguyên chính trị, hạn chế quyền tự do cá nhân và các nguyên tắc pháp quyền nền tảng.

Tuy nhiên, nhà nước Việt Nam cũng có thể được xem là một nhà nước công an trị (police state). [2]

Theo đó, một nhà nước chuyên chế dồn nguồn lực lớn để chuyên môn hóa và toàn diện hóa công cụ bảo an của mình - tức lực lượng công an tại Việt Nam. Đây sẽ là lực lượng can thiệp vào mọi mặt của đời sống xã hội tại một quốc gia, với mục tiêu giám sát, ghi nhận thông tin, kiểm soát và cuối cùng là can thiệp bạo lực khi bất kỳ nhóm đối tượng nào có thái độ và xu hướng hành vi đi ngược lại kỳ vọng của nhà cầm quyền.

Tuy nhiên, một chính quyền như vậy vẫn có thể đủ khôn khéo để duy trì các thành tựu kinh tế nhất định cùng lúc với việc phát triển, hoàn thiện và bình thường hóa dần các công cụ bảo an (như việc tuyển số lượng lớn các nhóm bình dân vào hệ thống an ninh cấp thấp). Trong một không gian sống chấp nhận được và yên bình, tính cách chuyên chế (authoritarian personality) và sự ủng hộ của đại bộ phận xã hội dành cho các hoạt động có tính chất đàn áp tự do biểu đạt sẽ có xu hướng ngày càng tăng cao.

Đến nay, xu thế phát triển này dường như tương thích với những gì đang diễn ra ở Việt Nam.

Một mặt, chính quyền Việt Nam vẫn đang nhận được rất nhiều khen ngợi về các thành tựu kinh tế hậu đại dịch COVID-19.

Mặt khác, quyền lực của các cơ quan công an lan tỏa gần như trong mọi ngóc ngách của đời sống chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội.

Từ vị thế của lực lượng này trong cơ cấu của Đảng Cộng sản Việt Nam cho đến việc họ phủ sóng toàn bộ sinh hoạt thường nhật và trong tương lai là những hoạt động dân sự khác như đăng kiểm phương tiện cơ giới, bạn gần như không thể tồn tại ở Việt Nam mà không gặp công an vài lần trong đời.

Hình ảnh của giới trị an vì vậy trở thành một phần “bình thường” của đời sống xã hội. Nó phổ biến đến mức việc sử dụng vũ lực đặc trưng của nhà nước mà giới này nắm giữ để giải quyết mọi khác biệt và tranh chấp dân sự thông thường trở thành một phần không thể thiếu trong xã hội Việt Nam.

Hàng xóm hát karaoke quá ồn, tranh chấp nhỏ ở khu phố, xác nhận nhân thân và cư trú, v.v. Người dân không còn biết đến bất kỳ cơ quan nào khác để giải quyết ngoại trừ gọi công an phường.

Danh tính và nơi ở cá nhân cũng trở thành đối tượng điều chỉnh của lực lượng công an từ cấp cơ sở theo luật định. Không khó để nhìn ra một tương lai nơi các thảo luận, biểu đạt, tranh cãi mạng xã hội cũng phải bị xem xét dưới lăng kính của giới trị an.

Như vậy, việc một nhóm người dân (cũng như bà Hàn Ni) ăn mừng sau khi bà Phương Hằng bị bắt, rồi sau đó một nhóm người dân khác cũng ăn mừng và hả hê khi bà Hàn Ni bị bắt cho thấy sự thành công vượt trội của mô hình công an trị mà chính quyền Việt Nam dành nhiều thập niên để hoàn thiện.



Công an trên đường phố Hà Nội. Ảnh: AP.

Sự chuyên chế của giai cấp lao động

Tuy nhiên, sự đón nhận “nồng nhiệt” của đại chúng nói chung với mô hình này cũng có thể được lý giải không chỉ với tư cách là thành công chính sách của chính quyền Việt Nam.

Nó còn có thể được xem là hệ quả đương nhiên theo “chính đề Lipset”, liên quan đến cái thường được biết đến trong giới nghiên cứu với tên gọi “sự chuyên chế của giai cấp lao động” (working-class authoritarianism). [3]

Được giới thiệu lần đầu tiên đến giới khoa học vào năm 1959 trong nghiên cứu “*Democracy and Working-Class Authoritarianism*” bởi tác giả Seymour Martin Lipset, một trong những tượng đài của giới khoa học chính trị thế giới, “sự chuyên chế của giai cấp lao động” trở thành một trong những chính đề quan trọng nhưng cũng gây tranh cãi dữ dội. [4]

Theo đó, Lipset thách thức sự nhấn mạnh của hầu hết các học thuyết chính trị cánh tả (mà người viết nghĩ ngay đến Karl Marx) vào

giai cấp vô sản (the proletariat) hay tầng lớp lao động, trung lưu (working-class, middle class). Đây là những học thuyết luôn mặc định các giai tầng nói trên là giai cấp tiên phong của các phong trào “tự do”, “công bình xã hội”, hay “cấp tiến”.

Phản bác lại, Lipset đưa ra quan điểm cho rằng những khẳng định về “huyền thoại” của quyền lực xã hội hay tinh thần “khai phóng” của giới lao động đã và đang bị giải ảo như hàng loạt các truyền thuyết kiến tạo xã hội khác của các học giả cánh tả.

Theo đó, bằng việc thu thập các tư liệu phỏng vấn, nghiên cứu khác nhau, Lipset cho thấy thứ thu hút cánh lao động, giới bình dân vào chủ nghĩa cộng sản và nhiều học thuyết cánh tả khác không phải là sự đại đồng, sự bình đẳng hay các lời hứa về dân chủ/ lợi ích dân sự.

Hoàn toàn ngược lại, họ bị thu hút bởi chủ nghĩa cộng sản vì khía cạnh chuyên chế, tuyệt đối và bất khoan dung của nó đối với mọi nền tảng và quan điểm chính trị khác.

“Chủ nghĩa cộng sản là con đường duy nhất của sự phát triển xã hội loài người.”

“Cách mạng bạo lực hướng tới xã hội cộng sản là đương nhiên.”

“Sự lãnh đạo chuyên chế của giai cấp vô sản, của giai cấp công nhân tiên phong là tuyệt đối.”

Đây đều là những diễn ngôn và tư duy chính trị được nhìn nhận là rất phù hợp với cách tiếp cận đơn giản và một màu của giới bình dân: trong chính trị, những kẻ bất đồng quan điểm với tôi là bọn xấu xa!

Điều này khiến cho những lời kêu gọi “cách mạng tuyệt đối”, “cách mạng triệt để”, “diệt cỏ tận gốc” luôn được yêu thích bởi giới bình dân và người lao động.

Thay vì phải thảo luận, nghiên cứu, cân nhắc và tìm hiểu một cách kỹ lưỡng để thấy rằng cái cách cần phải diễn ra trong một môi trường kinh tế - chính trị - xã hội rất phức tạp, thay vì hiểu rằng sự thay đổi cần thời gian và sự dung thứ cho các quan điểm của nhau thì việc chỉ mặt điểm tên và trừng phạt người khác ý kiến với mình là sự hấp dẫn khó cưỡng của chủ nghĩa cộng sản đối với đại chúng.

Cách tiếp cận này của Lipset không phải là không gây tranh cãi.

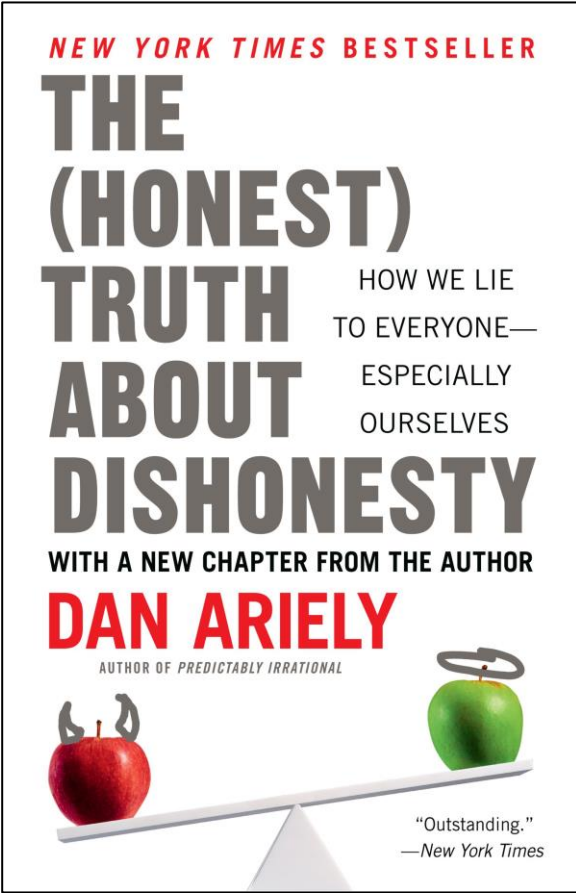
Tuy nhiên, cho đến thời điểm này và cân nhắc tình hình tự do biểu đạt tại Việt Nam, có thể thấy nhận định của Lipset không hẳn là không có cơ sở.

Một mặt, có thể người dân Việt Nam đã sống quá lâu và tự thích ứng trong môi trường mà trừng phạt quan điểm, nhận định của người khác trở thành truyền thống văn hóa nối liền từ thời kỳ phong kiến cho đến giai đoạn cầm quyền của Đảng Cộng sản.

Mặt khác, phần đông giới bình dân và người lao động Việt Nam - trong tư duy chuyên chế tiềm thức của mình - luôn ủng hộ những cách tiếp cận đơn giản và “quyết đoán” của chính quyền cộng sản liên quan đến vấn đề ngôn luận: bịt miệng, cấm khẩu người nói là chưa đủ. Bỏ tù họ mới là hình thức trừng phạt thích đáng.

Người viết thừa nhận rằng hai cách lý giải trên chỉ là một vài lát cắt rất nhỏ cho vấn đề tự do ngôn luận tại Việt Nam.

Tuy nhiên, trong một xã hội mà không gian thảo luận bị hạn chế và các thảo luận tương tự nói trên rất ít ỏi, người viết tin rằng đây đều có thể là những điểm nghiên cứu khởi đầu cho việc tìm hiểu tự do ngôn luận tại Việt Nam thay vì phải dựa vào các nền tảng pháp lý và chính trị khác trên thế giới. Trong đó, chính đề Lipset có thể là một chủ thuyết đáng tham khảo để tham chiếu cho không gian ngôn luận ở nước ta. □



Đọc sách
cùng Đoàn Trang

CHỐNG THAM NHỮNG: Ba bài học từ các nghiên cứu về nói dối

Ứng xử với tham nhũng
bằng tư duy khoa học.

Y Chan

Nói dối là một biểu hiện của trí thông minh.

Có lẽ ai cũng từng nghe qua nhận định này, ít nhất là một lần trong đời.

Tạm bỏ qua định nghĩa thế nào là trí thông minh, vấn đề lớn nhất của mệnh đề trên là hệ quả suy ra: người càng giỏi nói dối chứng tỏ là họ càng thông minh, và ngược lại, ai ít, không chịu hoặc không biết nói dối tức là họ kém thông minh.

Điều đó tất nhiên không phải là sự thật.

Bạn có thể tự kiểm chứng trong thực tế, và các nhà khoa học cũng đã tiến hành thực nghiệm về vấn đề này.

Các thí nghiệm như vậy được mô tả trong quyển sách “*The Honest Truth About Dishonesty: How We Lie to Everyone - Especially Ourselves*” của giáo sư tâm lý học và kinh tế học hành vi Dan Ariely, Đại học Duke (North Carolina, Mỹ). [1]

Sau một chuỗi các bài kiểm tra, ông cùng các đồng sự kết luận rằng những người gian dối nhiều nhất không có chỉ số thông minh đặc biệt gì so với những người còn lại (điểm khác biệt nằm ở một năng lực khác mà bạn sẽ không mấy ngạc nhiên khi nghe đến).

Cuốn sách của Dan Ariely (bản dịch tiếng Việt có tên “Bản chất của dối trá”) là một tập hợp phong phú các kết quả nghiên cứu về hành vi gian dối của con người.

Các luận điểm trong sách giúp khơi gợi nhiều thảo luận thú vị trong các lĩnh vực khác nhau. Với những ai quan tâm đến vấn đề tham nhũng, sách có thể mang đến ba bài học đáng chú ý.

Thiệt hại từ tham nhũng vật không thua gì các đại án tham nhũng

Tham nhũng về bản chất là hành vi gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi bất chính.

Mỗi khi nhắc đến tham nhũng, sự tập trung chú ý thường được dành cho các vụ án lớn, các cá nhân nổi cộm, nơi được cho là nguồn cơn của những thiệt hại.

Tuy nhiên, trong rất nhiều trường hợp, những đại án, đại nhân vật phản diện đó lại chỉ đóng vai trò đánh lạc hướng sự chú ý.

Ngay trong phần mở đầu của sách, tác giả dẫn lại trường hợp của một cửa hàng quà tặng (gift shop). Cửa hàng bán các sản phẩm nghệ thuật, với 300 nhân viên thời vụ phụ trách việc bán hàng. Doanh thu bán hàng một năm đạt đến 400.000 USD. Nhưng họ gặp phải một vấn đề lớn: mỗi năm, cửa hàng thất thoát lượng tiền và hàng trị giá khoảng 150.000 USD.

Ban đầu, ban quản lý nghi ngờ nhân viên phụ trách giữ tiền đã thụt két. Họ thuê thám tử theo dõi, và phát hiện đúng là người này có hành vi ăn cắp tiền. Nhưng lượng tiền bị bắt quả tang rất nhỏ, và sau khi sa thải nhân viên trên, số tiền và hàng vẫn tiếp tục bị thất thoát.

Chỉ đến khi cửa hàng thiết lập một hệ thống quản lý hàng hóa và sổ sách chi tiết, yêu cầu tất cả nhân viên phải ghi chép lại rõ ràng các hoạt động bán hàng của mình, nạn thất thoát mới chấm dứt.

Nguồn cơn của thiệt hại vì vậy không phải là một vài nhân vật đặc biệt xấu, mà đó là kết quả tổng hợp từ hàng trăm người có hành vi gian lận nhỏ.

Các nghiên cứu về gian lận do Dan Ariely và các đồng nghiệp tiến hành cũng cho kết quả tương tự.

Họ thiết kế các bài kiểm tra và trả tiền cho những người tham gia dựa theo kết quả hoàn thành.

Trong các trường hợp được thiết kế sao cho người tham gia hoàn toàn có thể gian lận mà không ai biết (làm xong tự chấm kết quả của mình rồi tự hủy bài thi), các nhà nghiên cứu thỉnh thoảng gặp phải những người ăn gian đến cùng, tự chấm cho mình điểm cao nhất (gấp hai đến ba lần mức thông thường). Tuy nhiên, những ca ngoại lệ như vậy chỉ khiến họ phải trả thêm vài trăm USD.

Trong khi đó, hàng ngàn người tham gia cùng tự chấm mình cao hơn mức thông thường một chút lại khiến các nhà nghiên cứu thiệt hại số tiền gấp chục lần.

Nhiều chiến dịch chống tham nhũng gặp phải vấn đề tương tự. Phần lớn sự tập trung được dồn cho các đại án tham nhũng, những cán bộ cấp cao bị sa lưới, trong khi vấn đề tham nhũng vật lại không được chú ý bằng.

Có thể thử làm một phép tính nhằm để hình dung được vấn đề.

Giả sử chỉ 1% trong 5,3 triệu đảng viên cộng sản tại Việt Nam vào thời điểm hiện tại có hành vi tham nhũng. Giả sử họ chỉ tham nhũng một số tiền nhỏ, 10 triệu đồng mỗi tháng, bằng với mức lương cơ bản của một nhân viên văn phòng. Mỗi năm, tổng thiệt hại từ đó đã là hơn 6.300.000.000.000 VND (sáu ngàn ba trăm tỷ đồng).

Trên thực tế, số lượng đảng viên tham nhũng và con số thất thoát từ tham nhũng vật nhiều khả năng cao hơn rất nhiều lần so với bài toán nhằm tính ở trên. Bởi nếu thực sự chỉ có 1% lượng cán bộ đảng viên tham nhũng, các lãnh đạo đảng khó có lý do xem tham nhũng là “nguy cơ chính đe dọa sự tồn vong của chế độ”. [2]

Tham nhũng không phải do “tự diễn biến, tự chuyển hóa”

Một trong những mô hình phổ biến lý giải cho các hành vi dối trá, gian lận là SMORC (simple model of rational crime), tạm dịch là mô hình đơn giản cho các hành vi phạm tội có tính toán.

Theo đó, những hành vi gian lận là kết quả so sánh thuần túy giữa lợi ích (benefit) và chi phí (cost) cho bản thân. Nếu một hành động đem lại lợi ích và cái lợi đó lớn hơn rủi ro bị thiệt, người ta sẽ thực hiện mà không cần quan tâm yếu tố gì khác.

Nói cách khác, nếu thấy một cục tiền để hờ hênh trước mặt và xung quanh không có bóng người hay thiết bị nào theo dõi, ai cũng sẽ tìm cách chiếm lấy số tiền đó cho riêng mình.

Mô hình đơn giản và thực dụng này không lý giải được trên thực tế, trong rất nhiều trường hợp không hề có rủi ro bị phát hiện, vì sao rất nhiều người không thực hiện hành vi gian lận?

Dan Ariely dành phần lớn cuốn sách để chứng minh rằng bên cạnh việc so đo lợi - hại thuần túy, có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến hành vi dối trá của một người.

Đầu tiên là yếu tố đạo đức, hay chính xác hơn là nhu cầu đạo đức.

Tác giả và các đồng sự cho rằng con người vừa có động cơ làm những việc có lợi cho bản thân, vừa có nhu cầu tạo dựng một hình ảnh “coi được” cho chính mình. Chính nhu cầu xem mình là một người đảng hoàng tạo ra giới hạn điều chỉnh các hành vi gian lận.

Điều đó lý giải vì sao trong các bài kiểm tra được thiết kế để người tham gia có thể gian lận tùy ý mà không thể bị phát hiện, rất ít người tự chấm cho mình điểm cao nhất và đòi phần trả công lớn nhất có thể. Tuyệt đại đa số chỉ tự chấm cao hơn mức thông thường một ít, đủ để họ cảm thấy mình vẫn còn là một người trung thực.

Bên cạnh nhân tố tự thân, những yếu tố bên ngoài cũng tác động lớn đến hành vi gian lận của một người. Trong đó, môi trường hay văn hóa của tổ chức và suy tính về lợi ích của người trong nhóm là những điểm đáng lưu ý.

Ở nơi mà hành vi gian lận được công khai cho phép hay trở thành thông lệ, người ta có xu hướng gian lận nhiều hơn. Trong các thí nghiệm mà hành vi dối trá được công khai cổ xúy, những người tham gia có xu hướng gia tăng gian lận; nhóm này tự chấm cho mình điểm cao hơn so với nhóm gian lận một mình.

Đáng chú ý, trong các thí nghiệm mà hành vi dối trá có thể đem lại lợi ích cho đồng đội, người ta có xu hướng gian lận nhiều hơn, kể cả khi bản thân không được lợi gì.

Từ các bài học trên, có thể rút ra được gì về động cơ của hành vi tham nhũng?

Trước tiên, có thể khẳng định “tự diễn biến, tự chuyển hóa” - lý do thường được chính quyền đưa ra để lý giải cho vấn nạn đảng viên tham nhũng - là thiếu thực tế. [3]

Nó dựa trên một niềm tin rằng bình thường, các đảng viên là những người liêm chính, không dối trá, không gian lận. Họ chỉ bị tha hóa do các yếu tố bên ngoài như quyền lực và lợi ích vật chất.

Trong các thí nghiệm của Dan Ariely và cộng sự, khi không có chế tài nào để kiểm tra mức độ hoàn thành của người tham gia, hầu như tất cả đều tự chấm cho mình điểm cao hơn mức bình thường. Nghĩa là ai cũng gian lận. Nhưng mức độ gian lận của họ không tỷ lệ thuận với lợi ích vật chất. Phần lớn chỉ ăn gian ở mức “vừa đủ” để họ vẫn cảm thấy hài lòng với độ chính trực của mình.

Thứ làm tăng mức độ gian lận, hay trong trường hợp này là hành vi tham nhũng, là môi trường văn hóa nơi các hành vi dối trá được bảo vệ, thậm chí là cổ xúy.

Tệ hơn, đó là khi những hành vi gian lận được cho là cần thiết để giúp đỡ người khác.

Không ít trường hợp, nhận “tiền bôi trơn” được xem là việc hỗ trợ người khác, giúp tất cả cùng có lợi trong một thể chế đầy những chính sách chồng chéo, mập mờ, và liên tục thay đổi.

Một môi trường như vậy khiến giới hạn đạo đức của các cán bộ liên tục bị đẩy lùi. Càng ngày họ càng gian lận, trong khi vẫn cùng lúc tự thuyết phục được bản thân rằng mình không phải người xấu.

Chống tham nhũng bằng tư duy khoa học

Nếu đọc gần hết quyền sách, bạn có thể dễ cảm thấy bị quan. Hóa ra ai cũng gian lận khi có cơ hội.

Bạn sẽ cảm thấy bị quan hơn nữa nếu biết rằng bản thân tác giả Dan Ariely, ngoại trừ những câu chuyện gian lận tự khai trong sách, từng dính phải nghi vấn gian dối với một trong các nghiên cứu nổi tiếng nhất của ông.

Tháng 8/2021, một nhóm các nhà khoa học khi kiểm tra bộ dữ liệu của một nghiên cứu được Ariely và các cộng sự thực hiện vào năm 2012 đã kết luận rằng các số liệu trong đó bị làm giả. [4]

Nghiên cứu vào năm 2012, được dẫn lại trong sách, làm thực nghiệm kiểm tra mức độ trung thực khi điền vào bản khai báo bảo hiểm xe. Những người tham gia được chia ra điền hai bản khai như nhau, với điểm khác biệt là một bản có lời tuyên thệ trung thực ở đầu, và bản kia có lời tuyên thệ ở cuối. Kết luận đưa ra là những người ký vào lời hứa trung thực ngay đầu có xu hướng khai báo thành thực hơn.

Khi các cáo buộc làm giả số liệu được đưa ra, Dan Ariely thừa nhận “chắc chắn có sai sót”, rút lại nghiên cứu nhưng phủ nhận ý đồ cố tình gian dối. [5]

Bê bối này khiến cho danh tiếng của Dan Ariely, một trong những nhà tâm lý học nổi tiếng nhất trong thập niên qua, bị ảnh hưởng nặng nề.

Tuy nhiên, đó không phải là lý do để chúng ta bi quan, mà ngược lại, nó chỉ chứng minh một điều mà chính tác giả kết luận trong sách: bất kỳ ai cũng có thể gian dối, và không ai là ngoại lệ.

Bên cạnh đó, câu chuyện trên cho thấy cách mà chúng ta có thể hạn chế gian lận nói chung và tham nhũng nói riêng: áp dụng những tiêu chuẩn trong môi trường nghiên cứu khoa học.

Đó là dữ liệu phải công khai, phải luôn được kiểm chứng, và đội ngũ kiểm chứng phải độc lập.

Bê bối của Ariely bị, hoặc được phát hiện, là nhờ vào yêu cầu cơ bản đối với các nghiên cứu khoa học: mọi dữ liệu và quy trình thực hiện đều phải công khai. Nhờ đó, tất cả đều có thể kiểm chứng độ chính xác của nghiên cứu.

Cần phải nói thêm rằng một trong những chỉ dấu cơ bản cho độ tin cậy của một nghiên cứu khoa học là khả năng tái lập kết quả (replication). Với cùng một quy trình thực hiện, nếu nghiên cứu được thực hiện nhiều lần và cho ra kết quả giống nhau, độ chính xác sẽ càng cao.

Trước khi các số liệu bị tố cáo là làm giả, vào năm 2020, Dan Ariely và các cộng sự đã tái lập nghiên cứu nhưng không ra được kết quả như ban đầu. Kết luận khi đó của nhóm tác giả là “ký vào lời khai ở đầu không giúp giảm bớt gian dối hơn so với ký vào ở cuối”. [6]

Như vậy, chính những người trong cuộc đã phát hiện nghiên cứu của mình có vấn đề (đó là giả định họ không có hành vi cố tình gian dối). Nhưng sai sót chỉ có thể được đưa ra ánh sáng nhờ vào những nhóm kiểm tra độc lập, không có xung đột lợi ích với các tác giả.

Tương tự, tham nhũng không thể bị đẩy lùi nếu chỉ trông chờ vào minh quân, vào một bộ máy tự kiểm tra giám sát với những xung đột lợi ích chồng chéo, và vào một cơ chế độc quyền nắm giữ thông tin.

Nó chỉ có thể bị hạn chế bằng việc minh bạch thông tin các dự án, công khai thu nhập và tài sản của cán bộ, tạo mọi điều kiện để người dân có thể giám sát, xác minh và tố cáo bất kỳ sai phạm nào. □



Người dân mua thuốc tại nhà thuốc trong Bệnh viện Chợ Rẫy, ngày 13/7/2022. Ảnh: Quỳnh Trần/ VnExpress.

CHỐNG THAM NHŨNG Y TẾ VÀ SỰ TRỤC TRẮC TỪ TRUNG QUỐC VỀ VIỆT NAM

Càng chống tham nhũng càng phát hiện ra nhiều vấn đề của hệ thống.

Võ Văn Quân

Cuối tháng 2/2023, chỉ vừa tròn tròn một tháng sau Tết Nguyên Đán, quốc dân Việt Nam đã nhận được tin tức vừa đáng buồn vừa đáng lo: hệ thống cơ sở y tế tại Việt Nam, đặc biệt là những cơ sở lớn có vai trò chiến lược trong y tế vùng và quốc gia (như bệnh viện Chợ Rẫy, Việt Đức, hay Bạch Mai, v.v.), gặp trở ngại nghiêm trọng trong vận hành và thậm chí đứng trước nguy cơ tạm dừng hoạt động. [1]

Điều gì đang xảy ra?

Điểm chung trước tiên đối với các bệnh viện có vấn đề là câu chuyện mua sắm vật tư.

Ví dụ, đối với bệnh viện Chợ Rẫy, giám đốc Nguyễn Tri Thức chia sẻ với báo chí rằng việc quản lý giá trang thiết bị y tế được áp dụng theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, ngay trong năm 2022, Chính phủ lại tiếp tục ban hành thêm Nghị quyết 144/NQ-CP yêu cầu chỉnh sửa Nghị định 98 nhưng vẫn chưa được thực hiện.

Ông Thức cho biết rằng hiện nay bệnh viện vẫn chưa hoàn thiện được việc kê khai và công khai giá, đặc biệt đối với các thiết bị y tế cũ. Điều này khiến cho họ không thể “xác định giá trị thật của trang thiết bị y tế để xây dựng giá gói thầu mua sắm”. [2]

Đây là một quan ngại của người đứng đầu cơ sở khám chữa bệnh trọng điểm ở miền Nam về trách nhiệm pháp lý đối với các khoản mua sắm mới.

Tương tự như vậy, đối với bệnh viện Việt Đức, cơ sở này đa phần đặt mua các hóa chất cần thiết kèm theo hợp đồng máy móc “đặt, mượn”. Trước đây, loại hình thầu này được cơ quan chức năng cho phép thanh toán bằng các phương thức bảo hiểm y tế nhưng từ khi có Nghị quyết 144 thì cách làm trên tạm thời bị gián đoạn. Điều này dẫn đến việc bệnh viện lúng túng trong duy trì các hoạt động chẩn đoán, điều trị thường nhật trước đó. [3]

Có thể nói, tình trạng của bệnh viện Việt Đức không khác mấy với Chợ Rẫy khi hai nơi đều bị vướng mắc ở các khâu tài chính, trách nhiệm quản lý, và tổ chức thực hiện các quy phạm pháp luật hay các chỉ đạo mới ban hành gần đây.

Dù chưa được nhắc tới trong các lý giải chính thức liên quan nhưng các mối bận tâm này khiến chúng ta nghĩ đến cuộc chiến “chống tham nhũng” của Đảng Cộng sản Việt Nam, dẫn đầu bởi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Cuộc “đại phẫu thuật” hệ thống quản lý của các cơ quan phụ trách lĩnh vực y tế từ trung ương đến địa phương sau bê bối khổng lồ Việt Á có lẽ là nhân tố tâm lý lớn nhất đối với toàn bộ hệ thống y tế. Điều này càng đặc biệt đúng đối với các bệnh viện hàng đầu quốc gia, nơi tiếp nhận số lượng người khám chữa bệnh khổng lồ và tiêu tốn chi phí vật tư y tế lên đến hàng tỷ đồng mỗi ngày.

Với những diễn biến thực tế như vậy, chúng ta nên tiếp cận hiện tượng này từ góc nhìn như thế nào? Liệu lỗi đang nằm ở chính quyền trung ương, khi các quy định mới mang tư duy quản lý áp đặt, không đến từ các nhà chuyên môn y tế thực thụ hay lỗi thật ra nằm ở chính các cơ sở y tế địa phương, vốn đã quá quen với kiểu quản lý lỏng lẻo, hối lộ, và tham nhũng giá vật tư y tế?

Trường hợp Trung Quốc: Khủng hoảng được “kỳ vọng”?

Để nhìn nhận và đánh giá ngọn nguồn của vấn đề sai phạm trong ngành y tế, chúng ta cần phải hiểu được xu hướng tham nhũng, nguồn tiền đến và đi trong quá trình phạm tội, nền tảng thể chế lẫn cá nhân của hành vi tham nhũng.

Như Luật Khoa đã từng phân tích, bất kể chính quyền có bỏ tù hàng trăm hay hàng nghìn cán bộ, công chức, viên chức đi chăng nữa thì họ vẫn cần phải có những thay đổi về chính sách phù hợp để đảm bảo hiệu quả dài hạn của cuộc chiến chống tham nhũng. [4]

Các cá nhân được thay mới nhưng lại không có hệ thống mới đóng vai trò tạo lập lề lối làm việc thì bản thân họ cũng sẽ trở về thực hành sai phạm cũ để có thể tồn tại trong một hệ thống đã bị nhiễm căn bệnh “tham nhũng thể chế” (institutional corruption).

Cho đến thời điểm hiện nay, không có dấu hiệu cho thấy rõ căn trọng bệnh của hệ thống y tế Việt Nam bắt đầu từ đâu.

Liệu nó có thật sự chỉ là tác hại của buông lỏng quản lý, tham nhũng vặt, năng lực chính trị cá nhân? Hay lỗi hệ thống đến từ các chính sách quản lý của trung ương?

Vốn là một người ngoại đạo, cộng thêm việc các thông tin về kiểm soát tham nhũng tại Việt Nam gần như được giữ kín bởi các cơ quan an ninh, nên người viết khó lòng đưa ra một quan điểm hay nhận định cụ thể về vấn đề này.

Tuy nhiên, tham khảo trường hợp của người láng giềng Trung Quốc sẽ cung cấp một lượng thông tin không lồ cho giới quan sát quốc tế cũng như các nhà nghiên cứu.

Mặt khác, hầu hết các chính sách chống tham nhũng của Việt Nam hiện nay được xây dựng không ít thì nhiều dựa trên mô hình và con đường mà chính quyền Trung Quốc đã đi.

Do đó, nắm bắt nội dung cũng như hướng phát triển của phong trào chống tham nhũng y tế tại Trung Quốc có thể giúp người Việt Nam nhận thức được phần nào con đường mà Đảng Cộng sản Việt Nam đang đi, cũng như những trở ngại và trục trặc mà đảng này có thể gặp phải.

Chính quyền Trung Quốc bắt đầu cuộc chiến chống tham nhũng đối với hệ thống y tế quốc gia của mình từ khá sớm.

Vào năm 2014, thế giới đã chấn động với tin chính quyền Bắc Kinh xử phạt GlaxoSmithKline - một công ty y dược toàn cầu - vì có hành vi hối lộ đối với các quan chức y tế Trung Quốc. [5]

Kể từ đó, quá trình chống tham nhũng và tăng cường kiểm toán, rà soát hệ thống y tế của chính quyền Bắc Kinh dẫn đến các hệ quả tạm thời mà giới phân tích đã dự phóng được trước. [6] Những hệ quả này có nhiều điểm tương đồng với những gì đang xảy ra tại Việt Nam:

1. Việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện y tế quy mô lớn trở nên chậm trễ. Quá trình khám chữa bệnh tại các bệnh viện lớn có thể bị gián đoạn. Nhìn chung, nguyên nhân là vì các quan chức y tế ở đây né tránh đưa ra các quyết định tài chính quá lớn hoặc có thể gây nghi ngại về sự minh bạch chính trị.

2. Phản ứng này, ở một mức độ, sẽ buộc các nhóm bệnh nhân tìm đến các bệnh viện địa phương nhỏ hơn, vốn dĩ trước đây không được tin tưởng. Sự điều hướng này phần nào giúp cho những cơ sở y tế nhỏ có nguồn thu từ các bệnh nhân mới, đồng thời có thể kêu gọi và đề nghị trung ương đầu tư thêm vào hệ thống hạ tầng của mình.

3. Việc rà soát và siết chặt thu chi lớn đồng nghĩa với khả năng các cơ sở y tế Trung Quốc sẽ dần tìm đến các hãng y tế Trung Quốc, vốn dễ dàng hơn cho việc kê khai, giới hạn chi phí vận chuyển, và “đẹp mắt” để trình bày cho chính quyền trung ương.

Dựa trên những quan sát này, nếu chính quyền Việt Nam học tập chính quyền Trung Quốc, họ chắc chắn đã tiên lượng về sự gián đoạn mua sắm công và năng lực điều trị của các bệnh viện lớn. Từ đó, chính quyền Việt Nam cũng đặt ra kỳ vọng rằng những hệ quả nhất thời này sẽ được đền đáp xứng đáng khi bộ máy y tế trở nên trong sạch.

Vấn đề ở chỗ là ngay tại Trung Quốc, dù chiến dịch chống tham nhũng trong ngành y tế diễn ra từ rất sớm (năm 2014) với hàng ngàn quan chức, cán bộ y tế rơi vào vòng lao lý nhưng quy mô và tầm phủ sóng của tham nhũng y tế gần như vẫn vậy.

Theo thống kê từ năm 2016 đến năm 2020, tình trạng tham nhũng y tế ở Trung Quốc không có dấu hiệu thuyên giảm. [7] Trong tình hình đại dịch COVID-19, mọi thứ có vẻ tồi tệ hơn và khó kiểm soát hơn với các khoản buộc phải chi khổng lồ nhưng không thể lường trước và không thể lập ngân sách trước.

Chống tham nhũng bằng nỗi sợ sẽ không hiệu quả

Trong nghiên cứu “*Understanding medical corruption in China: a mixed-methods study*” đăng tải trên tạp chí Health Policy and Planning của Anh, nhóm các tác giả Trung Quốc đã đào sâu vào nhiều góc độ (kể cả phòng vấn) để cho thấy một cái nhìn toàn cảnh về hiệu quả cũng như mặt trái của chiến dịch chống tham nhũng từ trên xuống của Bắc Kinh. [8]

Trước tiên, nhóm tác giả thừa nhận một số lợi ích do chiến dịch mang lại. Đầu tiên, giá thuốc và giá vật tư giảm xuống vì sự kiểm soát nghiêm ngặt của các cơ quan quản lý. Điều này khiến cho biên độ lợi nhuận dành để chia hoa hồng và hối lộ của các công ty y tế giảm theo.

Minh chứng rõ nhất là khung pháp lý được biết đến trong giới nghiên cứu tiếng Anh có tên gọi “national volume-based procurement” (NVBP). Khung pháp lý này đưa ra các nguyên tắc mua và cho thuốc của các bệnh viện công, bắt buộc sử dụng các loại dược phẩm thay thế và giảm giá các loại thuốc đã hết hạn độc quyền. Một số nghiên cứu cho thấy khoảng 25 loại thuốc trúng thầu theo NVBP đã giảm giá từ 25% đến 96%. [9]

Các bác sĩ và các quan chức trong ngành cũng ít dám nhận tiền mặt trực tiếp từ các công ty dược, thiết bị y tế. Họ cũng giới hạn việc ký kết các hợp đồng dịch vụ, gói thầu có giá trị quá cao mà không có sự ủng hộ chính trị từ các quan chức cấp cao hơn.

Ngoài ra, việc tiếp tay lừa đảo bảo hiểm y tế nhà nước cũng được ngăn ngừa với những hiệu quả nhất định.

Tuy nhiên, bất chấp không gian dành cho tham nhũng bị thu hẹp, tham nhũng vẫn tồn tại như một phần không thể thiếu của đời sống y tế Trung Quốc.

Những người được phỏng vấn giấu tên trong nghiên cứu cho biết, về khía cạnh giá thuốc, dù không thể chia hoa hồng cho bác sĩ và các lãnh đạo y tế thông qua các loại thuốc để kiếm lời do cản trở từ hệ thống NVBP, các công ty y tế vẫn có thể tìm đến các loại thuốc nằm ngoài danh sách kiểm soát của NVBP hoặc các loại thuốc mới còn trong thời hạn độc quyền.

Ngoài ra, thay vì lại quả tiền mặt trực tiếp, bác sĩ và các quan chức y tế bắt đầu được chung chi bằng học bổng, tài trợ cho các chương trình nghiên cứu, chi phí cho hội thảo hay các công tác khác, v.v.

Nỗ lực kiểm soát lừa đảo bảo hiểm y tế của chính quyền dần trở thành gánh nặng cho người dân sử dụng hơn là các bác sĩ và quan chức y tế.

Lý do của sự thiếu hiệu quả và khả năng “ứng biến” tham nhũng này, theo nhóm nghiên cứu lẫn những người phỏng vấn, là áp lực tài chính đối với đời sống của nhân viên y tế. Đặc biệt là khi chi phí dành cho công lao động của nhân viên y tế gần như không được phản ánh trong giá dịch vụ y tế.

Ví dụ, tiền công lấy dị vật ra khỏi mắt của bệnh nhân chỉ là 10 Nhân dân tệ/ lần (gần 35.000 đồng Việt Nam). Tiền công chẩn đoán cho bệnh nhân ngoại trú chỉ là 14 Nhân dân tệ/ lần (gần 50.000 đồng Việt Nam).

Trong khi đó, chi phí cho hóa chất, vật tư, thiết bị xét nghiệm thì gấp rất nhiều lần tiền công danh nghĩa dành cho bác sĩ. Điều này tạo nên áp lực cho việc tìm kiếm các khoản thu nhập bù đắp từ chính các loại chi phí được chính quyền cho phép cao hơn gấp nhiều lần công sức của họ, bất kể quy định nhà nước có tính răn đe đến đâu.

Nhìn tổng quan, chiến dịch chống tham nhũng ở Việt Nam gần như học hoàn toàn theo Trung Quốc. Việc này có nghĩa là các vấn đề của phía Trung Quốc cũng sẽ là vấn đề của Việt Nam. Những khủng hoảng tạm thời trong hệ thống y tế Việt Nam là điều có thể nhìn thấy trước.

Ban đầu, cả hai chính quyền đều có vẻ rất quyết đoán và quyết tâm trong công cuộc chống tham nhũng. Tuy nhiên, càng chống thì hệ thống lại càng phát hiện ra nhiều vấn đề nặng hơn và sâu hơn, chứ không làm thuyên giảm tình hình tham nhũng nói chung.

Cần nhớ rằng, các vụ án liên quan đến tham nhũng chấn động Việt Nam trong hai năm trở lại đây đều diễn ra khi mà quyền lực của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ở đỉnh điểm. Những gương mặt chính trị cấp cao bị bắt giữ cũng đều do chính tay đảng của ông Trọng lựa chọn.

Tương lai của cuộc chiến chống tham nhũng trong không gian y tế Việt Nam, nhìn trước nhìn sau, cũng không thể giải quyết được vấn nạn gốc rễ. □

The image shows two hands, one from the top right and one from the bottom left, holding a bright yellow rectangular sign. The sign has bold black text on it. The background is a solid green color with a faint, repeating geometric pattern of small squares and lines.

ĐÓNG GÓP CHO

LUẬT KHOA

Chúng tôi làm báo độc lập.
Không sợ ai.
Không nịnh ai.

Hãy đóng góp cho Luật Khoa để
xây dựng báo chí độc lập Việt Nam:

donorbox.org/luatkhoa

Luật Khoa là một dự án của tổ chức
Sáng kiến Pháp lý Việt Nam (Legal
Initiatives for Vietnam), một tổ chức
phi lợi nhuận đăng ký ở California,
Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Mọi khoản đóng góp của độc giả ở
Hoa Kỳ đều được khấu trừ thuế (tax
deduction). Số EIN của chúng tôi:
81-5257301.

Đã có Báo cáo Thường niên 2021
tại đây: www.liv.ngo/bao-cao-thuong-nien-annual-report-2021

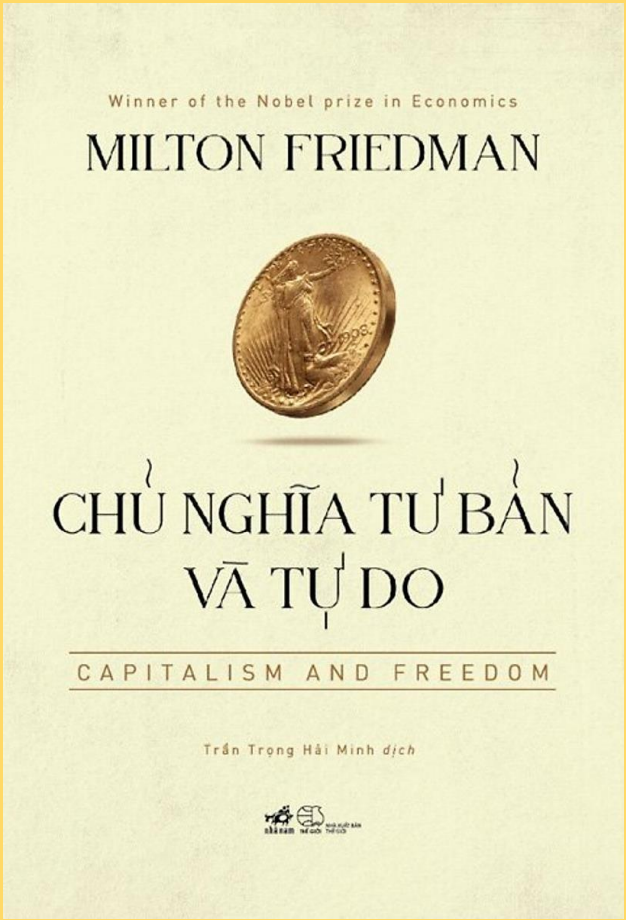
Liên hệ: editor@mail.luatkhoa.org

Độc sách
cùng Đoàn Trang

**MỘT
THAM KHẢO**
để các
chính trị gia và
nhà làm luật
xây dựng xã hội
tốt đẹp

*Bắt đầu từ việc nhận thức về vai trò của
nhà nước và quyền tự do của con người.*

Ken Nguyễn



Kinh tế học vĩ mô bắt nguồn từ kinh tế học chính trị, nghiên cứu việc các nhà nước tư bản sẽ can thiệp vào nền kinh tế thị trường tới đâu, các chính sách ảnh hưởng đến tính tự do của thị trường như thế nào. Mô hình kinh tế đề cao quyền sở hữu tư nhân gắn liền với các thể chế dân chủ đã đặt ra thách thức cho giới cầm quyền khi phải giới hạn tư hữu của người dân.

Nước Mỹ tư bản là một biểu tượng bất hủ như vậy. Nó không thể thiếu những người làm kinh tế và người ủng hộ chủ nghĩa tư bản tự do. Đồng thời, nó cũng phải vật lộn giải quyết những căng thẳng trong mối quan hệ giữa nhà nước - thị trường - quyền tự do của mỗi con người.

Nhà kinh tế học lỗi lạc Milton Friedman là người ủng hộ chủ nghĩa tư bản tự do, ông quan ngại trước sự can thiệp thô bạo của nhà nước vào kinh tế thị trường. Với những đóng góp của mình cho “monetarism” (chủ nghĩa tiền tệ - ám chỉ sự nhấn mạnh vai trò của chính phủ trong việc điều tiết tiền tệ lưu thông) và những nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế học vĩ mô khác, Friedman đã trở thành một trong những nhà kinh tế học có ảnh hưởng lớn nửa cuối thế kỷ 20.

Milton Friedman đạt giải thưởng Nobel về kinh tế vào năm 1976. Ông còn là nhà nghiên cứu cao cấp tại Viện Hoover, Đại học Stanford và giáo sư kinh tế học Đại học Chicago. Với độ bảo chứng về chuyên môn, chúng ta có thể kỳ vọng nội dung cuốn sách “*Chủ nghĩa tư bản và tự do*” của ông đậm chất hàn lâm và khúc chiết.

Cuốn sách ra đời vào năm 1962, là tập hợp các bài giảng của tác giả trong giai đoạn từ năm 1956 đến 1962. Ở thời kỳ này, sự thịnh hành của chủ nghĩa xã hội với hình mẫu Liên Xô khiến những quan điểm trái chiều của Friedman đối với nhà nước phúc lợi bị độc giả thờ ơ. Tuy nhiên, sau 20 năm với những thay đổi lớn về kinh tế lẫn chính trị toàn cầu, cuốn sách được tái bản và nhận được sự đón nhận rộng rãi từ công chúng.

Tại hai chương đầu, tác giả đặt vấn đề ở mức lý thuyết trừu tượng về các nguyên lý cơ bản của kinh tế và tự do cũng như khái quát về vai trò của nhà nước trong một xã hội tự do. Bạn sẽ tìm thấy những mô tả về một con người theo chủ nghĩa tự do cổ điển, chính xác là bản tự họa của tác giả.

Ở phần lý thuyết trừu tượng này, tác giả đề xuất khái niệm “neighborhood effect” (hiệu ứng lân cận). Đây là hiệu ứng mà hành động của một cá nhân tác động đến những cá nhân khác nhưng việc thu phí hay đền bù cho những người chịu tác động đó là không thể thực hiện được. “Hiệu ứng lân cận” là quan điểm xuyên suốt ở những chương sau.

Để dễ hiểu hơn về hiệu ứng này, tác giả đưa ra hai ví dụ.

Giả sử, một con sông tại một khu dân cư nọ bị ô nhiễm. Với hành động của mình, người gây ô nhiễm buộc những người sinh sống quanh đó phải đánh đổi nguồn nước sạch lấy nguồn nước ô nhiễm. Những người chịu ô nhiễm có thể rất muốn phạt người gây ô nhiễm kia. Song, nếu hành động đơn lẻ, họ sẽ vẫn phải dùng nguồn nước bẩn hoặc không thể yêu cầu một mức bồi thường thỏa đáng.

Công viên là một ví dụ thú vị khác. Để xác định những người được hưởng lợi từ các công viên trong thành phố nhằm tính phí cho những lợi ích mà họ nhận được là vô cùng khó khăn. Nếu có một công viên, những ngôi nhà bốn bề xung quanh được hưởng lợi từ không gian thoáng đãng, những người đi bộ trong công viên hay tiện đường đi ngang đó cũng được hưởng lợi. Chỉ tính riêng việc duy trì trạm thu phí tại cửa hoặc áp đặt phí thu hàng năm tính trên mỗi cửa sổ nhìn ra công viên là rất tốn kém và khó khăn.

Tác giả cho rằng hiệu ứng lân cận là con dao hai lưỡi, nó khiến chính quyền vừa hạn chế lại vừa mở rộng các hoạt động can thiệp. Khi chính quyền xử lý hiệu ứng lân cận cũ thì một hiệu ứng lân cận mới được phát sinh. Ông kết luận mọi hành động can thiệp của chính quyền đều trực tiếp hạn chế tự do cá nhân và gián tiếp đe dọa tới sự bảo vệ tự do của thị trường. Do đó, chính quyền không cần nhúng tay vào một số hoạt động kinh tế, giống như cách mà chính quyền liên bang Mỹ hay chính quyền các nước phương Tây vẫn đang thực hiện.

Các chương sách còn lại tập trung luận bàn về các chính sách của nhà nước trong từng vấn đề cụ thể dựa trên các nguyên lý cơ bản được trình bày trước đó. Các vấn đề có thể kể tên như: kiểm soát tiền tệ, giáo dục, phân biệt đối xử, chứng chỉ hành nghề, an sinh xã hội, v.v. Có thể thấy, tác giả đưa ra vô số phản biện đối với các chính sách hiện hành của nhà nước về sự sai lệch, có khi dẫn đến hệ quả đi ngược lại với mục đích ban đầu của chính sách.

Chẳng hạn như chương nói về an sinh xã hội, tác giả cho rằng việc xây dựng nhà ở xã hội rốt cuộc lại khiến vấn đề đối với các đối tượng không được thụ hưởng chính sách trở nên tồi tệ hơn hay không giúp giảm tình trạng phạm pháp ở thanh thiếu niên. Hoặc như công đoàn lao động, vốn dĩ mục đích ban đầu là tổ chức đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nhưng sau khi được nhiều quy định pháp luật ưu ái thì nó trở thành lực lượng hùng mạnh và gây ra tình trạng độc quyền lao động, khiến cho độc quyền doanh nghiệp trở nên trầm trọng hơn.

Đọc giả sẽ tìm thấy một phản bác của tác giả đối với lý luận kinh điển của chủ nghĩa Marx về tư bản trong khái niệm “giá trị thặng dư”. Khi xem xét khái niệm giá trị thặng dư dựa trên khía cạnh hàng hóa, bạn sẽ thu được một tam đoạn luận rất cuộc là thiếu logic và tối nghĩa. Xuyên suốt cuốn sách, bạn sẽ thấy tác giả phản đối sự chuyên chế, độc quyền hay tính gia trưởng. Những sản phẩm này vốn được cho là thuộc về nhà nước xã hội chủ nghĩa hay do những người có thiện cảm với chủ nghĩa tập thể gián tiếp tạo ra.

Mặc khác, kết luận “chủ nghĩa tư bản dẫn tới ít bất bình đẳng hơn các hệ thống tổ chức khác, và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản làm giảm mạnh mức độ bất bình đẳng” của tác giả có thể khiến nhiều bạn đọc giật mình nhưng cách triển khai các lập luận và các dẫn chứng mà tác giả đưa ra có thể phần nào làm hài lòng bạn.

Cho đến ngày nay, tác phẩm này đã đi qua hơn một vòng lục thập hoa giáp nhưng vẫn chưa hề lỗi thời, nó sẽ còn giữ nguyên giá trị như một tài liệu tham khảo cho mọi chính trị gia hay người làm luật khi muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn dựa trên vai trò của nhà nước và đảm bảo quyền tự do của mỗi con người. □

CHỦ NGHĨA THỰC DÂN NỘI ĐỊA SAU NĂM 1975

tác động đến Tây Nguyên như thế nào?

Căng thẳng và xung đột dai dẳng.

Vincente Nguyen

Tây Nguyên là vùng đất đặc thù với sự phong phú của các dân tộc thiểu số, những cộng đồng từng sinh sống từ rất lâu ở nơi đây.

Song, Chiến tranh Việt Nam đã tàn phá Tây Nguyên trên nhiều phương diện. Đây là một trong những nơi xảy ra các cuộc giao tranh ác liệt, chứng kiến nhiều chiến dịch ném bom quy mô và thậm chí là hứng chịu lượng lớn chất độc hóa học đáng kể trong chiến tranh.

Tây Nguyên cũng liên tiếp trải qua những biến động nội vùng nghiêm trọng. Dân số của những nhóm dân tộc bản địa bị suy giảm vì nhiều hệ quả. Trong khi đó, lối sống văn hóa - truyền thống của họ cũng liên tục bị gián đoạn.

Khi Chiến tranh Việt Nam kết thúc vào tháng 4/1975, nhiều hy vọng được nhen nhóm về việc người dân vùng Tây Nguyên cuối cùng sẽ có thể trở về với các buôn làng miền núi, tìm lại được những giá trị cũng như lối sống bị tàn phá trước kia của mình.

Đáng tiếc là thực tế không phải như vậy.

Những gì xảy ra đối với Tây Nguyên cũng ít được biết đến hơn kể từ khi chính quyền cộng sản lên nắm quyền hoàn toàn ở miền Nam. Chỉ có những nhà dân tộc học Việt Nam được chính phủ mới cho phép mới có quyền nghiên cứu tại những khu vực này và vì vậy họ trở thành nguồn thông tin quan trọng về đời sống hiện tại của người dân bản địa nơi đây.

Tuy nhiên, góc nhìn về mặt lý thuyết hạn hẹp và rào cản về mặt chính trị lại giới hạn những thứ họ có thể thấy và cả những điều họ có thể nói.

Trong bài viết này, người viết giới thiệu một nghiên cứu có tên “*Internal Colonialism in the Central Highlands of Vietnam*” bởi tác giả Grant Evans, đăng tải trên Tạp chí về Các vấn đề xã hội ở Đông Nam Á (Journal of Social Issues in Southeast Asia), với hy vọng có thể cung cấp thêm một lượng thông tin đáng chú ý cho quý độc giả của Luật Khoa về một chủ đề rất bị hạn chế ở Việt Nam hiện nay. [1]

Trong nghiên cứu này, tác giả xem xét các tác động của việc di cư nội địa lên vùng Tây Nguyên lần sự hiểu biết của các nhà nhân chủng học Việt Nam về những diễn biến này như thế nào và từ đó rút ra được những dẫn chiếu đến những thay đổi về xã hội và văn hóa bởi các chính sách của chế độ mới, cũng như việc thực thi của giới chức thừa hành. Nghiên cứu cũng đưa ra khảo sát ngắn gọn về sự phản kháng của những người dân tộc bản địa đối với chủ nghĩa thực dân nội địa của người Việt.

Vấn đề đầu tiên được đề cập đến là những hệ quả mà người dân Tây Nguyên phải gánh chịu do chính sách dịch chuyển dân số liên tỉnh từ năm 1975. Chính sách bố trí lại dân cư được chính quyền Hà Nội đưa ra với những lý do không phải là mới như bố trí lại dân cư thời hậu chiến, phân bổ dân cư giữa nông thôn và thành thị, hay thậm chí là bảo vệ các khu vực giáp biên bằng người Việt thay vì các sắc dân thiểu số, v.v.

Tuy nhiên, các phong trào này được tổ chức rất kém, làm cho những người Việt đến sinh sống (hoặc bị buộc phải sinh sống) ở các khu vực miền cao gặp phải nhiều vấn đề xã hội.

Đầu tiên là sự khác biệt, nghi ngại, thù địch giữa nhóm người đến trước và sau năm 1975, đặc biệt là vấn đề tôn giáo.

Kể đến, ở các vùng kinh tế mới chưa từng được khai phá và gần như không có bất kỳ nền tảng tiện ích - quy hoạch nào, việc sử dụng biện pháp cưỡng chế “đi kinh tế mới” dẫn đến sự phản kháng từ những người bị buộc phải di cư lẫn những nhóm dân tộc thiểu số tiếp nhận làn sóng di cư. Hoặc đơn giản là nhiều người đến nhập cư tìm cách rời bỏ các khu kinh tế mới.

Mặt khác, các nhóm ở lại thì buộc phải tham gia vào các hoạt động hủy hoại môi trường diện rộng (phá rừng, phá hệ sinh thái để

trồng trọt, chăn nuôi, khai thác lâm nghiệp).

Việc người đến từ các vùng đồng bằng chiếm đóng đất đai của người dân tộc thiểu số cũng liên tục dẫn đến những căng thẳng, xung đột giữa người Kinh và các sắc dân này.

Chi tiết hơn, tác giả đưa ra một số thông tin về sự tác động của chính sách kinh tế mới đối với riêng tỉnh Gia Lai - Kon Tum.

Theo các nhà hoạch định dân số trung ương, ở thời điểm sau năm 1975, đây là tỉnh có ít người sinh sống nhất và cần bổ sung dân cư, từ đó họ có cơ sở để củng cố chế di dân đến.

Tuy nhiên, những nhà hoạch định này lại không tính đến việc phần lớn diện tích của tỉnh vốn không thể ở được do diện tích sườn dốc lớn và các dãy núi quá cao. Các khu vực có thể xây dựng, định cư, phát triển kinh tế chật hẹp khiến việc cưỡng bức di dân đến tỉnh này tạo ra vô vàn các xung đột giữa các nhóm sắc dân với nhau. Quy trình hoạch định dân số bất kể đặc điểm tự nhiên của khu vực phần nào cho thấy sự ngớ ngẩn, duy ý chí của các nhà hoạch định chính sách Việt Nam thời kỳ sau năm 1975.

Không chỉ vậy, tác giả cũng nghi ngại khi nhận thấy rằng thái độ của các nhà nhân chủng học Việt Nam nhìn chung là ủng hộ, tán thành với các chính sách cưỡng chế di dân và kìm nén sắc dân thiểu số của chính quyền ở Tây Nguyên.

Cũng có thể hiểu rằng, họ có rất ít sự lựa chọn. Hầu hết các nhà khoa học này không có cơ hội nào khác ngoài việc làm cho một viện nghiên cứu nhà nước, được tài trợ bởi ngân sách chính phủ.

Song cũng vì lý do này, chất lượng nghiên cứu và giá trị khoa học từ các nhóm nhà khoa học hay viện này giảm đi vô cùng đáng kể.

Đúng là vẫn có các nhóm dân tộc học Việt Nam đã cố gắng ghi lại chi tiết đời sống của người dân bản địa, thể hiện sự thông cảm nhất định dành cho những bức xúc của họ. Tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp, các nghiên cứu đều có nền tảng lý thuyết, thực tiễn vô cùng sơ sài, và lại còn phải choàng thêm gánh nặng “hợp lý hóa” các chính sách hiện có của đảng đối với các nhóm dân tộc thiểu số.

Điều này dẫn đến một trải nghiệm lạ lùng khi đọc các nghiên cứu kể trên.

Lấy dẫn chứng cho vấn đề này, chúng ta có thể kể đến một vài nghiên cứu của Đặng Nghiêm Vạn - Phó Viện trưởng Viện Dân tộc học ở Hà Nội, ông đồng thời là người phụ trách một chương trình nghiên cứu về Tây Nguyên.

Trước đó, giới khoa học nhà nước luôn vật lộn với các câu hỏi hình thái “cộng sản nguyên thủy” trong đời sống của các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên không tương thích với định hướng phát triển chủ nghĩa xã hội của Việt Nam hiện thời hay cấu trúc xã hội truyền thống ở Tây Nguyên là “ngược ngạo” và sẽ kìm hãm sự phát triển của xã hội Việt Nam nói chung.

Nói cách khác, họ không thể nào thoát khỏi việc quy chiếu nền tảng kinh tế - xã hội của người dân tộc thiểu số Tây Nguyên vào quan điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin.

Đặng Nghiêm Vạn là một trong số ít nhà nghiên cứu dường như cố gắng thay đổi quan điểm này.

Ông bắt đầu đưa ra những “phản biện” liên quan đến chương trình di dân và tái cấu trúc xã hội Tây Nguyên trên diện rộng, mặc dù nó vẫn nằm trong sự chấp nhận được về mặt chính trị. Ngoài ra, ông cũng lần đầu mô tả sự tương phản chính trị - xã hội - tôn giáo cơ bản giữa những nhóm người Việt đến định cư và các dân tộc thiểu số ở vùng Tây Nguyên. Đây là một hiện thực vốn từ lâu đã

bị gạt bỏ khỏi các cuộc thảo luận liên quan, khiến cho quá trình bản cùng hóa các sắc dân thiểu số ở Tây Nguyên cho đến nay vẫn ít được chú ý tới ở trong nước.

Trở lại vấn đề chính sách dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, ngay từ đại hội toàn quốc lần thứ nhất vào năm 1935, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng hứa hẹn về quyền tự trị cho họ.

Sau đó, việc các khu tự trị dân tộc thiểu số là bộ phận hợp thành và không tách rời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được nhắc đến trong bản Hiến pháp 1960.

Thực tế cho thấy, một số khu vực có danh nghĩa tự trị đã được thành lập ở khu vực miền núi phía Bắc sau năm 1954. Sự tồn tại của các khu tự trị này là vũ khí tuyên truyền quan trọng trong tay chính quyền cộng sản trong suốt cuộc chiến với miền Nam, đặc biệt là sau sự xuất hiện của FULRO và các thủ lĩnh chính trị người Tây Nguyên.

Rất nhiều người trong số họ đã bị thu hút bởi lời hứa về quyền tự trị của những người cộng sản, và từ đó trở thành lực lượng đối kháng với chính quyền Việt Nam Cộng hòa vô cùng hiệu quả.

Tuy nhiên, sau tháng 4/1975, mọi hy vọng về các khu tự trị của các lãnh đạo chính trị sắc dân thiểu số ở Tây Nguyên đã nhanh chóng tan thành mây khói.

Không những các khu tự trị mới không được hình thành ở Tây Nguyên mà những khu tự trị thành lập trước đó ở miền Bắc cũng bị bãi bỏ.

Việc từ bỏ lời hứa về quyền tự trị, cộng với quá trình di chuyển hàng trăm nghìn người Việt vào khu vực Tây Nguyên, làm giảm mật độ tập trung của các nhóm dân tộc thiểu số trong khu vực cũng như khả năng chính trị trước đó của họ.

Vỡ mộng với giấc mơ tự trị đã châm ngòi cho sự phản đối vũ trang của FULRO, song những hoạt động quân sự này - vốn không còn hậu thuẫn bởi bất kỳ thế lực nào - nhanh chóng bị dẹp tan.

Nhà nước phong kiến Việt Nam truyền thống đã tuyên bố chủ quyền với Tây Nguyên, biến khu vực này trở thành các tiểu vương quốc phụ cận, thiết lập chế độ triều cống, cứ như vậy chúng được sáp nhập vào nhà nước Việt Nam hiện đại dưới thời Pháp.

Hiện thực nói trên đã tồn tại như một phần trong lập luận của người dân vùng cao về quyền tự trị khu vực. Tuy nhiên, các nhà nhân chủng học Việt Nam sau năm 1975 đã tự bóp méo những lập luận như vậy theo định hướng của đảng, vì lợi ích của “nhà nước Việt Nam thống nhất”.

Những lời hứa của những người cộng sản với người dân Tây Nguyên đã bị phá vỡ. Quá trình Việt Nam hóa và thuộc địa hóa miền núi mà chính quyền cộng sản từng dùng để chỉ trích nặng nề chế độ ở miền Nam Việt Nam, nay lại được chính họ tiếp tục tiến hành một cách mạnh mẽ hơn, quyết tâm hơn, và thậm chí là bạo lực hơn. □

QUỐC
TẾ



Cour
Pénale
Internationale

International
Criminal



ICC RA LỆNH BẮT GIỮ PUTIN

**Năm câu hỏi
có thể bạn đang
thắc mắc**

*Nền tảng quan trọng cho cuộc chiến pháp lý
chống lại hành vi xâm lược của Nga.*

**Nguyễn Quốc
Tấn Trung**

Black Sea

Crimea

Severodonetsk

Luhans

Donetsk

Mariupol

Sea of
Azov

Sự kiện Tòa án Hình sự Quốc tế (International Criminal Court - ICC) chính thức ra lệnh bắt giữ đương kim Tổng thống Cộng hòa Liên bang Nga - ông Vladimir Putin - khiến cho dư luận quốc tế lẫn Việt Nam xôn xao. [1]

Đây là một quyết định rất quan trọng nhưng khéo léo của ICC. Bên cạnh nhiều tranh cãi, một bộ phận lớn người tiếp nhận thông tin chưa có đủ thời gian nắm bắt điều gì đang xảy ra.

Tác giả đã tổng hợp năm câu hỏi xuất hiện phổ biến để có thể giúp bạn đọc Luật Khoa thấy được một bức tranh toàn cảnh.

Tòa Hình sự Quốc tế có thẩm quyền gì mà đòi bắt Putin?

ICC không phải là một định chế nằm bên trong Liên Hiệp Quốc. Cụ thể hơn, ICC được hình thành bởi “Quy chế Rome của Tòa án Hình sự Quốc tế” (Rome Statue of the ICC - Quy chế Rome). Dù được thảo luận và thương thuyết trong khuôn khổ hoạt động của Liên Hiệp Quốc, Quy chế Rome là một thỏa thuận pháp lý quốc tế riêng biệt.

Hay nói cách khác, Quy chế Rome không phải một văn bản phổ quát và mọi quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc không nhất thiết cũng là thành viên của Quy chế Rome.

Do đó, chỉ có những quốc gia trực tiếp đồng ý là thành viên của Quy chế Rome và chấp nhận thẩm quyền của ICC thì công dân của họ mới có khả năng bị khởi tố, xét xử bởi định chế này.

Ví dụ, Việt Nam dù là thành viên tích cực của Liên Hiệp Quốc nhưng chưa bao giờ là thành viên của ICC.

Trong trường hợp của Nga, quốc gia này cũng không phải là thành viên của ICC. Vậy khẳng định của Nga cho rằng ICC không có

thẩm quyền liệu có đúng? Điều này không hoàn toàn chính xác.

Ngoại trừ thẩm quyền dựa trên tư cách thành viên, ICC còn có thể xác lập thẩm quyền dựa trên lãnh thổ (territorial jurisdiction). [2]

Hiểu đơn giản, dù một quốc gia không phải là thành viên của ICC nhưng họ lại thực hiện các hành vi được xem là vi phạm các nguyên tắc về xung đột vũ trang quốc tế trên lãnh thổ của một quốc gia chấp nhận thẩm quyền của ICC thì các cơ quan của ICC sẽ có thẩm quyền xem xét những hành vi vi phạm đó.

Như vậy, vì Ukraine đã chấp nhận thẩm quyền của ICC trên toàn bộ lãnh thổ hợp pháp của Ukraine từ năm 2015 (bao gồm cả các lãnh thổ mà Nga đang chiếm đóng) cho nên tội ác chiến tranh do quân đội chính quy, lính đánh thuê hay các đơn vị dưới quyền kiểm soát hiệu quả của chính quyền Kremlin thực hiện đều nằm trong phạm vi thẩm quyền của ICC.

Việc lựa chọn tội danh dành cho Putin có ý nghĩa gì?

Vấn đề xác định tội danh để kích hoạt các quy trình tiếp theo của ICC là điểm mà người viết cho rằng cơ quan tài phán này đã cực kỳ khéo léo. Từ việc xác lập sớm một tội danh cụ thể cho Putin, họ tiến hành công bố lệnh bắt nhanh chóng hơn và đưa ra các ủng hộ chính trị hợp lý cho Ukraine trong giai đoạn hiện tại.

Nếu nói về các cáo buộc tội phạm chiến tranh (war crime) hiện nay nhắm tới Nga thì hằng hà sa số.

Chỉ kể đến một số sự kiện hay phát hiện lớn mà chính quyền Ukraine công bố, thì thảm sát Bucha, các cuộc không kích, tấn công vào viện dưỡng lão, trường học, bệnh viện, v.v. đều là những cơ sở khả thi trong chiến lược khởi tố. [3] [4]

Tuy nhiên, ICC tập trung vào một nhóm hành vi mà ít ai nói tới: cưỡng bức trục xuất trẻ em Ukraine ra khỏi lãnh thổ mà Nga đang chiếm đóng và mang chúng về Nga (forcible deportation/transfer).

Về mặt lý thuyết, hành vi cưỡng bức di dời hay trục xuất dân cư vốn sinh sống hợp pháp ở vùng lãnh thổ đang trong tình trạng chiến tranh được ghi nhận tại Điều 7 của Quy chế ICC, liên quan đến nội dung “Crimes against humanity” (Tội ác chống lại loài người). [5]

Hành vi này làm thay đổi cấu trúc dân cư tại lãnh thổ bị chiếm đóng, về lâu dài có thể làm biến dạng tình hình nhân khẩu một quốc gia, làm tăng khả năng một quốc gia/ dân tộc bị đồng hóa, tuyệt diệt, và sáp nhập vào quốc gia thực hiện hoạt động chiếm đóng.

Nếu so sánh với các tội danh khác, đây rõ ràng không phải là ưu tiên hàng đầu của nhiều báo đài và các nhà quan sát.

Tuy nhiên, chiến dịch cưỡng bức vận chuyển/ trục xuất trẻ em Ukraine khỏi lãnh thổ Ukraine mà không có sự đồng ý của chính quyền Ukraine và người giám hộ của trẻ lại là hành động duy nhất mà Kremlin trực tiếp thừa nhận - thậm chí “tô son điểm phấn” chúng. [6]

Chiến dịch này được ca ngợi rất nhiều trên báo chí nhà nước Nga.

Trẻ em gốc Ukraine thậm chí còn được “trưng bày” trước công chúng trong những buổi chụp ảnh trên Quảng trường Đỏ hay các sự kiện âm nhạc liên quan đến cuộc chiến ở Ukraine. Điều này khiến cho các tranh cãi chính trị/ sự thật liên quan đến một cuộc thăm sát có diễn ra hay không, ai ra lệnh tấn công, Putin và giới lãnh đạo Nga kiểm soát hiệu quả đến bao nhiêu phần trăm các quyết định chiến trường của quân nhân Nga, v.v. đều có thể bị bỏ qua một bên.

Thay vào đó, ICC có thể khẳng định hành vi đang diễn ra là không thể bàn cãi và từ đó tập trung vào vấn đề áp dụng pháp luật.

Người viết dự đoán rằng thông qua cáo buộc danh nghĩa mà ICC xác lập với Putin, trong tương lai, khi tính khả thi của việc xét xử Putin tăng cao, ICC sẽ mở rộng điều tra các hành vi và cáo buộc khác.

ICC dự định bắt giữ bằng cách nào?

ICC không có một bộ máy bạo lực để thực hiện bắt giữ. Vì vậy, cơ quan này sẽ phải dựa vào sự hợp tác của các quốc gia thành viên.

Khi lệnh bắt giữ được ban hành, các quốc gia thành viên của ICC sẽ dùng hệ thống an ninh của họ để thực thi lệnh này nếu nhân vật được nhắc tên xuất hiện trên lãnh thổ mà họ có thẩm quyền.

Hiểu đơn giản, Đức, Đan Mạch, Pháp, Vương quốc Anh, Tanzania, Slovakia, hay thậm chí là Serbia, v.v. đều là thành viên của ICC. Trong trường hợp Putin đến thăm bất kỳ quốc gia nào trong số các quốc gia châu Âu này, ông có thể bị bắt giữ và chuyển giao cho ICC.

Đây là một rủi ro chính trị nghiêm trọng mà không phải lãnh đạo, cựu lãnh đạo quốc gia nào cũng muốn đối mặt.

Putin, với tư cách nguyên thủ quốc gia, có được miễn trừ ngoại giao khi ra nước ngoài hay không?

Đây là một vấn đề đã được quy chế nêu trên giải thích pháp lý rõ ràng, nhưng thực tế vẫn còn một số tình huống gây tranh cãi.

Dựa trên lý thuyết, cụ thể là tại Điều 27(2) của quy chế, lệnh bắt của ICC vô hiệu các nguyên tắc miễn trừ ngoại giao giữa các quốc gia với nhau.

Đây cũng là điều được khẳng định lại trong bản án của ICC Appeals Chamber khi Jordan bị cáo buộc đã không tuân thủ Quy chế ICC và các nguyên tắc pháp luật quốc tế vì không bắt giữ Omar Al-Bashir lúc thăm Jordan hồi năm 2017. Khi đó, Omar Al-Bashir đang là tổng thống của Cộng hòa Sudan. [7]

Người viết thừa nhận rằng đây vẫn chưa là kết thúc của các tranh cãi liên quan đến khái niệm miễn trừ ngoại giao và thẩm quyền của ICC.

Song cho đến thời điểm hiện nay, trách nhiệm pháp lý của các quốc gia thành viên ICC trong việc phối hợp với cơ quan tài phán này bắt giữ các nhân vật bị khởi tố và cáo buộc phạm tội ác chiến tranh vẫn là rất quan trọng.

Tỷ lệ “bắt” thành công của cơ chế ICC ra sao?

ICC không phải là cơ quan tài phán hình sự quốc tế duy nhất.

Trong một số trường hợp đặc biệt, để giải quyết các vấn đề chính trị, tùy thuộc vào can thiệp pháp lý và hiện trạng của mỗi loại tranh chấp, Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc và Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc có thể hình thành nên nhiều cơ quan tài phán khác như International Criminal Tribunal for the Former Yugoslavia (Tòa Hình sự Quốc tế cho tội phạm chiến tranh thực hiện ở Nam Tư cũ - ICTY), hay đặc biệt hơn còn có cơ chế phối hợp giữa tòa quốc gia và Liên Hiệp Quốc như trường hợp của Extraordinary Chambers in the Courts of Cambodia (ECCC). [8]

Thậm chí, các tòa án quốc gia cũng có thể sử dụng “thẩm quyền phổ quát” (universal jurisdiction) để xét xử hình sự các cá nhân có hành vi vi phạm tội ác chiến tranh.

Nói cách khác, không phải tội phạm chiến tranh nào cũng sẽ bị xét xử thông qua ICC, và chúng ta không nên lấy số liệu từ ICC để cho rằng công lý hình sự quốc tế chỉ được thể hiện thông qua cơ quan này.

Song xét về mặt địa lý, ICC chủ yếu thành công trong việc xét xử các cá nhân phạm tội đến từ châu Phi - chủ yếu vì các quốc gia châu Phi chấp nhận thẩm quyền và chấp nhận hợp tác, chuyển giao cựu lãnh đạo phạm tội cho ICC nhiều nhất. [9] [10]

Trát dành cho Putin là trường hợp đầu tiên lãnh đạo của một quốc gia nằm trong nhóm năm quốc gia thường trực của Hội đồng Bảo an bị khởi tố và yêu cầu bắt giữ bởi một cơ quan tài phán hình sự quốc tế.

Điều này cho thấy áp lực pháp lý và tính chính danh/ trung lập nhất định của ICC sẽ là nền tảng lớn cho cuộc chiến pháp lý chống lại hành vi xâm lược của Nga tại Ukraine. □

Độc sách
cùng Đoàn Trang

Người Mỹ
có một
“THANH KIỂM
VÀ LÁ CHẮN”
rất khác với
Việt Nam

*Không phải để bảo vệ đảng và
triệt tiêu tự do ngôn luận.*

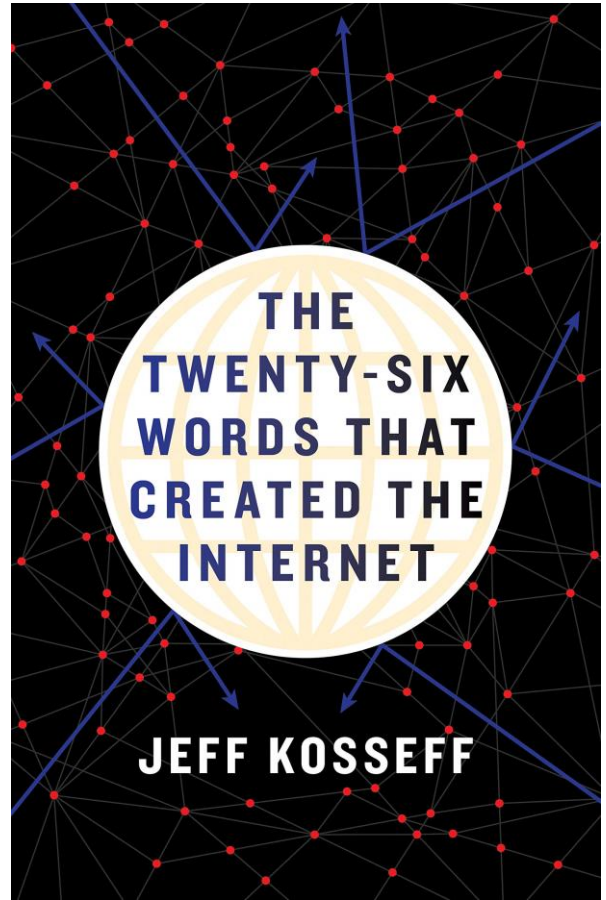
Y Chan

Đối với người Việt, “thanh kiếm và lá chắn” là một cụm từ quen thuộc mỗi khi nhắc đến lực lượng vũ trang và đảng.

Các lực lượng vũ trang, bao gồm quân đội và công an, được ví như thanh gươm và lá chắn để bảo vệ sự tồn vong của đảng, và từ đó là sự sống còn của chế độ.

Tư tưởng này được các thể chế độc tài chia sẻ xuyên suốt trong nhiều thập niên qua, và bạn sẽ khó thấy nó xuất hiện ở các mô hình dân chủ. [1]

Nhưng ở Mỹ, trong những năm gần đây, một “thanh kiếm và lá chắn” khác lại đang thu hút sự quan tâm của dư luận.



Đó là cách người ta gọi tên “Section 230” (Mục 230), một đạo luật ra đời cách đây gần 30 năm. [2]

Đạo luật có vai trò quan trọng tới mức nhiều người tin rằng nó là thứ tạo nên thế giới Internet ngày nay.

Hay như tác giả Jeff Koseff, [3] một giáo sư luật về an ninh mạng tại Đại học Hải quân Hoa Kỳ, đặt tiêu đề cho quyển sách của mình, đó là “*The Twenty-Six Words That Created the Internet*” (Hai mươi sáu từ đã tạo nên Internet). [4]

Lá chắn pháp lý và thanh kiếm tự quản

Hai mươi sáu từ mà tác giả nói đến là phần (c)(1) của Mục 230, trong đó quy định “không có đơn vị cung cấp hay sử dụng dịch vụ vi tính tương tác nào có thể bị xem như đơn vị xuất bản hay phát ngôn của bất kỳ thông tin nào do bên cung cấp nội dung thông tin tạo ra”. [5]

Điều luật này được diễn giải ra là các doanh nghiệp và những người sử dụng Internet không phải chịu trách nhiệm cho nội dung của bên thứ ba tạo ra trên nền tảng của mình.

Đây được ví như lá chắn pháp lý bảo vệ các công ty công nghệ vào thời kỳ Internet chỉ mới manh nha phát triển.

Vào lúc đạo luật được đề xuất, năm 1995, số lượng người dùng Internet trên toàn thế giới chỉ xấp xỉ 1/3 dân số của Việt Nam vào thời điểm hiện tại. [6] Google và Facebook đều chưa ra đời. Amazon mới chỉ là cửa hàng bán sách trên mạng, còn Microsoft vừa chập chững làm những trang web đầu tiên. [7] [8]

Lý do cho sự ra đời của Mục 230 đến từ các vụ kiện tụng nhắm đến những công ty công nghệ non trẻ vào thời điểm trên. Nổi bật trong đó là vụ một công ty tài chính kiện Prodigy vì nội dung của người dùng đăng tải trên diễn đàn của công ty này.

Tòa án kết luận Prodigy phải chịu trách nhiệm cho phát ngôn của người dùng trên diễn đàn của mình. [9]

Phán quyết này khiến giới công nghệ khi đó hoang mang. Để tránh hậu quả pháp lý, hoặc là các công ty Internet phải kiểm duyệt toàn bộ nội dung của người dùng trước khi đăng tải, hoặc là để an toàn, họ không cho người dùng đăng bất cứ thứ gì trên nền tảng của mình.

Ngành công nghiệp Internet có nguy cơ bị bẻ cánh trước khi kịp biết bay.

Mục 230, với tên gọi ban đầu là “Internet Freedom and Family Empowerment Act” (Đạo luật Tự do Internet và Tự chủ gia đình), được ra đời với mục tiêu bảo vệ ngành công nghiệp non trẻ này. [10]

Ngoài lá chắn pháp lý giúp các công ty công nghệ không lo bị kiện vì các nội dung của người dùng đăng tải, đạo luật còn cung cấp “thanh kiếm”: trao quyền cho các nền tảng Internet chủ động kiểm soát nội dung của người dùng, loại bỏ các nội dung độc hại.

Nhờ thanh gươm và lá chắn này, thế giới Internet cất cánh với sự bùng nổ của hàng loạt công ty công nghệ.

Google có thể giới thiệu hàng tỷ trang web trên hệ thống tìm kiếm của mình. Facebook có thể cho phép hàng tỷ người dùng đăng nội dung lên mạng xã hội. Amazon có thể cung cấp hàng triệu sản phẩm đi kèm với đánh giá của người sử dụng để khách hàng tham khảo.

Những điều trên sẽ không thể thành hiện thực nếu ngay từ thời điểm ban đầu, các công ty trên phải đối mặt với hàng loạt vụ kiện tụng vì tất cả những nội dung mà người dùng đăng tải trên nền tảng của họ.

Tự do ngôn luận, và Internet, là những ngoại lệ đặc biệt

Cuốn sách của Jeff Kosseff là một biên niên sử chi tiết về sự ra đời của Mục 230.

Nhưng tác giả không chỉ bắt đầu từ thời điểm đạo luật được biên soạn. Kosseff truy nguồn của nó từ giữa thế kỷ 20, với các án lệ xác lập ảnh hưởng sâu rộng đến tận thời điểm này.

Đó là vụ kiện của một tổ chức dân sự nhằm đến một đài phát thanh và truyền hình vì đã phát sóng diễn văn gây tranh cãi của một ứng viên thượng nghị sĩ (Farmers Educ. & Co-op. Union v. WDAY), [11] và vụ một chủ nhà sách kháng cáo vì bị chính quyền phạt với tội bán một quyển sách bị cho là có nội dung khiêu dâm (Smith v. California). [12] Điểm đặc biệt của các vụ kiện này là những đơn vị trung gian (intermediaries) bị buộc phải chịu trách nhiệm cho ngôn luận của các đối tượng phát ngôn.

Các phân tích chi tiết của tác giả về quá trình ra phán quyết giúp người đọc hiểu về vai trò đặc biệt của quyền tự do ngôn luận đối với người Mỹ.

Ngay cả khi ai cũng đồng tình rằng những phát ngôn của ứng viên thượng nghị sĩ trên phần lớn là phi báng vô căn cứ, và khi ngay chính các thẩm phán cũng chỉ trích quyển sách có nội dung khiêu dâm (và than phiền vì họ phải đọc tới mấy lần một thứ độc hại như vậy để xử kiện), các phán quyết vẫn được đưa ra theo hướng bảo vệ quyền tự do ngôn luận.

Đối với người Mỹ, tự do ngôn luận là nền tảng cho xã hội mà họ xây dựng, và những thứ hữu ích nó mang đến vượt xa những mặt trái mà nó gây ra.

Quyền này vì thế được xem là một ngoại lệ đặc biệt, như đã ghi trong Tu chính án Thứ nhất của Hiến pháp Mỹ. [13]

Khi Internet ra đời, người Mỹ nhận ra đây là thứ công cụ vô tiền khoáng hậu để khuếch trương quyền tự do biểu đạt, chia sẻ và học hỏi trong một không gian thông tin vô tận. Một cách tự nhiên, Internet từ đó cũng được xem là ngoại lệ.

Mục 230 được ra đời và xác lập cơ sở pháp lý cho ngoại lệ Internet (Internet exceptionalism).

Nhờ vậy, không gian ngôn luận của người Mỹ nói riêng và cả thế giới nói chung được mở rộng đến mức không ai có thể tưởng tượng.

Hiển nhiên, mọi thứ đều có mặt trái.

Vào thời điểm Mục 230 được thông qua, khó ai hình dung được Internet và công nghệ sẽ phát triển đến mức nào. Sự tập trung quyền lực quá lớn vào tay một số công ty công nghệ và tác động khuynh đảo của những nội dung độc hại trên mạng xã hội khiến ngày càng nhiều người lên tiếng về việc phải điều chỉnh, thậm chí loại bỏ “thanh kiếm và lá chắn” cho các nền tảng công nghệ.

Tác giả Jeff Kosseff thừa nhận rằng trong quá trình tìm hiểu về những vụ kiện tụng liên quan đến các công ty công nghệ, từ một người rất nhiệt thành với đạo luật bảo vệ Internet, ông cũng bắt đầu trầm trồ suy nghĩ về cách thức thay đổi để giảm bớt các thiệt hại gây ra trên thế giới mạng.

Đó là suy nghĩ chung của nhiều người Mỹ.

Cuối tháng Hai vừa qua, Tòa Tối cao nước này lần đầu tiên đã thụ lý hai vụ kiện có khả năng làm lung lay các nền tảng pháp lý bảo vệ các công ty công nghệ. [14]

Nhưng dù kết quả thế nào, có thể tin rằng bằng cách này hay cách khác, người Mỹ rồi cũng sẽ tìm được sự đồng thuận để dựng nên “thanh kiếm và lá chắn” mới nhằm tiếp tục bảo vệ quyền tự do ngôn luận, cả ngoài đời lẫn trên mạng.

Vì đối với họ, đó mới là thứ quyết định sự sống còn. □

Donald Trump năm 2018.
Ảnh: Gage Skidmore.

Giải đáp
những câu hỏi
xoay quanh việc

TRUY TỐ CỰU TỔNG THỐNG MỸ DONALD TRUMP

Chưa từng có tiền lệ.

Yên Khắc Chính

Chiều ngày 30/3 theo giờ địa phương, các tờ báo lớn tại Mỹ đồng loạt đưa tin một đại bồi thẩm đoàn (grand jury) ở bang New York đã quyết định truy tố Donald Trump, đánh dấu lần đầu tiên trong lịch sử một cựu tổng thống của nước này bị truy tố hình sự.

Các câu hỏi và giải đáp dưới đây sẽ giúp bạn có cái nhìn toàn cảnh về sự kiện này.

Trump bị cáo buộc về tội gì?

Câu trả lời ngắn gọn là chưa ai biết. Cáo trạng của công tố viên vẫn đang được bảo mật và dự tính sẽ được công bố trong vài ngày sắp tới. [1]

Dựa vào các báo cáo trước đó của giới truyền thông, có thể nhận định rằng cáo buộc này liên quan tới vụ trả tiền cho diễn viên Stephanie Clifford (tên gọi khác là Stormy Daniels) và người mẫu Karen McDougal để hai người này không công khai mối quan hệ của mình với Trump, chỉ vài tuần trước khi cuộc bầu cử tổng thống năm 2016 diễn ra. [2]

Năm 2018, Michael Cohen, luật sư riêng lâu năm của Trump, đã nhận tội và chịu án tù ba năm vì các tội trốn thuế, lừa đảo ngân hàng và vi phạm quy định bầu cử do giữ vai trò trong vụ dàn xếp trả tiền này.

Cohen khai đã làm theo lệnh của Trump, chi trả 130.000 USD cho Stephanie Clifford và sắp xếp cho tạp chí National Enquirer trả 150.000 USD cho Karen McDougal để chuyển ngoại tình của Trump không được ai biết đến.

Các khoản này sau đó đã được Trump gửi lại cho Cohen, và nó được công ty của Trump ghi trong sổ sách kế toán thành “chi phí pháp lý” (legal expenses). [3]

Hành vi báo cáo sai lệch sổ sách này thông thường chỉ bị xem là “tội nhẹ”

(misdemeanor), với khung hình phạt thấp hơn rất nhiều “trọng tội” (felony). [4]

Kết luận của đại bồi thẩm đoàn có ý nghĩa gì?

Trong các vụ án hình sự nghiêm trọng tại Mỹ, công tố viên muốn khởi tố cần phải được sự chấp thuận của đại bồi thẩm đoàn (grand jury). [5]

Đại bồi thẩm đoàn, thường tập hợp từ 16 đến 23 người, có vai trò xem xét các chứng cứ của phía công tố và xác định có đủ căn cứ để truy tố hay không. Nếu được đại bồi thẩm đoàn thông qua, vụ án sẽ được đưa ra tòa. Lúc này, một bồi thẩm đoàn (jury), thường gồm từ 6 đến 12 người, sẽ được thành lập để kết tội hoặc tha bổng bị cáo.

Trong khi đại bồi thẩm đoàn chỉ cần đa số biểu quyết, có thể là 2/3 hay 3/4, để thông qua quyết định khởi tố (indict) thì bồi thẩm đoàn cần kết quả đồng thuận để có thể kết tội bị can (convict) trong một vụ án hình sự.

Như vậy, có thể thấy kết luận của đại bồi thẩm đoàn chỉ có ý nghĩa dọn đường cho phía công tố, không quyết định kết quả của phiên tòa.

Các công tố viên có dễ buộc tội Trump không?

Nhiều phân tích chỉ ra các thách thức cho phía công tố khi muốn định tội Trump trong vụ án này.

Thứ nhất là vụ việc xảy ra đã lâu. Theo luật pháp của bang New York, thời hiệu truy tố cho các vụ án hình sự thông thường là 5 năm, trừ những trường hợp nghiêm trọng như giết người hay khủng bố. [6] Vụ trả tiền dàn xếp này xảy ra vào cuối năm 2016, tính đến nay đã hơn sáu năm.

Tuy nhiên, luật của New York cũng chỉ ra là nếu bị cáo không sống liên tục tại bang thì thời hiệu truy tố có thể được tính khác. Vào năm 2019, Trump đã thay đổi địa chỉ cư trú, dọn ra khỏi New York và đến sống tại bang Florida. Theo đó, dựa vào thời gian sống thực tế của Trump tại New York, vụ án vẫn có thể tính là còn hiệu lực.

Vấn đề thứ hai được nhiều người bàn thảo là vai trò của nhân chứng. Nhân chứng quan trọng nhất trong vụ việc này là Michael Cohen, cựu luật sư của Trump. Bất kể nhiều bằng chứng được Cohen cung cấp về vai trò của Trump, có ý kiến lo ngại việc Cohen từng phải ngồi tù vì phạm tội sẽ khiến bồi thẩm đoàn nghi ngại và các luật sư của Trump có nhiều cơ sở để bác bỏ độ tin cậy của nhân chứng này. [7]

Nhưng thách thức lớn nhất đến từ việc chứng minh Trump có ý định phạm tội.

Như đã nói, việc báo cáo sai số sách chỉ được xem là tội nhẹ. Nếu các công tố viên muốn chứng minh Trump phạm trọng tội cần phải thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng Trump làm sai số sách để che giấu cho một hành vi phạm tội khác, trong trường hợp này có thể là dùng tiền quỹ để phục vụ cho chiến dịch tranh cử, qua đó vi phạm các quy định về tài chính cho hoạt động tranh cử. [8]

Luật pháp bang New York không quy định rõ “một hành vi phạm tội khác” (another crime) ở đây là gì, và nó có thể sẽ dẫn đến các tranh cãi nảy lửa trong phiên tòa. [9]

Ngoài ra, công tố viên còn phải chứng minh rằng Trump biết hành động của mình là phạm pháp. Phía biện hộ hoàn toàn có thể cho rằng Trump chỉ làm theo và tin vào lời tư vấn của Cohen, rằng những hành vi đó hoàn toàn không trái luật. [10]

Diễn biến tiếp theo và các hệ lụy?

Đây không phải là vụ án hình sự duy nhất Trump đang phải đối mặt. [11]

Một đại bồi thẩm đoàn tại bang Georgia đang xem xét các chứng cứ của phía công tố để quyết định có chấp thuận khởi tố Trump vì các hành vi muốn đảo ngược kết quả bầu cử tại bang này. Bộ Tư pháp thì đang điều tra về vai trò của Trump trong cuộc bạo loạn tại tòa nhà Quốc hội Mỹ vào ngày 6/1/2021. Các công tố viên liên bang cũng đang xem xét liệu Trump có cố tình cất giấu các tài liệu liên quan đến an ninh quốc gia tại dinh thự riêng ở Mar-a-Lago.

So với các vụ trên, vụ việc liên quan đến khoản tiền dàn xếp này bị xem là khó chứng minh nhất, và vì thế có ý kiến cho rằng nó có thể ảnh hưởng tiêu cực đến những vụ án khác, một khi Trump thuyết phục thành công bồi thẩm đoàn bác bỏ cáo buộc của phía công tố. [12]

Thông tin Trump bị khởi tố đã khiến nhiều lãnh đạo của Đảng Cộng hòa lên tiếng chỉ trích kịch liệt, cho rằng đây là một vụ án có động cơ chính trị. [13]

Những người ủng hộ Trump không cho thấy dấu hiệu gì lay động, ngược lại còn thêm quyết tâm đưa Trump trở lại Nhà Trắng vào năm sau. [14]

Dự kiến Trump sẽ xuất hiện tại tòa vào thứ Ba tuần sau, nhưng có khả năng phiên tòa sẽ phải mất vài tháng mới diễn ra, thậm chí là có thể được tiến hành vào năm 2024, thời điểm tranh cử tổng thống Mỹ.

Không ai biết chắc điều gì, ngoại trừ việc chính trường Mỹ sẽ tiếp tục có thêm nhiều sóng gió. □



CỘNG TÁC VỚI LUẬT KHOA

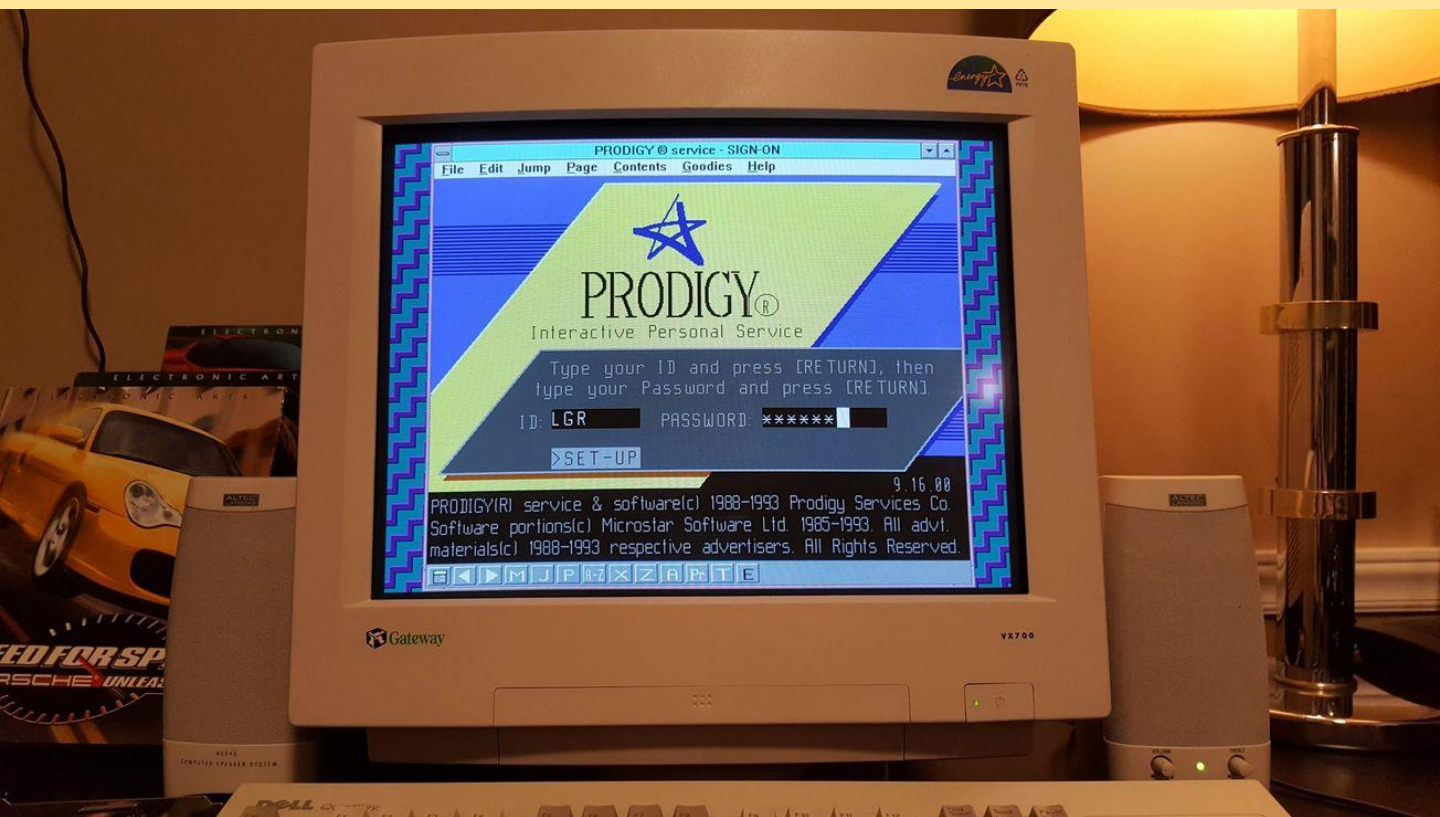
Chúng tôi luôn mong chờ bài viết cộng tác của bạn.

Cùng là những người viết, chúng tôi trân trọng nỗ lực của bạn với con chữ và luôn dành mức nhuận bút cao nhất có thể cho mỗi tác phẩm của bạn.

Gửi bài cho Luật Khoa tại:
luatkhoa.com/guibai

ĐẠO LUẬT XƯƠNG SỐNG CỦA INTERNET

Kỳ 1: Hồn mang và sự ra đời của “Section 230”



*“Tấm khiên và thanh kiếm” để tạo lập
và thúc đẩy tự do Internet.*

Y Chan

Vào một ngày tháng 11 của năm 1994, một công ty môi giới chứng khoán và đầu tư ở Mỹ đàm đơn kiện một công ty cung cấp dịch vụ Internet tại nước này. [1]

Stratton Oakmont, tên của công ty môi giới, kiện Prodigy vì những nội dung họ cáo buộc là phi báng do một người dùng ẩn danh đăng trên diễn đàn của Prodigy.

Ở xứ sở mà chuyện kiện tụng diễn ra như cơm bữa, vụ việc này không có vẻ gì quá đặc biệt.

Nhưng ít người hình dung được nó là sự kiện dẫn tới việc ra đời của một trong những văn bản luật có tác động lớn nhất đến nhân loại thời hiện đại.

Đó là Mục 230 (Section 230) trong Đạo luật Truyền thông Đoàn chính (Communications Decency Act). [2]

Vai trò của nó quan trọng đến mức nhiều người khẳng định đây là đạo luật làm nên “xương sống của Internet”. [3]

Câu chuyện bắt đầu vào thuở hồng hoang đầy hỗn mang của Internet.

Bị người dùng nói xấu, kiện nhà cung cấp dịch vụ

Vào năm 1994, Internet vẫn còn là một thứ xa lạ. Tổng số người sử dụng Internet trên toàn thế giới vào lúc đó là hơn 35 triệu (gần 30 năm sau, chỉ tính riêng tại Việt Nam, lượng người dùng Internet đã gấp đôi con số này). [4] [5]

Đó là năm mà trang web đầu tiên của Microsoft được công bố, là năm trình duyệt thương mại nổi tiếng Netscape - tiền thân của Firefox sau này - ra đời, và cũng là năm khởi sinh của Yahoo. [6] [7] [8]

Người dùng Internet tại Việt Nam vào những năm 2000 hẳn không quên các nhóm chat cực kỳ sôi động trên nền tảng của Yahoo.

Đầu thập niên 1990, Prodigy cũng tạo ra các diễn đàn xôm tụ như vậy ở Mỹ.

Vào tháng 10/1994, trong một diễn đàn của Prodigy, một thành viên đăng tải các bài viết cáo buộc công ty Stratton Oakmont thực hiện các hành vi phạm tội lừa đảo và khẳng định tội của họ sẽ sớm bị phát giác. [9]

Stratton Oakmont ngay lập tức khởi kiện người dùng trên và công ty Prodigy. Sau khi phát hiện ra người đăng thông tin là ẩn danh, đối tượng chính bị kiện là Prodigy. [10]

Vào tháng 5/1995, tòa án tại New York, nơi thụ lý vụ kiện trên, ra phán quyết rằng Prodigy phải chịu trách nhiệm cho ngôn từ phỉ báng của người dùng. Lý do tòa đưa ra là vì Prodigy có thực hiện các biện pháp lọc nội dung nên xem như có “thẩm quyền biên tập” (editorial control), và vì thế họ phải chịu trách nhiệm tương tự như cách các “đơn vị xuất bản” (publisher) phải chịu cho nội dung xuất bản của mình.

Kết luận của tòa nhắc đến một vụ kiện khác trước đó vài năm, trong đó CompuServe, một công ty đối thủ của Prodigy cung cấp các dịch vụ tương tự, cũng bị kiện vì nội dung đăng tải của người dùng, nhưng được xử không có tội vì họ không thực hiện biện pháp lọc hay kiểm soát nội dung nào.

Phán quyết của tòa án New York năm 1995 tạo ra cú sốc cho các công ty cung cấp dịch vụ Internet vào thời điểm đó.

Nhiều người hình dung ra hai viễn cảnh đáng sợ như nhau.

Một là ngành công nghiệp Internet bị dập tắt từ trong trứng nước: các công ty công nghệ bị buộc phải chịu trách nhiệm pháp lý cho tất cả nội dung mà người dùng đăng tải nên cách tốt nhất để tự bảo vệ là không cung cấp dịch vụ gì cả.

Hai là Internet sẽ tràn ngập các nội dung độc hại: các công ty công nghệ không dám can thiệp gì vào nội dung của người dùng nhằm tránh bị xem là có thẩm quyền biên tập.

Áp định nghĩa truyền thống vào Internet

Các phán quyết của tòa trong những vụ kiện nhắm đến các công ty công nghệ ở thời điểm trên dựa vào những định nghĩa đã có về trách nhiệm pháp lý (liability) của các thực thể vận hành hệ thống quản lý nội dung (system operator).

Các nguyên tắc truyền thống của hệ thống thông luật (common law) xác định rằng một cá nhân hoặc tổ chức nếu “xuất bản” (publish) một nội dung phi báng sẽ có trách nhiệm pháp lý tương đương với cá nhân hoặc tổ chức “tạo ra” (create) nội dung đó. [11]

Lý do được đưa ra là vì đơn vị xuất bản có kiến thức, có cơ hội và có năng lực biên tập những nội dung mà họ xuất bản.

Trách nhiệm này thường được gán cho những đơn vị xuất bản các sản phẩm in ấn như sách, báo. Nếu một bài báo bị chứng minh có nội dung phi báng (defamation), cả tác giả lẫn cơ quan chủ quản của tờ báo đều có thể phải chịu cùng trách nhiệm pháp lý.

Trong khi đơn vị xuất bản (publisher) thường phải chịu trách nhiệm lớn, thì một nhóm thực thể vận hành hệ thống quản lý nội dung khác lại ít khi bị xem là có trách nhiệm với nội dung do người dùng tạo ra. Nhóm này được gọi là đơn vị phân phối (distributor).

Ví dụ phổ biến cho các đơn vị phân phối là những sạp báo, nhà sách hay thư viện. Các đơn vị này được cho là không thể kiểm soát tất cả các nội dung họ phân phối nên không cần chịu trách nhiệm pháp lý cùng với tác giả, ngoại trừ một số trường hợp cố ý phân phối các nội dung đã bị xác định là phi báng.

Ngoài ra, một nhóm thực thể được gọi là “đơn vị vận chuyển” (common carrier) cũng gần như không phải chịu trách nhiệm pháp lý gì với các nội dung của người dùng trên hệ thống. Ví dụ của nhóm này là các công ty viễn thông. Họ không thể bị buộc phải chịu trách nhiệm cho các nội dung của khách hàng tạo ra khi thực hiện các cuộc gọi trên hệ thống của mình. [12]

Quay trở lại các vụ kiện ở trên, các thẩm phán đã xem Prodigy như một đơn vị xuất bản vì cho là công ty này có thẩm quyền biên tập, còn đối thủ của họ CompuServe được xem như đơn vị phân phối vì không động chạm gì tới nội dung của người dùng, để từ đó đưa ra các phán quyết tương ứng.

Đạo luật giải cứu Internet

Phán quyết của tòa trong vụ Stratton Oakmont v. Prodigy khiến tương lai của Internet trở nên bất bênh.

Vào thời điểm đó, nội dung khiêu dâm tràn ngập trên thế giới mạng, đặc biệt là nội dung khiêu dâm liên quan đến trẻ em. [13] [14]

Prodigy cung cấp các dịch vụ cho người dùng theo định hướng “nhắm đến gia đình” (family oriented) nên đã thực hiện các biện pháp kiểm soát ngăn chặn nội dung khiêu dâm hoặc không thích hợp với trẻ em. Nhưng chính việc kiểm duyệt này lại khiến Prodigy bị xem là đơn vị xuất bản, phải chịu trách nhiệm pháp lý cho nội dung mà người dùng tạo ra. [15]

Tình thế này khiến các công ty công nghệ có nguy cơ chết từ trong trứng nước, hoặc Internet sẽ sớm trở thành một bãi rác ngập tràn nội dung độc hại.

Nhìn thấy nguy cơ đó, vào tháng 6/1995, một tháng sau phán quyết về vụ Prodigy, hai dân biểu Ron Wyden (Đảng Dân chủ) và Chris Cox (Đảng Cộng hòa) đã cùng đề xuất một đạo luật ban đầu có tên là Đạo luật Tự do Internet và Tự chủ Gia đình (Internet Freedom and Family Empowerment Act). [16]

Đạo luật này sau đó được đưa vào thành một phần của Đạo luật Truyền thông Đao chính (Communications Decency Act), được Quốc hội Mỹ thông qua vào năm 1996, và thường được gọi với cái tên Mục 230 (Section 230). [17] [18]

Nội dung quan trọng nhất của Mục 230 nằm ở phần (c), với tiêu đề “Bảo vệ ‘công dân tốt’ trong việc ngăn chặn và lọc nội dung phản cảm”.

Trong đó, phần (c)(1) được xem là tinh thần của đạo luật, thậm chí còn được gọi là “26 từ đã tạo nên Internet”. [19] Nó nói rằng “không có đơn vị cung cấp hay sử dụng dịch vụ vi tính tương tác nào có thể bị xem như đơn vị xuất bản hay phát ngôn của bất kỳ thông tin nào do bên cung cấp nội dung thông tin tạo ra”.

Định nghĩa “dịch vụ vi tính tương tác” (interactive computer service) bao gồm tất cả các công ty công nghệ cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ truy cập Internet đến người dùng, còn “bên cung cấp nội dung thông tin” (information content provider) là những người tạo ra các nội dung từ việc sử dụng sản phẩm và dịch vụ của các công ty trên.

Điều luật này trực tiếp phủ định phán quyết trước đó của tòa án New York trong vụ *Stratton Oakmont v. Prodigy*, xác lập “kim bài miễn tử” dành cho các công ty công nghệ sau này.

Theo đó, các công ty công nghệ cung cấp nền tảng sử dụng cho người dùng đăng tải thông tin không thể bị xem như đơn vị xuất bản, vì thế không phải chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung do người dùng tạo ra trên nền tảng của họ.

Tuy có một số ngoại lệ được quy định trong phần (e) đối với các nội dung vi phạm luật hình sự liên bang hay vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, những dòng ngăn ngừa này trong gần ba thập niên qua đã trở thành tấm khiên bảo vệ các công ty Internet lớn nhỏ khỏi tuyệt đại đa số các rắc rối về pháp luật.

Nhờ nó, những Amazon, Google, Facebook, Twitter, v.v. mới có thể phát triển từ những công ty khởi nghiệp nhỏ trở thành các nhà cung cấp dịch vụ Internet cho hàng tỷ người như hiện nay.

Mục 230 không chỉ cung cấp tấm khiên mà còn cả thanh kiếm cho các công ty công nghệ.

Phần (c) (2) cho phép các nền tảng Internet được phép tự do kiểm duyệt các nội dung của người dùng nếu họ thấy có vấn đề mà không phải lo ngại đến việc vi phạm Hiến pháp, miễn việc kiểm duyệt trên được thực hiện với ý định tốt (in good faith).

Như vậy, các công ty công nghệ không những không phải lo lắng về trách nhiệm pháp lý với các nội dung do người dùng tạo ra, họ còn được khuyến khích chủ động kiểm soát các nội dung đó theo ý mình.

Mục 230, hay “tấm khiên và thanh kiếm” theo cách gọi của người xây dựng đạo luật này, trở thành bộ xương sống pháp lý tạo ra thế giới Internet mà ngày nay chúng ta đang có. [20]

Nó tất nhiên không hoàn hảo, và những tranh cãi về vai trò của nó ngày càng trở nên gay gắt, điều mà chúng ta sẽ tìm hiểu ở những phần sau.

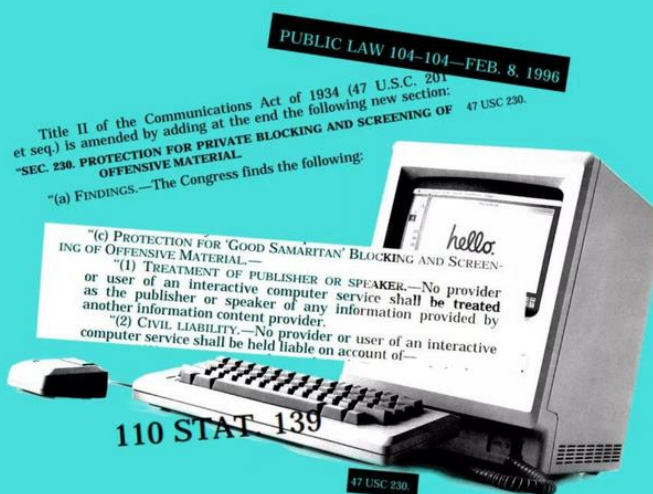
Quay lại vụ việc *Stratton Oakmont* kiện *Prodigy*. Nếu là một người hâm mộ tài tử Leonardo DiCaprio, bạn có thể sẽ nhận ra *Stratton Oakmont* chính là cái tên xuất hiện trong bộ phim “*The Wolf of Wall Street*” (Sói già Phố Wall), với DiCaprio đóng vai người sáng lập của công ty.

Ngoài đời thực, một năm sau khi khởi kiện *Prodigy* vì các nội dung phi báng rằng công ty mình thực hiện các hành vi lừa đảo, *Stratton Oakmont* bị phát hiện lừa đảo và buộc đóng cửa vào năm 1996.

Năm 1999, hai người sáng lập của công ty thừa nhận các hành vi lừa đảo chứng khoán và rửa tiền xuyên suốt từ năm 1990 đến 1997. [21] □

ĐẠO LUẬT XƯƠNG SỐNG CỦA INTERNET

Kỳ 2: Rắc rối và tranh cãi



*Ai cũng thấy đạo luật có vấn đề,
nhưng theo những cách rất khác nhau.*

Y Chan

Tuy được xem là khung xương tạo nên thế giới Internet ngày nay, nhưng trong suốt một thời gian dài, sự tồn tại của Mục 230 (Section 230) và những nội dung của nó hầu như không được mấy ai chú ý đến, cả bên trong lẫn bên ngoài nước Mỹ.

Chỉ đến vài năm gần đây, khi các mạng xã hội ngày càng lớn mạnh, các nội dung trên mạng ngày càng có sức ảnh hưởng lớn đối với nhiều người, từ việc gây tổn hại nghiêm trọng cho cá nhân và tổ chức đến tác động thay đổi kết quả bầu cử của một quốc gia, nhiều người bắt đầu quan tâm tới các trách nhiệm pháp lý của những ông lớn công nghệ.

Tranh cãi tuy vậy cứ liên tục nổ ra với các quan điểm khác biệt, trong nhiều trường hợp là trái ngược, về việc vấn đề rốt cuộc nằm ở đâu.

Rối ngay từ cái tên

Mục 230 thường được nhắc đến như là một phần của Đạo luật Truyền thông Đoàn chính (CDA - Communications Decency Act). [1]

Chính nguồn gốc, cùng cái tên này, tạo ra không ít hiểu lầm về bản chất của nó.

Vào giữa thập niên 1990, cùng với sự mạnh mẽ phát triển của Internet, các nội dung khiêu dâm tràn lan và những vụ kiện tác động xấu đến tương lai của các công ty công nghệ tạo áp lực lớn lên các nhà lập pháp Mỹ.

Trước khi dân biểu Ron Wyden và Chris Cox đề xuất với Hạ viện đạo luật nổi tiếng của họ, vào tháng 2/1995, Thượng nghị sĩ James Exon đã trình Thượng viện dự thảo Đạo luật Truyền thông Đoàn chính (CDA). [2] Dự thảo sau đó được Thượng viện đưa vào Đạo luật Viễn thông (Telecommunications Act), một văn bản được soạn ra để cập nhật thay thế cho Đạo luật Truyền thông (Communications Act) được lập ra năm 1934. [3]

Đạo luật Truyền thông Đoàn chính của Exon, như tên gọi, có nội dung chính là ngăn chặn việc lan truyền các thông tin “không đứng đắn” và “phản cảm rõ ràng” trên Internet bằng việc hình sự hóa các hành vi vi phạm. [4]

Trong khi đó, ở Hạ viện, vào tháng 6/1995, hai dân biểu Wyden và Cox đề xuất Đạo luật Tự do Internet và Tự chủ Gia đình (Internet Freedom and Family Empowerment Act), với nội dung chính là bảo vệ các công ty công nghệ khỏi trách nhiệm pháp lý của người dùng, đồng thời khuyến khích họ chủ động kiểm duyệt nội dung độc hại. [5]

Hai dự thảo luật này thể hiện hai cách tiếp cận hoàn toàn khác nhau đối với vấn đề quản lý thông tin trên Internet.

Dự thảo của Wyden và Cox được Hạ viện thông qua và xem như phương án đối chọi với dự thảo Luật Truyền thông Đoàn chính của Exon ở Thượng viện.

Sau nhiều phiên tranh luận và thỏa hiệp, cuối cùng lưỡng viện Quốc hội Mỹ đưa dự thảo của Wyden và Cox lẫn của Exon vào trong Đạo luật Viễn thông mới, đặt trong cùng Tiêu đề 5 (Title V), với tên gọi chung là Đạo luật Truyền thông Đoàn chính năm 1996. [6]

Trong Đạo luật Truyền thông cũ năm 1934, một mục mới được tạo ra là Mục 230, chứa nội dung của đạo luật do Wyden và Cox khởi xướng.

Tháng 2/1996, Tổng thống Bill Clinton ký thông qua Đạo luật Viễn thông mới.

Ngay lập tức, Đạo luật Truyền thông Đoàn chính ở trong luật mới bị các tổ chức dân sự kiện ra tòa.

Một năm sau, Tòa Tối cao tại Mỹ tuyên bố phần lớn nội dung của đạo luật vi phạm quyền tự do ngôn luận được ghi trong Tu chính án Thứ nhất (First Amendment). Các quy định về “không đứng đắn” (indecent) và “phản cảm rõ ràng” (patently offensive) bị kết luận là mơ hồ, không có căn cứ xác định và thực thi. [7]

Phần lớn nội dung của Đạo luật Truyền thông Đoàn chính bị hủy bỏ. Riêng đạo luật của Wyden và Cox được giữ nguyên, và trở thành xương sống tạo nên sự phát triển của Internet ngày nay.

Các hiểu lầm phổ biến

Chữ “đoan chính” (decency) dính với tên gọi của Mục 230 tạo nên ấn tượng sai lầm về mục đích lẫn nội dung của đạo luật.

Trên thực tế, toàn bộ nội dung của Mục 230 không có từ “đoan chính” (decency) lẫn “không đứng đắn” (indecent). Chữ “phản cảm” (offensive) xuất hiện trong tiêu đề và đề mục nhưng không đóng vai trò quyết định nội dung. [8]

Nội dung và mục đích của Mục 230 được thể hiện rõ ràng nhất qua tên gọi nguyên thủy của nó: Đạo luật Tự do Internet và Tự chủ Gia đình.

Những người tạo ra luật không phải không nghĩ tới vấn đề thông tin độc hại trên mạng, nhưng ưu tiên của họ là đảm bảo sự phát triển tự do của Internet và nhu cầu chủ động tiếp nhận, chia sẻ, sử dụng thông tin của người dân.

Họ giải quyết vấn đề thông tin độc hại trên mạng bằng cách trao quyền cho thị trường, ở đây là các công ty công nghệ và người tiêu dùng, thay vì đặt nó dưới sự kiểm soát của nhà nước.

Theo đó, các công ty công nghệ được bảo vệ khỏi trách nhiệm pháp lý từ nội dung do người dùng tạo ra, và được khuyến khích chủ động sàng lọc thông tin trên nền tảng của mình. Người tiêu dùng quyết định lựa chọn nền tảng nào có thông tin phù hợp với họ. Các công ty công nghệ từ đó sẽ có hành xử tương ứng với nhu cầu thị trường.

Việc tập trung vào cái tên “đoan chính/ đứng đắn” (decency) thường bị gắn kèm với Mục 230 khiến nhiều người hiểu lầm về đạo luật, cho rằng mục đích chính của Mục 230 là kiểm soát thông tin xấu trên mạng, và từ đó tìm mọi cách để thay đổi, thậm chí xóa bỏ đạo luật với lý do nó không có tác dụng ngăn chặn những thông tin họ cho là cần phải loại

bỏ. [9] Đây là quan điểm được nhiều người cánh tả chia sẻ.

Những người cánh hữu thì có một hiểu lầm khác về Mục 230. Họ cho rằng đạo luật này yêu cầu các công ty công nghệ, nhất là những nền tảng mạng xã hội, phải có lập trường chính trị trung lập (political neutrality).

Điều này xuất phát một phần từ đoạn mở đầu của Mục 230. Cụ thể, trong các kết luận về vai trò của Internet, tại mục (a)(3), các nhà lập pháp viết rằng nó đem đến “một diễn đàn đa dạng thực sự cho các diễn ngôn chính trị”. [10]

Những người cánh hữu dựa vào từ “đa dạng” (diversity) để phản đối việc các mạng xã hội gỡ bỏ những nội dung của phe bảo thủ hay cấm cửa các nhân vật đình đám của họ.

Tuy vậy, dân biểu và giờ đây là Thượng nghị sĩ Ron Wyden, đồng tác giả của Mục 230, khẳng định rằng đạo luật này không đặt ra bất kỳ yêu cầu gì về lập trường của các công ty công nghệ. [11]

Theo Wyden, các nền tảng có thể có bất cứ lập trường (chính trị) nào, tự do hay bảo thủ, và nó sẽ được điều chỉnh thông qua nhu cầu thị trường, qua lựa chọn sử dụng và đầu tư của người dùng, chứ không phải thông qua sự áp đặt của nhà nước.

Một hiểu lầm phổ biến nữa về Mục 230, được cả cánh tả lẫn cánh hữu chia sẻ, đó là việc cho rằng đạo luật này là “món quà” (gift) dành riêng cho các ông lớn công nghệ (big tech), có vai trò như “trợ cấp doanh nghiệp” (corporate welfare), chỉ có các công ty công nghệ lớn hưởng lợi. [12]

Trên thực tế, Mục 230 tạo tám khiên pháp lý dành cho tất cả các công ty công nghệ lớn nhỏ lẫn người sử dụng các nền tảng này. Chính các công ty nhỏ và người dùng cá nhân, với nguồn lực eo hẹp, mới cần được bảo vệ khỏi các vụ kiện tụng có chi phí tốn kém.

Nhờ vào Mục 230, một người viết blog cá nhân sẽ không phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với tất cả các bình luận xuất hiện trên trang của mình, hay các tổ chức phi lợi nhuận như Wikimedia Foundation sẽ không phải lo sợ bị kiện vì các nội dung mà người dùng đóng góp cho trang Wikipedia của họ.

Như lời của đồng tác giả đạo luật, Mục 230 được lập ra là để bảo vệ những công ty nhỏ, những người khởi nghiệp, vì đó là “thứ cấp thiết cho sự sáng tạo và cạnh tranh”. [13]

Những quan ngại hợp lý

Mục 230 dĩ nhiên không phải đạo luật hoàn hảo, nhất là khi nó được soạn ra ngay lúc Internet vẫn còn ở thời kỳ hỗn mang.

Vào thời điểm đó, khó ai có thể tưởng tượng chỉ vài thập niên sau sẽ xuất hiện những đế chế công nghệ có lượng người sử dụng vượt xa dân số của cả một châu lục, đem đến những tiện ích chưa từng có, và đi kèm với nó là những hệ lụy cũng vô tiền khoáng hậu.

Ở thập niên 1990, máy vi tính vẫn còn là thứ xa xỉ và tốc độ truy cập Internet qua đường dây điện thoại chỉ được tính bằng vài chục kilobyte trên một giây. Ngày nay, hầu như ai cũng có một chiếc điện thoại thông minh với sức mạnh xử lý vượt xa những chiếc máy vi tính của ba thập niên trước, còn tốc độ truy cập Internet đã tăng gấp ngàn lần.

Đi cùng với sự tăng cấp của công nghệ là mức độ tăng cấp ảnh hưởng của các thông tin độc hại.

Mối lo ngại được nhiều người chia sẻ nhất là tầm khiên pháp lý do Mục 230 tạo ra, ngoài việc bảo vệ những nền tảng đem lại giá trị hữu ích như Wikipedia, nó còn che chắn luôn cả những nhóm chuyên tạo ra, chia sẻ và phát tán các nội dung thù ghét, khiêu dâm hay phân biệt chủng tộc. [14]

Nhưng sự tập trung lớn nhất vẫn dành cho những diễn đàn khổng lồ như Facebook, Twitter hay Youtube. Với hàng tỷ người dùng, lượng nội dung được tạo ra và chia sẻ mỗi ngày là vượt quá sức tưởng tượng lẫn khả năng kiểm soát của các công ty công nghệ. Nhiều người lo lắng rằng tầm khiên của Mục 230 khiến các công ty công nghệ không mấy sốt sắng trong việc dẹp bỏ các thông tin có hại, nhất là đối với những doanh nghiệp quá lớn mạnh, gần như có lợi thế độc quyền trên thị trường như Facebook hay Youtube.

Chính Ron Wyden cũng thừa nhận các công ty công nghệ chưa làm đủ để dọn dẹp rác trên nền tảng của mình. Ông cho rằng nhiều nền tảng chưa chịu tận dụng thanh kiếm kiểm duyệt mà Mục 230 đã giao cho. [15]

Trong một lần trả lời phỏng vấn tờ New York Times, Wyden nói ông đã cảnh báo các doanh nghiệp Internet rằng “nếu các anh không chịu sử dụng thanh kiếm, sớm hay muộn sẽ có người tới lấy tấm khiên của các anh đi”. □

ĐẠO LUẬT XƯƠNG SỐNG CỦA INTERNET

Kỳ 3: Tòa Tối cao vào cuộc



Beatriz Gonzalez và Jose Hernandez, là mẹ và cha dượng của nữ sinh Nohemi Gonzalez, đứng tại Tòa Tối cao Mỹ trước thềm vụ kiện Gonzalez v. Google. Cô gái này là một trong 130 người đã thiệt mạng trong một vụ tấn công khủng bố ở Paris, Pháp vào năm 2015.
Ảnh: Jonathan Ernst/ Reuters.

*Hai vụ kiện có thể thay đổi Internet,
hoặc không.*

Y Chan

Vào cuối tháng 2/2023, trong hai ngày liên tiếp, Tòa án Tối cao Mỹ mở phiên tranh tụng cho hai vụ kiện mà kết quả phán xử có thể thay đổi toàn bộ thế giới Internet chúng ta đang có.

Ít nhất thì đó là nhận định, hay lo sợ, của nhiều người trước khi hai phiên tòa này diễn ra.

Thực tế cho thấy các thẩm phán tối cao cũng rối tung rối nùi khi đụng đến đạo luật làm nên xương sống của Internet và hệ thống hoạt động của các công ty công nghệ.

Gonzalez v. Google: Tranh cãi về thuật toán

Nguyên đơn trong vụ kiện đầu tiên, Gonzalez v. Google, là người nhà của Nohemi Gonzalez, một sinh viên Mỹ đang du học tại Paris, Pháp vào tháng 11/2015. Cô là một trong 130 nạn nhân thiệt mạng trong vụ tấn công khủng bố do tổ chức Nhà nước Hồi giáo (Islamic State hay ISIS) thực hiện tại Paris vào thời điểm trên. [1]

Người nhà của Gonzalez khởi kiện Google, Facebook, và Twitter vào năm 2016, cáo buộc các nền tảng này chứa chấp và phát tán các nội dung tuyên truyền kích động bạo lực của ISIS.

Vào năm 2017, Facebook và Twitter được loại khỏi danh sách bị đơn. Sau đó, cả tòa án quận và tòa phúc thẩm đều bác đơn kiện dựa trên quyền miễn trừ trách nhiệm (immunity) với các nội dung của người dùng dành cho nhà cung cấp dịch vụ vi tính tương tác, trong trường hợp này là Google và nền tảng của họ YouTube, vốn được ghi trong Mục 230.

Tháng 5/2022, nguyên đơn kháng án lên Tòa Tối cao. Tháng 10/2022, Tòa án Tối cao chấp nhận thụ lý vụ kiện, đánh dấu lần đầu tiên trong lịch sử cơ quan tư pháp cao nhất của Mỹ đánh giá lại đạo luật làm nên xương sống của Internet. [2]

Trọng tâm của vụ kiện nằm ở hệ thống quản lý nội dung của YouTube. Nguyên đơn cáo buộc rằng thông qua các thuật toán, YouTube đã “giới thiệu” và khuếch tán các video tuyên truyền của ISIS đến người dùng, giúp ISIS tuyển mộ thành viên và gây ra nỗi sợ hãi từ các hành động khủng bố. YouTube còn bị cáo buộc hưởng lợi từ doanh thu quảng cáo qua các nội dung của lực lượng khủng bố. [3]

Trong phiên tranh tụng tại Tòa Tối cao vào tháng 2/2023, luật sư Eric Schnapper đại diện cho nguyên đơn lập luận rằng quyền miễn trừ trách nhiệm trong Mục 230 chỉ dành cho hoạt động “xuất bản” (publish) nội dung, không áp dụng cho việc các công ty công nghệ chủ động “giới thiệu” (recommend) nội dung trên đến người dùng. [4]

Schnapper nêu ví dụ nếu Facebook gửi email đến người dùng mời đọc một bài đăng có nội dung phỉ báng, công ty này sẽ phải chịu trách nhiệm về hành động đó. Ông cho rằng hệ thống thuật toán mà các công ty công nghệ áp dụng cũng có chức năng giới thiệu tương tự.

Chánh án John Roberts chất vấn lập luận này, cho rằng không có ranh giới rõ ràng giữa hành động “giới thiệu” và “sắp xếp” (organize) nội dung. Roberts đặt vấn đề khi một cửa hiệu sách tiến hành sắp xếp các cuốn sách theo chủ đề, họ cũng đang thực hiện việc quản lý nội dung giống như cách thuật toán vận hành trên một trang web.

Câu hỏi đặt ra là khi một thuật toán trên YouTube giới thiệu video của ISIS cho một người dùng trước đó có quan tâm đến các tổ chức khủng bố, liệu đây là hành động thuần túy sắp xếp thông tin hay là đang giới thiệu nội dung? Phiên tòa chưa cho thấy có câu trả lời.

Có nhiều dấu hiệu chứng tỏ khả năng các thẩm phán sẽ giữ nguyên quyền miễn trừ của Google/ YouTube như trong Mục 230.

Thẩm phán Brett Kavanaugh viện dẫn tiền lệ trong các vụ xử của những tòa án liên bang cấp dưới, trong đó phần lớn kết luận các mạng xã hội không phải chịu trách nhiệm khi thuật toán của họ dẫn người dùng tới nội dung bất hợp pháp, với giả định rằng các thuật toán không được thiết kế để cố tình quảng bá các nội dung đó.

Thẩm phán Clarence Thomas cũng phân tích vì Google không có “thuật toán dành riêng cho hoạt động khủng bố” nên có thể xem thuật toán của họ là “trung lập” (neutral) - đối xử với tất cả các nội dung theo cùng một cách - và vì thế họ vẫn có thể được quyền miễn trừ trách nhiệm pháp lý.

Thẩm phán Elena Kagan nhận định thuật toán “tồn tại khắp nơi trên Internet” và lo ngại rằng nếu Tòa Tối cao buộc các công ty công nghệ phải chịu trách nhiệm pháp lý cho thuật toán của mình, hệ thống Internet sẽ trở nên hỗn loạn theo cách không ai hình dung được.

Twitter v. Taamneh: Thế nào là tài trợ khủng bố

Trong khi Gonzalez v. Google xoay quanh vai trò của thuật toán và quyền miễn trừ trong Mục 230 thì một vụ kiện khác được Tòa Tối cao thụ lý ngay hôm sau lại xoay quanh vấn đề tài trợ khủng bố. [5]

Tháng 1/2017, một vụ tấn công khủng bố do một thành viên ISIS thực hiện ở Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ khiến 39 người chết và làm bị thương 69 người khác. Công dân Jordan tên Nawras Alassaf là một trong những nạn nhân thiệt mạng.

Người thân của Nawras Alassaf sau đó đã khởi kiện Twitter, Facebook và YouTube với cáo buộc các nền tảng này đã cho ISIS sử dụng dịch vụ của mình để tuyên truyền, đe dọa, khủng bố và tuyển mộ thành viên.

Đơn kiện dựa trên Đạo luật Chống Khủng bố (Anti-Terrorism Act - ATA) và Đạo luật Công lý Chống Tài trợ Khủng bố (Justice Against Sponsors of Terrorism Act - JASTA). Nguyên đơn cáo buộc các công ty công nghệ đã có hành vi giúp đỡ và tài trợ ISIS thông qua việc cho phép các thành viên tổ chức này sử dụng nền tảng của mình và đồng thời giới thiệu các nội dung đó đến người dùng.

Điểm đáng lưu ý là bản chất của hai vụ kiện Gonzalez v. Google và Taamneh v. Twitter gần như giống hệt nhau.

Trong vụ Gonzalez, nguyên đơn cũng khởi kiện Google dựa trên hai đạo luật ATA và JASTA.

Tuy nhiên, các thẩm phán tòa cấp dưới khi thụ lý vụ kiện đã đưa ra các phán quyết dựa trên những cơ sở khác nhau.

Tòa phụ trách vụ Gonzalez v. Google bác bỏ đơn kiện dựa trên quyền miễn trừ trách nhiệm pháp lý của Google được quy định trong Mục 230. Tòa xử vụ Taamneh v. Twitter lại bác đơn với kết luận nguyên đơn không đủ cơ sở chứng minh Twitter tài trợ và giúp đỡ khủng bố như quy định của ATA và JASTA.

Khi lên đến tòa phúc thẩm, phán quyết của vụ Gonzalez v. Google được giữ nguyên, còn phán quyết của vụ Taamneh v. Twitter bị đảo ngược, với kết luận rằng có cơ sở cho thấy Twitter tài trợ khủng bố.

Twitter kháng án lên Tòa Tối cao, trở thành nguyên đơn trong vụ kiện Twitter v. Taamneh. [6]

Phiên tranh tụng ở Tòa Tối cao do vậy thay vì xoay quanh Mục 230 lại tập trung vào vấn đề như thế nào là tài trợ và giúp đỡ khủng bố.

Giống như phiên trước đó về Mục 230, các nội dung tranh luận cho thấy không có gì rõ ràng trong vấn đề này. [7]

Nó xuất phát từ các tiêu chuẩn mơ hồ trong Đạo luật Công lý Chống Tài trợ Khủng bố (JASTA) được thông qua năm 2016. Theo đó, định nghĩa tài trợ khủng bố được gắn với kết luận của án lệ Halberstam v. Welch năm 1983. Nhưng các tiêu chuẩn xác định của án lệ này cũng mơ hồ không kém.

Thiếu vắng cơ sở để phân định, các thẩm phán phải đánh vật với những ví dụ minh họa, như liệu đài tin tức CNN có chịu trách nhiệm tài trợ và giúp đỡ cho vụ khủng bố 11/9 không khi trước đó đã phát chương trình phỏng vấn Osama bin Laden mặc dù ông ta tuyên chiến với nước Mỹ, hay liệu các công ty điện thoại có bị buộc tội theo JASTA nếu họ bán điện thoại cho Osama bin Laden.

Đa số các thẩm phán bày tỏ lo ngại rằng kết luận buộc tội dựa trên các tiêu chuẩn mơ hồ của JASTA sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của các doanh nghiệp.

Không ai đoán chắc được các thẩm phán Tòa Tối cao sẽ phán quyết ra sao về hai vụ kiện, và có thể sẽ mất vài tháng nữa tòa mới công bố kết luận.

Nếu tòa xác định thuật toán không phải là đối tượng được hưởng quyền miễn trừ trách nhiệm trong Mục 230, thế giới Internet mà chúng ta đang biết có thể sẽ hoàn toàn khác. Và nếu tòa đồng tình với quan điểm các mạng xã hội phải chịu trách nhiệm cho các hành vi phạm tội (khủng bố) của người dùng thì không gian sinh hoạt trên mạng của tất cả mọi người cũng đều bị ảnh hưởng vì các công ty công nghệ sẽ buộc phải kiểm duyệt và theo dõi tất cả người dùng để tránh nguy cơ kiện tụng lẫn tù tội.

Một điều có thể thấy là các thẩm phán cũng không tự tin gì với việc đụng tay vào thay đổi Mục 230 và hoạt động Internet, ít nhất là vào thời điểm hiện tại. Như lời thừa nhận của thẩm phán Elena Kagan trong phiên thụ lý vụ Gonzalez v. Google, cả chín thẩm phán của Tòa Tối cao đều “không phải là chín chuyên gia giỏi nhất về Internet”. [8]

Việc có thay đổi đạo luật xương sống của Internet cùng hoạt động của các công ty công nghệ hay không khả năng cao sẽ không (chỉ) phụ thuộc vào Tòa Tối cao.

Cả nhánh hành pháp lẫn lập pháp của Mỹ đều không thiếu ý tưởng để giải quyết vấn đề này. □

ĐẠO LUẬT XƯƠNG SỐNG CỦA INTERNET

Kỳ 4: Một tương lai bất định



*Ai cũng muốn thay đổi,
nhưng mỗi người một cách.*

Y Chan

Tháng 5/2020, Tổng thống Mỹ Donald Trump ký một sắc lệnh hành pháp (executive order), yêu cầu các cơ quan chính quyền phối hợp cùng Ủy ban Truyền thông Liên bang (FCC) để có quy định làm rõ các giới hạn của nội dung trong Mục 230. [1] [2] Cụ thể là giải thích rõ định nghĩa “ý định tốt” (good faith) trong phần

(c)(2)(A) của đạo luật - vốn cho phép các công ty công nghệ được toàn quyền kiểm soát nội dung trên nền tảng của mình - từ đó, có thể loại trừ những công ty “có ý định xấu” khỏi khuôn khổ được bảo hộ của Mục 230.

Vào thời điểm trên, các mạng xã hội như Twitter bắt đầu dán nhãn đính chính (fact-check), thậm chí là xóa một số bài đăng của Trump với lý do thông tin dẫn dắt gây hiểu lầm (misleading), sai sự thật (false), gây hại (cause harm) hoặc kích động bạo lực (incite violence). [3]

Các chính trị gia cánh hữu cho rằng các mạng xã hội lớn có xu hướng kiểm duyệt nội dung của phe bảo thủ. Chính quyền Trump muốn tìm cách loại bỏ quyền miễn trừ trách nhiệm mà các công ty công nghệ được hưởng trong Mục 230.

“Biden và gia đình ông ta là những kẻ dối trá, và họ đang được các ông lớn công nghệ bảo vệ”, Trump cáo buộc. Không chỉ vậy, Trump còn kêu gọi “phải ngay lập tức tước bỏ tấm khiên bảo vệ các công ty này trong Mục 230.” [4]

Tháng 12/2020, Trump gây áp lực với Quốc hội, đe dọa phủ quyết Đạo luật Ủy quyền Quốc phòng (National Defense Authorization Act) - một đạo luật mà Quốc hội Mỹ phải thông qua mỗi năm để có ngân sách cho quốc phòng - vì trong gói luật không bao gồm quy định dẹp bỏ Mục 230. Vài tuần sau, Trump biến lời đe dọa thành hiện thực, phủ quyết đạo luật quan trọng nhất dành cho quốc phòng. Ngay sau đó, Thượng viện, với kết quả áp đảo 81-13, đã bỏ phiếu lật ngược quyết định phủ quyết của Trump. [5] [6] [7]

Tháng 5/2021, Tổng thống mới Joe Biden hủy bỏ một số sắc lệnh hành pháp của Trump, bao gồm sắc lệnh nhắm đến Mục 230 một năm trước. [8]

Nhưng Biden hoàn toàn không phải là người hâm mộ của Mục 230.

Ngay từ giai đoạn tranh cử, Joe Biden đã không ít lần tuyên bố muốn xóa đi quyền miễn trừ trách nhiệm pháp lý cho các công ty công nghệ như Facebook.

Trong một bài trả lời phỏng vấn trên New York Times vào tháng 1/2020, Biden khẳng định quyền miễn trừ pháp lý trong Mục 230 “nên bị loại bỏ, loại bỏ ngay lập tức, [và đó là] mục tiêu số một, đối với Zuckerberg và các nền tảng khác”. Ông cho rằng các công ty như Facebook không chỉ là các doanh nghiệp Internet đơn thuần mà là nơi “tuyên truyền tin giả dù họ biết đó là giả”. [9]

Vào tháng 7/2021, trong lúc nước Mỹ đang vật lộn với đại dịch COVID-19, chính quyền Biden thông báo ý định “xem xét lại” Mục 230. Tổng thống Joe Biden khi đó tỏ rõ sự mất kiên nhẫn với các trang mạng xã hội khi để lan truyền những thông tin sai về dịch bệnh và vaccine phòng dịch. “[Các mạng xã hội như Facebook] đang giết người”, Biden giận dữ, dù sau đó ông giảm nhiệt cáo buộc với giải thích mình đang nói về những người lan truyền tin giả trên mạng xã hội. [10] [11] [12]

Tháng 1/2023, Biden nêu quan điểm trên Wall Street Journal, thúc giục lưỡng viện Quốc hội Mỹ thông qua luật để “cải tổ tận gốc” (fundamentally reform) Mục 230. [13]

Có thể thấy, Mục 230 đã làm được điều hiếm có, tập hợp được sự đồng thuận hiếm hoi trong chính trường đầy chia rẽ ở Mỹ: phe nào cũng muốn dẹp bỏ nó, nhưng mỗi người một cách.

Thi nhau đề xuất luật

Những năm qua, các nhà lập pháp của hai đảng Dân chủ và Cộng hòa đưa ra rất nhiều ý tưởng để thay đổi, thậm chí là dẹp bỏ Mục 230.

Quốc hội khóa 116 (1/2019 - 1/2021) chứng kiến tổng cộng 26 dự luật liên quan đến Mục 230 được đề xuất. Quốc hội khóa 117 (1/2021 - 1/2023) đưa ra hơn 20 dự luật tương tự. Và Quốc hội khóa 118 hiện tại tiếp tục bận rộn với các kiến nghị nhắm đến Mục 230. [14] [15]

Một số dự luật loại bỏ hoàn toàn tám khiên miễn trừ cho các công ty công nghệ khi họ kiểm duyệt nội dung trên nền tảng của mình. Các ý kiến này đến từ những thành viên của Đảng Cộng hòa, như dự luật của Thượng nghị sĩ Mitch McConnell (lãnh đạo phe đa số của Thượng viện giai đoạn 2015 - 2021) hay đề xuất của Thượng nghị sĩ Lindsey Graham. [16][17]

Phần lớn các dự luật tìm cách tạo ra thêm điều kiện ngoại lệ trong Mục 230 để loại bỏ quyền miễn trừ trách nhiệm cho các công ty công nghệ.

Ví dụ như “PACT Act” của Thượng nghị sĩ Dân chủ Brian Schatz đề xuất các nền tảng công nghệ sẽ mất quyền miễn trừ đối với đơn kiện cho một nội dung của bên thứ ba nếu đã được thông báo trước đó rằng nội dung này bất hợp pháp mà không có hành động nào; “PLAN Act” của dân biểu Ed Case hạn chế quyền miễn trừ nếu các nền tảng đăng tải những nội dung mà họ biết là phạm luật liên quan tới hoạt động cho thuê bất động sản; hay Đạo luật Hiện đại hóa Quyền Dân sự của dân biểu Yvette Clarke loại bỏ quyền miễn trừ pháp lý của các công ty công nghệ đối với một số nội dung quảng cáo nhắm đến những nhóm đối tượng yếu thế. [18] [19] [20]

Với tình trạng phân cực chính trị tại Quốc hội Mỹ và bất đồng về bản chất vấn đề của Mục 230, các dự luật do thành viên của một đảng đề xuất cho tới nay không có nhiều cơ hội được thông qua.

Một số đề xuất do thành viên của cả hai đảng khởi xướng nhận được nhiều sự quan tâm hơn, như “EARN IT” của Thượng nghị sĩ Cộng hòa Lindsey Graham và Thượng nghị sĩ Dân chủ Richard Blumenthal. Dự luật này loại bỏ quyền miễn trừ dành cho các nền tảng công nghệ nếu họ không tuân thủ một số điều kiện đưa ra đối với việc gỡ bỏ các nội dung lạm dụng tình dục trẻ em.

Tuy nhiên, đạo luật bị nhiều tổ chức xã hội dân sự chỉ trích vì có thể gây hại đến các phương thức bảo mật và quyền riêng tư của người dùng trên mạng. [21] [22]

Tiền kiểm hay hậu kiểm?

Mục 230 thực chất đã từng được chỉnh sửa hai lần. [23] Một lần là vào năm 1998, với việc thêm vào nghĩa vụ thông báo cho khách hàng về các biện pháp để cha mẹ kiểm soát thông tin mà con cái có thể tiếp cận (parental control protections). Lần thứ hai là 10 năm sau, khi ngoại lệ FOSTA-SESTA được tạo ra.

FOSTA-SESTA là viết tắt của Đạo luật Cho phép Các bang và Nạn nhân Chống lại Hoạt động buôn bán nô lệ tình dục trên mạng (Allow States and Victims to Fight Online Sex Trafficking Act) và Đạo luật Chấm dứt Hỗ trợ Những kẻ buôn bán nô lệ tình dục (Stop Enabling Sex Traffickers Act). Hai đạo luật này được lưỡng viện Quốc hội thông qua và sau đó được Tổng thống Trump ký thành luật vào năm 2018. Nó cùng lúc tạo ra phần (e)(5) cho Mục 230, quy định thêm một ngoại lệ cho quyền miễn trừ pháp lý của các doanh nghiệp công nghệ. Theo đó, quyền miễn trừ không được áp dụng trong các trường hợp nội dung liên quan đến buôn bán tình dục như quy định trong FOSTA-SESTA. [24] [25]

Một mặt, ai cũng đồng ý cần phải chống lại nạn buôn bán nô lệ tình dục. Mặt khác, ngoại lệ do FOSTA-SESTA tạo ra đối với Mục 230 khiến nhiều người lo ngại nó sẽ mở đường cho hàng loạt các đạo luật khác, liên tục đặt ra thêm nhiều ngoại lệ bào mòn quyền miễn trừ tại Mục 230. [26] Cứ như vậy, tới một lúc nào đó tám khiên bảo vệ các doanh nghiệp công nghệ sẽ trở nên vô nghĩa.

Bản thân hiệu quả của FOSTA-SESTA cũng bị chất vấn. Một báo cáo chính phủ vào năm 2021 cho thấy hai đạo luật này hầu như không được các cơ quan hành pháp sử dụng tới. [27]

Và trong khi đạo luật nhắm đến việc bảo vệ các nạn nhân của hoạt động buôn bán nô lệ tình dục, thì có ý kiến cho rằng nó khiến những lao động tình dục hợp pháp (sex worker) gặp phải nguy hiểm nhiều hơn trước đây. [28]

Lý do là dưới áp lực của điều khoản ngoại lệ mới trong Mục 230, nhiều trang web đã phải gỡ bỏ các quảng cáo, nội dung và các diễn đàn liên quan đến trao đổi, mua bán tình dục. Các lao động tình dục hợp pháp thay vì có thể chủ động lựa chọn khách hàng từ xa, giờ đây phải ra đường tiếp xúc trực tiếp, tăng rủi ro bị xâm hại.

Đối với việc đảm bảo tự do thông tin trên mạng, vốn là nguyên tắc hàng đầu của Mục 230 và là cơ sở để Internet phát triển, các ngoại lệ như FOSTA-SESTA có thể tạo ra hiệu ứng ngược, khiến các nền tảng công nghệ chủ động kiểm duyệt trước và loại bỏ nội dung quá đà để tránh rắc rối pháp lý.

Thay vì tăng áp lực buộc các nền tảng kiểm duyệt trước nội dung, nhiều người đề xuất tạo ra hệ thống hậu kiểm theo kiểu “thông báo và gỡ bỏ” (notice and takedown). [29]

Nó hoạt động tương tự như quy định của Đạo luật Bản quyền Kỹ thuật số Thiên niên kỷ (Digital Millennium Copyright Act - DMCA). Các công ty công nghệ sẽ được báo cáo về những nội dung bị cho là vi phạm bản quyền (với yêu cầu chặt chẽ về quy trình và bằng chứng), có một khoảng thời gian nhất định để hành động, và có quy trình khiếu nại dành cho người bị báo cáo.

Đây cũng là cách Liên minh châu Âu thực hiện với Đạo luật Dịch vụ Kỹ thuật số (Digital Services Act) được thông qua vào năm 2022. [30] Theo đó, các doanh nghiệp công nghệ phải phản ứng trong khoảng thời gian quy định kể từ khi nhận được thông báo về nội dung vi phạm.

Điểm lưu ý là nếu các công ty không tuân thủ quy định thì không có nghĩa là họ sẽ lập tức bị quy trách nhiệm (liable) mà chỉ là mất đi quyền miễn trừ pháp lý (immunity), tức là khi đó họ hoàn toàn có thể bị kiện và kết quả sẽ phụ thuộc vào phán quyết của tòa. [31]

Bất chấp hàng chục đề xuất dự luật trong những năm qua nhắm đến Mục 230, Quốc hội Mỹ vẫn chưa thống nhất được vấn đề nằm ở đâu và cách xử lý thế nào. Dù vậy, các nhà lập pháp liên tục ra tín hiệu sẽ tìm cách thay đổi đạo luật quan trọng nhất của Internet. [32]

Trong khi đó, các thẩm phán của Tòa Tối cao sẽ phải mất thêm vài tháng để ra quyết định về số phận của đạo luật gây tranh cãi này.

Ngay cả nếu Tòa Tối cao quyết định giữ nguyên quyền miễn trừ trong Mục 230 cho phán quyết đối với vụ kiện Gonzalez v. Google và bảo vệ mạng xã hội khỏi cáo buộc tài trợ khủng bố trong vụ Twitter v. Taamneh, các công ty công nghệ vẫn chưa thể thở phào.

Hai vụ kiện khác liên quan đến luật chống kiểm duyệt tại bang Texas và Florida đã được Tòa Tối cao bật đèn xanh để xem xét thụ lý. [33]

Hai bang này đã thông qua các đạo luật cấm các trang mạng xã hội kiểm duyệt những nội dung của người dùng, qua đó trực tiếp xung đột với thẩm quyền của các công ty công nghệ được ghi trong Mục 230.

Nếu Tòa Tối cao nhận thụ lý một hoặc cả hai vụ kiện trên, phán quyết cuối cùng sẽ lại có tính chất sống còn đối với Mục 230.

Tương lai của đạo luật xương sống làm nên Internet vì vậy vẫn bất định. □

TÔN
GIÁO



PHẠM CÔNG TẮC

và những tư
tưởng tranh đấu
của đạo Cao Đài

*Một di sản
còn nhiều tranh cãi.*

Vincente Nguyen

Năm 2006, việc di dời hài cốt của Hộ pháp Phạm Công Tắc - một trong những người sáng lập đạo Cao Đài và cũng là một trong những nhà lãnh đạo nổi tiếng ở Việt Nam thế kỷ 20 - đã khơi dậy những tranh cãi về cuộc đời và di sản của ông trong giới tín đồ Cao Đài cả ở Việt Nam và hải ngoại. [1]

Trước khi mất, Phạm Công Tắc đã xin hoàng thân Sihanouk cho hài cốt của ông được ở lại Campuchia đến khi nào Việt Nam hòa bình, thống nhất và trung lập. Nhiều tín đồ Cao Đài tin rằng ngày mà hài cốt của vị lãnh tụ này được trao trả, cũng chính là thời điểm tự do tôn giáo sẽ trở lại với Việt Nam, là dấu mốc cho việc bình thường hóa hoàn toàn trong mối quan hệ giữa đạo Cao Đài với chính quyền hiện tại.

Tuy nhiên, tình hình tôn giáo ở Việt Nam vẫn chưa có tiến triển gì tại thời điểm đưa hài cốt của ông trở về.

Kể từ năm 2004, Việt Nam bị liệt kê vào nhóm các “quốc gia cần quan tâm đặc biệt” (CPC) vì các vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo. [2] Nhờ các thỏa hiệp liên quan đến WTO, Hoa Kỳ đã đưa Việt Nam ra khỏi danh sách nói trên. Tuy nhiên, đáp lại việc nhượng bộ này là Việt Nam cần hành động ngay lập tức để tạo điều kiện tái hòa nhập cho các nhóm tôn giáo đã và đang bị trừng phạt. Việc hài cốt của Phạm Công Tắc bất ngờ được phép trở về an táng tại quê nhà là một trong những biểu hiện của “điều kiện” đó.

Hộ pháp Phạm Công Tắc (ngồi ghế, phải) và các chức sắc Cao Đài. Ảnh: Walter Bosshard chụp năm 1930.



Nhằm tìm hiểu sâu hơn về nhân vật Phạm Công Tắc và tư tưởng của ông, người viết xin phép giới thiệu một nghiên cứu có tên là “*A Posthumous Return from Exile: The Legacy of an Anticolonial Religious Leader in Today’s Vietnam*” của tác giả Janet Hoskins, Đại học Nam California, Hoa Kỳ. [3]

Trong nghiên cứu của mình, tác giả cho rằng đóng góp quan trọng nhất của Phạm Công Tắc nằm ở việc ông đã khởi xướng một dự án (được cho là không tưởng) nhằm hỗ trợ công cuộc đấu tranh giành độc lập của Việt Nam. Theo đó, Phạm Công Tắc sử dụng các khái niệm tôn giáo để hình dung ra quyền tự chủ quốc gia, cũng như thiết kế bộ máy quyền lực riêng biệt nhằm đạt được quyền tự chủ này.

Nghiên cứu bắt đầu với việc mô tả Phạm Công Tắc là một nhà cải cách tôn giáo có sức ảnh hưởng, người tạo ra cách thức cầu cơ mới và sáng tác ra nhiều kinh kệ, tài liệu tôn giáo mới cho Cao Đài.

Các buổi cầu cơ của ông thường không nhận cơ giáng bằng cách lần theo các Hán tự vùi trong cát mà bằng chữ quốc ngữ ký âm theo hệ ngữ Latin - một dạng chữ viết cho phép đọc được bằng cả tiếng Việt và tiếng Pháp. Điều này được tác giả mô tả là rất phù hợp với môi trường đa văn hóa và ngôn ngữ của đời sống tâm linh thời kỳ đầu thuộc địa ở Việt Nam, khi mà thanh thiếu niên dần được đào tạo trong những ngôi trường dạy tiếng Pháp.

Sự biến đổi cách thức đọc viết và giao tiếp đại chúng do quá trình xâm chiếm của Pháp được coi là sự mở đường cho các kỹ thuật tâm linh mới, trong đó việc giao tiếp không chỉ giới hạn với các linh hồn vĩ đại trong truyền thống châu Á, mà còn với cả những linh hồn Tây Âu. Việc giao tiếp và nhận các thông điệp bằng tiếng Pháp xuất hiện ngày một nhiều trong các lần cơ bút của Phạm Công Tắc. Đây cũng là đặc điểm nổi bật nhất của các buổi hầu cơ mà ông sớm lãnh đạo. Tuy nhiên, ông không bao giờ tuyên bố rằng mình là tác giả

của những thay đổi này, mà đều quy cho đó là sự hướng dẫn của thần linh. Điều này một phần cho thấy lối hành xử khéo léo và cũng là chiến thuật lãnh đạo quan trọng của ông.

Phạm Công Tắc không chỉ đóng vai trò là cầu nối để nhận những thông điệp tâm linh, mà ông còn biến mình thành người đối thoại trực tiếp trong những cuộc trò chuyện với thần linh. Vì lý do này, ảnh hưởng của ông đối với hiến chương Cao Đài lớn hơn nhiều so với Lê Văn Trung hay bất kỳ nhà sáng lập nào khác.

“Pháp Chánh Truyền” là tài liệu do Phạm Công Tắc biên soạn, chỉnh sửa và xuất bản như một bản hiến pháp của đạo Cao Đài, bao gồm một loạt các thông điệp cơ bút nhận được trong buổi lễ khai đạo tổ chức tại chùa Gò Kén, Tây Ninh vào năm 1926. Tài liệu này còn được bổ sung thêm các giải thích và bình luận của ông, không chỉ ghi lại các chỉ dẫn do ông nhận được, mà bất ngờ hơn là còn chứa đựng cả những nghi ngại của chính ông về đại đạo, và đôi khi là những nỗ lực chống lại sự tin tưởng hoặc phục tùng vô điều kiện đối với đạo.

Di sản của ông còn phải kể đến một loạt đạo nghị định thiết lập sự thống nhất giáo lý lúc đạo Cao Đài rơi vào tình trạng khủng hoảng.

Trước tình trạng ly khai và gia nhập các nhánh mới của Cao Đài, Phạm Công Tắc đã ban hành “Đạo Nghị định thứ 8” tuyệt thông các nhóm ly giáo và coi họ như những kẻ bội đạo. [4] Tài liệu này đã trở thành trở ngại lớn nhất cho nỗ lực tái thống nhất các chi phái Cao Đài trong nhiều thập niên.

Ngoài ra, đạo Cao Đài được biết đến nhờ sự dung hòa và chọn lọc các giá trị tôn giáo châu Âu, vốn được xem là kết quả thừa hưởng từ Phạm Công Tắc, vì không có nhánh nào khác của đạo nhận được nhiều sự hướng dẫn về đạo đức và tôn giáo từ các nhân vật không phải người châu Á.



Một buổi thực hành nghi lễ đạo Cao Đài tại Tây Ninh.
Ảnh: Walter Bosshard chụp năm 1930.

Victor Hugo và Jeanne d'Arc - “các vị thánh Âu châu” nổi tiếng nhất trong đạo Cao Đài - đều là những linh hồn ban đầu chỉ trò chuyện với Phạm Công Tắc. Họ được cho là từ chối hiện thân nếu không có ông ở đó để tiếp chuyện.

Dựa vào sự đối thoại với các đấng, ông đưa ra một số tư tưởng ảnh hưởng từ châu Âu như việc tranh luận về quyền lực tập trung của Giáo hoàng hay yêu cầu giải thích về sự thiếu nhất quán theo học thuyết bình đẳng giới khi phụ nữ không thể trở thành Chương Pháp hoặc Giáo Tông.

Thú vị hơn, việc biến các nhân vật lịch sử và văn học phương Tây thành các vị thánh đạo Cao Đài không phải là để suy tôn văn hóa

phương Tây. Ngược lại, Phạm Công Tắc mang các vị thánh này vào Cao Đài một mặt để ca ngợi các cá nhân xuất chúng hoạt động vì quốc gia - dân tộc, mặt khác để thực hiện khát vọng phi thực dân hóa thông qua sự kế thừa các nền tảng giá trị tốt đẹp của nhân loại, tiến tới chủ trương “chung sống hòa bình”.

Về sau, hành trình của ông chuyển từ việc tìm kiếm di sản theo chủ nghĩa bản địa/phương Tây sang một tầm nhìn quốc tế hơn về một đức tin thống nhất, đại đồng.

Sự thay đổi này xảy ra khi hoàn cảnh chính trị thay đổi và vai trò của tôn giáo thuộc địa thời kỳ đầu được cân nhắc lại bởi Phạm Công Tắc.

Theo đó, khi vừa hình thành, Cao Đài được cho là nỗ lực đổi mới và xây dựng lại khế ước xã hội của Việt Nam và chữa lành những đau thương của chủ nghĩa thực dân. Tuy nhiên, tư duy chính trị thế giới thay đổi và quốc tế bắt đầu có nhận thức rõ hơn về tính tất yếu của quá trình phi thực dân sau Đệ nhị Thế chiến. Ông cũng là một trong những lãnh tụ tôn giáo - chính trị đầu tiên của Việt Nam nỗ lực bác bỏ vai trò “truyền bá văn minh” được gán cho chủ nghĩa thực dân.

Sự nghiệp của Phạm Công Tắc đôi khi được so sánh với Gandhi ở Ấn Độ. Ông cố gắng sử dụng chủ nghĩa Đông phương để chống lại đế quốc thực dân. Trong khi đó, Gandhi cũng đề cao chủ nghĩa dân tộc - văn hóa như một chiến lược chủ chốt của việc chống thực dân.

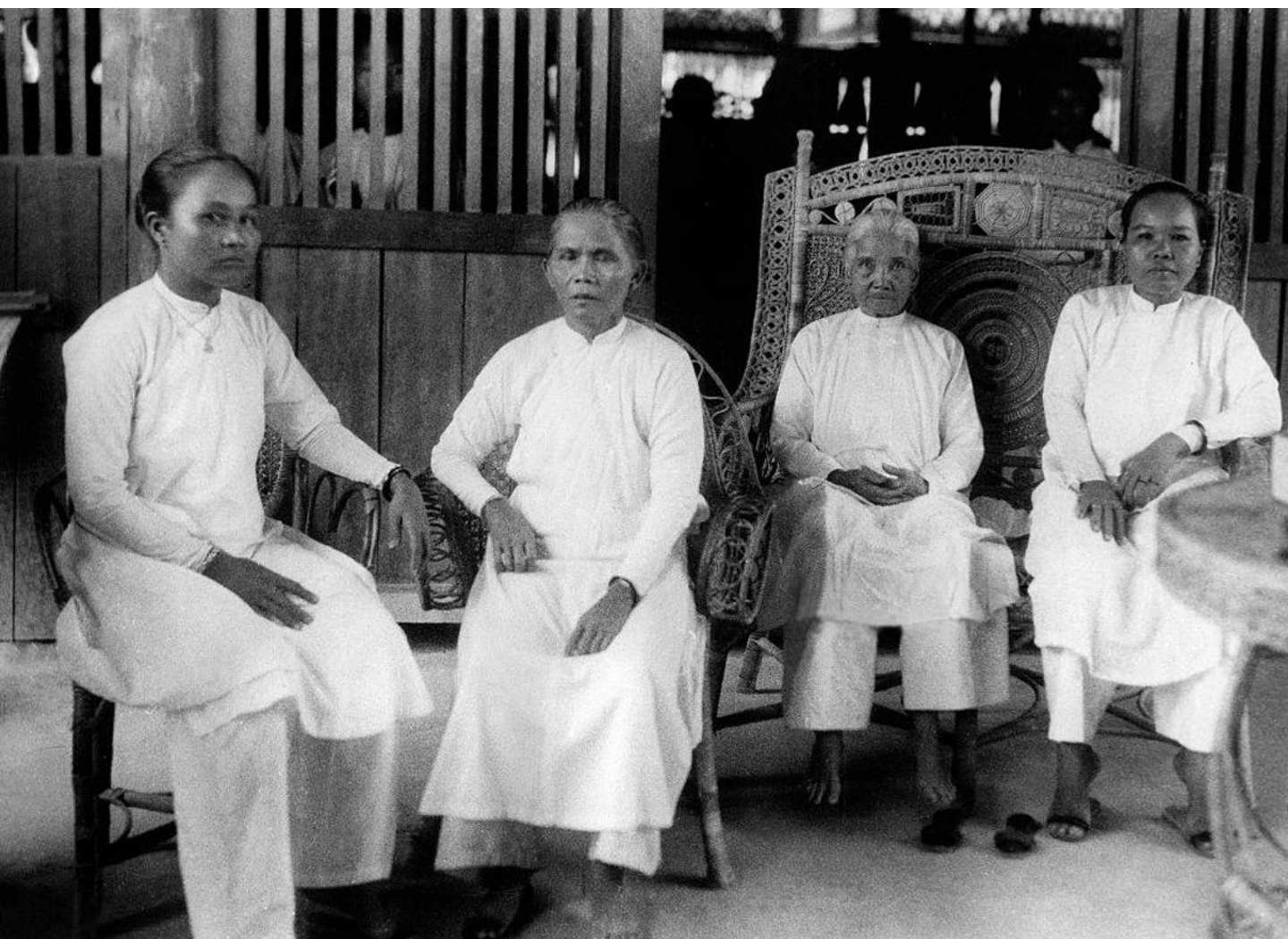
Phạm Công Tắc thường thuyết pháp về các vấn đề như phản hiện đại và đề cao việc khôi phục các giá trị truyền thống. Tư duy phản hiện đại của ông dường như được xem là tân tiến và hợp lý nhất trong các nhà hoạt động chống thực dân.

Phạm Công Tắc còn nhấn mạnh rằng đạo Cao Đài cần phải độc lập, từ chối liên minh với bất kỳ thành tố chính trị nào ở Việt Nam và từ đó tìm kiếm con đường hòa bình thông qua quá trình phi thực dân hóa bằng chính phương pháp của đạo Cao Đài.

Các tín đồ Cao Đài từ lâu đã nuôi dưỡng một tầm nhìn không tưởng về việc sống như một cộng đồng tự trị, không cần phải chiều theo chính quyền thực dân Pháp hay Việt Minh.

Các nữ chức sắc Cao Đài.

Ảnh: Walter Bosshard chụp năm 1930.



Trong giai đoạn 1946 - 1954, họ đã gần thực hiện được mong muốn đó, vì người Pháp đồng ý thành lập một “nhà nước bên trong nhà nước”. Trong đó, các tín đồ Cao Đài có chính quyền riêng, tự thu thuế, được hưởng tự do tôn giáo và được nhận vũ khí, tài trợ từ Pháp cho quân đội của họ. Những người lính Cao Đài phục vụ dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh nội bộ, như một lực lượng gìn giữ hòa bình, nhưng không bị cử đi chiến đấu với Việt Minh ở miền Bắc.

Điều này đã tạo ra một chế độ chính trị thần quyền thu nhỏ trong tỉnh Tây Ninh, nơi mà việc phô diễn quyền lực đầy kịch tính có thể được hiểu như là nỗ lực thể hiện giấc mơ về quyền tự trị mang tinh thần dân tộc chủ nghĩa.

Cũng vì những lý do trên, mặc dù Phạm Công Tắc tự mô tả mình “đi theo con đường giống như Gandhi” nhưng nhiều người vẫn nhận thấy rằng việc lựa chọn cách thể hiện tinh thần tôn giáo mang tính quân sự của ông cho thấy cái tôi và sự tìm kiếm quyền lực có tính chất cá nhân nhiều hơn so với nhà lãnh đạo độc lập của Ấn Độ. Việc chấp nhận quân sự hóa đạo Cao Đài, đối với các tín đồ đạo Cao Đài khác cũng như đối với nhiều người ngoại đạo, là vấn đề gây tranh cãi nhất trong sự nghiệp của ông.

Việc tranh luận sôi nổi xoay quanh câu chuyện di dời hài cốt của Phạm Công Tắc ngoài phản ánh một số khía cạnh tương đồng giữa các tôn giáo trong bối cảnh thuộc địa và hậu thuộc địa còn cho thấy khuynh hướng của các tôn giáo miền Nam Việt Nam là vừa bất chúc và vừa đồng hóa một cách tượng trưng các nguồn thẩm quyền thần thánh khác nhau. Việc đón nhận tính hiện đại từ rất sớm của đạo Cao Đài đã đi xa hơn rất nhiều so với các hệ tư tưởng thời bấy giờ.

Có thể hiểu Phạm Công Tắc với tư cách là một người trình diễn. Ông đã dựa vào nhiều “tiết mục” khác nhau và kết hợp chúng thành một sự thể hiện diễn ngôn quyền lực hiệu quả. Điều này cho phép tác giả đưa phân tích của mình đến gần hơn phân tích của các học giả đương đại về tôn giáo Đông Á, vốn cho rằng các tôn giáo như Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo - như trong kinh Cao Đài rao giảng - giống như những “tiết mục trình diễn” hơn là “tôn giáo”. Giáo lý của chúng không loại trừ lẫn nhau mà nên được hiểu như những nguồn tài nguyên văn hóa mà từ đó các cá nhân đã sắp xếp những ý tưởng và lối thực hành khác nhau vào những thời điểm khác nhau.

Phạm Công Tắc không phải là nhà lãnh đạo tối cao hay quan trọng nhất của đạo Cao Đài, nhưng có thể nói ông là người có các chính sách và định hướng chính trị nổi bật nhất. Di sản của ông để lại vừa có sức hút phi thường, mang tính tuyên truyền tích cực nhưng cũng vừa mang tính chia rẽ, loại trừ. Hơn nửa thế kỷ sau khi ông qua đời, di sản của ông vẫn là một vấn đề gây tranh cãi. □

VIẾT THƯ CHO TRANG

Nhà báo Phạm Đoan Trang, đồng sáng lập viên - biên tập viên của Luật Khoa, bị tuyên án 9 năm tù giam vào ngày 14/12/2021 về tội “tuyên truyền chống nhà nước”.

Đây là bản án bất công và hoàn toàn trái với luật quốc tế về nhân quyền.

Hãy ủng hộ Đoan Trang bằng cách viết thư và gửi cho cô tại địa chỉ:

Phạm nhân Phạm Thị Đoan Trang, Trại giam An Phước, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Hoặc bạn có thể tạo bưu thiếp cho Đoan Trang theo công cụ chúng tôi tạo sẵn trên Google Form tại đây: bit.ly/dearTrang

3 NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

mà đảng giao cho
Giáo hội Phật giáo Việt Nam



Trở thành công cụ chính trị là đi đến bước đường suy vong.

Văn Tâm

Một số tổ chức tôn giáo hiện nay đã bị chính quyền thâm nhập hoàn toàn. Các chức sắc không chỉ điều hành hoạt động tôn giáo mà còn thực hiện những nhiệm vụ chính trị của đảng. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) là một trong những tổ chức tôn giáo như thế.

Tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX vào tháng 11/2022, đại diện Ban trị sự GHPGVN tỉnh Kiên Giang đã phát biểu: “Đối ngoại Nhân dân mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam thực hiện, theo nhiệm vụ chung là triển khai đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng”. [1]

Sau hơn 40 năm thành lập, GHPGVN đã trở thành tổ chức nửa tôn giáo nửa chính trị - vừa hoạt động tôn giáo vừa thực hiện những nhiệm vụ chính trị mà Đảng Cộng sản Việt Nam giao phó.

Đối ngoại theo đường lối của đảng

Vào năm 2018, Ban điều phối của GHPGVN tại Lào chính thức ra mắt trong một buổi lễ. Điều đáng chú ý là không chỉ có các nhà sư cao cấp của giáo hội trong buổi lễ này mà còn có đại diện Cục An ninh Nội địa (Bộ Công an), hai cán bộ Ban Tôn giáo Chính phủ, và hai cán bộ lãnh đạo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. [2]

Đến năm 2019, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ Vũ Chiến Thắng trong chuyến làm việc tại Campuchia đã đề nghị xem xét thành lập Ban điều phối Phật giáo Việt Nam và xây dựng thánh thất Cao Đài tại nước này. Ông Thắng phát biểu như một chức sắc của GHPGVN dù đoàn làm việc của ông không có một nhà sư Việt Nam nào. [3]

Những ví dụ này cho thấy có sự chỉ đạo, can thiệp trực tiếp của chính quyền đối với những hoạt động của giáo hội ở nước ngoài.



Ban Tôn giáo Chính phủ làm việc tại Campuchia, năm 2019.
Ảnh: Ban Tôn giáo Chính phủ.

Bài tham luận của Ban trị sự GHPGVN tỉnh Kiên Giang cho biết hoạt động *ngoại giao nhân dân* của giáo hội không chỉ do các chức sắc của giáo hội và Ban Phật giáo quốc tế Trung ương đảm nhận mà còn là trách nhiệm chung của “toàn thể Giáo hội và các hội, đoàn, cá nhân yêu mến đạo Phật”.

GHPGVN hiện nay có thể nói là đang minh họa sát sao cho đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhiều hoạt động của GHPGVN không còn thuần túy là hoạt động tôn giáo nữa.

Vào tháng 10/2022, Thượng tọa Thích Đức Thiện khẳng định những hoạt động của GHPGVN như Đại lễ Phật đản (Vesak) Liên Hiệp Quốc “là những phản bác mạnh mẽ nhất trước những báo cáo sai sự thật, bôi nhọ xuyên tạc nhân quyền, tự do tôn giáo ở Việt Nam của các thế lực thù địch”. [4]

Những nhà sư của GHPGVN giờ đây không chỉ tu hành mà còn đang hoạt động như một cán bộ ngoại giao không chính thức của nhà nước.

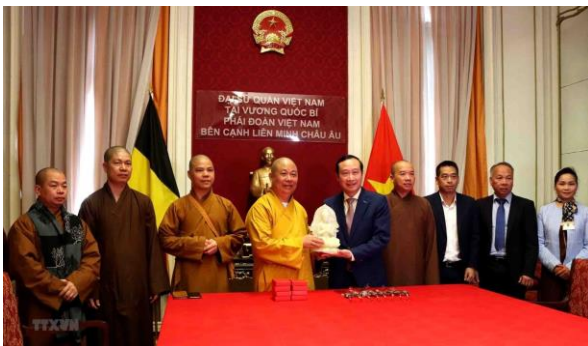
Thâm nhập vào các cộng đồng người Việt ở hải ngoại

Vào tháng 11/2020, Ban Tôn giáo Chính phủ đã ký kết một thỏa thuận về tôn giáo với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài. [5]

5 tháng trước khi ký thỏa thuận này, trong lúc làm việc với Ban Tôn giáo Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài Đặng Minh Khôi đã nhấn mạnh về việc các thế lực thù địch ở nước ngoài lợi dụng vấn đề tôn giáo, lôi kéo tổ chức tôn giáo trong nước chống phá chính quyền.

Và trong thỏa thuận hợp tác giữa hai cơ quan này có nhiệm vụ thành lập các tổ chức tôn giáo dành cho người Việt ở hải ngoại.

Phật giáo có lẽ là tôn giáo thu hút đông đảo tín đồ người Việt ở hải ngoại. GHPGVN hiện nay rất chú trọng việc thành lập các cơ sở ở hải ngoại. Hiện nay, giáo hội đã thành lập 22 hội Phật tử Việt Nam ở các quốc gia tại nhiều châu lục, thiết lập “mối liên lạc thường xuyên hướng dẫn” tăng ni, Phật tử ở 35 quốc gia và vùng lãnh thổ. [6]



Thượng tọa Thích Thọ Lạc, Trưởng ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam trao tặng quà lưu niệm cho Đại sứ Việt Nam tại Bỉ.
Ảnh: TTXVN.

Các hội Phật tử, trung tâm văn hóa Phật giáo ở hải ngoại được xem là trung tâm đoàn kết, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, nơi giao lưu, chia sẻ, hỗ trợ cộng đồng, quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Rõ ràng, các hoạt động nói trên phản ánh nhiệm vụ ngoại giao nhân dân mà giáo hội đang thực hiện theo định hướng của đảng.

Ông Nguyễn Đình Thắng, Giám đốc tổ chức nhân quyền BPSOS có trụ sở tại Mỹ, một trong những tổ chức bị chính quyền Việt Nam cho là lợi dụng vấn đề tự do tôn giáo để chống phá nhà nước, nói với Luật Khoa rằng chính quyền Việt Nam vẫn đang dùng Phật giáo và đạo Cao Đài để thâm nhập vào cộng đồng người Việt tại Mỹ. [7]

“Một chùa Phật giáo có thể bảo lãnh dăm người; sau vài năm số người này bỏ ra ngoài, lập chùa mới và mỗi chùa lại bảo lãnh dăm người nữa”, ông Thắng cho biết. Việc thâm nhập này, theo ông Thắng, là để thực hiện Nghị quyết 36/NQ-TW của đảng.

Nghị quyết 36 được Bộ Chính trị ban hành năm 2004. Nghị quyết này có nhắc đến việc phải hạn chế được việc các thế lực tìm cách chia rẽ cộng đồng người Việt Nam, chống phá chính quyền Việt Nam, phá hoại mối quan hệ giữa nước sở tại với Việt Nam.

Tháng 4/2022, một phái đoàn của GHPGVN đã sang châu Âu và đến làm việc với Đại sứ quán Việt Nam tại Bỉ. Thượng tọa Thích Thọ Lạc, trưởng phái đoàn, cho biết giáo hội sẽ tiếp tục việc lan tỏa văn hóa Phật giáo, mở lớp dạy tiếng Việt để bảo tồn bản sắc văn hóa trong cộng đồng người Việt tại Bỉ. Những phát biểu này rất giống với chủ trương và phương hướng công tác được nêu trong Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị. [8]

Định hướng người dân trong nước

Trong văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX, bên cạnh những hoạt động tôn giáo, GHPGVN đã công khai xác định cho mình những nhiệm vụ rất phi tôn giáo. [9]

Phương hướng hoạt động nổi bật mà văn kiện nêu ra là vận động tăng ni, Phật tử “phát huy tinh thần yêu nước, tích cực xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc”, và “tích cực tham gia các đoàn thể xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.

“Đại đoàn kết dân tộc” có thể diễn giải thông qua các hành động như tuân thủ quy định pháp luật, không có những hành vi bị cho là chia rẽ và chống phá nhà nước, phải làm theo mong muốn của chính quyền, tích cực ủng hộ và tham gia vào các hoạt động có tính đoàn thể được chính quyền dẫn dắt. Ví dụ, những nhà sư muốn duy trì Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, vốn đã có từ trước năm 1975, bị cho là “phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc”, vì đi ngược lại chủ trương của nhà nước. [10]

Các đoàn thể xã hội thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có thể xem là những tổ chức đóng vai trò theo dõi, giám sát người dân. Năm 2021, nhà nước đã công khai rằng một số hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh có nhiệm vụ là bí mật theo dõi, báo cáo cho chính quyền những hoạt động tôn giáo đáng nghi ngờ tại cơ sở. [11]

Trong bài viết năm 2022, Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, đương kim Chủ tịch Hội đồng Trị sự của GHPGVN, cho biết phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” ngày càng thể hiện “tính đúng đắn và hiệu quả”. Từ đó, Giáo hội luôn cổ vũ tăng ni, Phật tử chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, tích cực tham gia các công tác của chính quyền địa phương, các phong trào của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. [12]

Như vậy, từ sau khi GHPGVN được thành lập vào năm 1981, các nhà sư của giáo hội dần dần đã trở thành công cụ để chính quyền sử dụng trong các hoạt động ngoại giao, kiểm soát người dân cả trong nước và hải ngoại.

Vì sao không nên kiểm soát tôn giáo bằng chính trị?

Kiểm soát các tổ chức tôn giáo không phải là câu chuyện riêng của Việt Nam. Vấn đề này thường xảy ra trong các chế độ độc tài. Chính quyền độc tài thường tìm kiếm sự ủng hộ của các chức sắc tôn giáo. Chức sắc tôn giáo là những người có nhiều uy tín, có tiếng nói đáng kể đối với các tín đồ. Sự ủng hộ của các chức sắc là cách nhanh chóng, bền vững nhất để giúp chế độ kiểm soát người dân.

Quốc dân đảng dưới thời Thiết quân luật đã sử dụng Hiệp hội Phật giáo Trung Hoa Dân Quốc để kiểm soát Phật tử. Giống như GHPGVN, hiệp hội này cũng là tổ chức Phật giáo duy nhất chính quyền Quốc dân đảng cho phép thành lập khi đó. Cho đến cuối thập niên 1990, hiệp hội này dần dần bị mất uy tín sau khi các hiệp hội Phật giáo mới được phép tự do hoạt động. [13]

Việc kiểm soát tổ chức tôn giáo thường chỉ mang đến lợi ích cho chế độ độc tài nhưng lại mang đến nhiều tai hại khác.

Trung Quốc là trường hợp có cách thức kiểm soát Phật giáo tương tự, và duy trì cho đến tận ngày nay. Phật giáo cũng được sử dụng như một công cụ chính trị của chính quyền. Càng ngày càng có nhiều chức sắc Phật giáo kế thừa ở Trung Quốc yếu đuối trước quyền lực của chính quyền, và trở thành những nhà sư tha hóa, biến chất.

Phật giáo tại Đài Loan chỉ phát triển khi chính quyền bãi bỏ đặc quyền hoạt động của Hiệp hội Phật giáo Trung Hoa Dân Quốc, tạo điều kiện giải phóng tiềm lực cho các tổ chức Phật giáo khác. Nhờ vậy, Phật giáo Đài Loan trở thành một trong những nền Phật giáo có ảnh hưởng trên thế giới với các tăng, ni sư danh tiếng.

Trước năm 1975, việc thống nhất Phật giáo, điều hành toàn bộ hoạt động Phật sự thông qua một tổ chức duy nhất là khát vọng của một số nhà sư, trong đó có Thiền sư Thích Nhất Hạnh. Tuy nhiên, khi trở về nước vào những năm 2000, thiền sư Nhất Hạnh đã bày tỏ sự thất vọng rất lớn đối với GHPGVN vì bị chính quyền kiểm soát. [14]

Còn Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, Chủ tịch Hội đồng trị sự GHPGVN thì cho rằng việc ra đời của GHPGVN là “nét son vàng trên trang sử Phật giáo nước nhà thời hiện đại”.

Phật giáo ở các nước tự do như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan đã chứng tỏ rằng tự do tôn giáo, tự do thành lập các tổ chức Phật giáo khác nhau mới là cách đưa đạo Phật phát triển. Việc kìm kẹp Phật giáo dưới một tổ chức duy nhất là con đường khiến tôn giáo này suy vong. □

Chân dung Thích Nhất Hạnh chụp vào năm 2002.
Ảnh: Cyrus McCrimmon/ Getty Images.

Vì sao

THIỀN SƯ THÍCH NHẤT HẠNH

không trở về
Việt Nam sau
gần 40 năm?

*Chính quyền luôn nghi kỵ
và không khoan dung.*

Văn Tâm

Năm 1997, chính quyền Việt Nam nhận được thư từ các chính trị gia trên thế giới gửi đến. Những bức thư này nhằm vận động để một nhà sư người Việt trở về quê hương của mình.

Vào lúc đó, nhà sư ấy đã giảng dạy Phật giáo ở hơn 30 quốc gia, đến đâu ông cũng được chào đón nồng nhiệt. Tuy nhiên, ông lại bị chính quốc gia của mình từ chối. Pháp danh của ông là Thích Nhất Hạnh.

Phải mất đến tám năm sau, tức năm 2005, thiền sư Thích Nhất Hạnh và tăng đoàn của mình mới được phép trở về Việt Nam.

Vì sao một nhà sư bị cho là thân Việt Cộng lại bị chính quyền cộng sản cấm trở về quê hương trong nhiều thập kỷ?

Ra đi không có ngày về

Năm 1966, khối Ấn Quang, bao gồm các nhà sư có xu hướng đấu tranh chính trị, đã cử Thượng tọa Thích Nhất Hạnh sang Mỹ để kêu gọi Mỹ ngừng chiến. Khối Ấn Quang nổi tiếng với việc phản đối chính sách chống cộng của chính quyền miền Nam và kêu gọi tiến tới hòa bình đối với miền Bắc. [1]

Ông viết trong một cuốn hồi ký về chuyến đi này: “[...] tôi quyết định đi sang các nước Tây phương để nói cho thế giới biết những đau khổ của đất nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam.” [2]

Chỉ một năm sau, mục sư Martin Luther King đã đề cử Thích Nhất Hạnh cho Giải Nobel Hòa bình. Dù ông không được xướng tên nhưng đề cử đã giúp cho ông càng thêm rạng danh.

Từ đây, chính quyền Việt Nam Cộng hòa cấm ông trở về nước. Sau ngày 30/4/1975, khi đất nước thống nhất dưới chế độ cộng sản, Thích Nhất Hạnh vẫn không được phép trở về Việt Nam.

Bị cho là “biệt kích văn hóa”

Sau ngày chế độ Việt Nam Cộng hòa sụp đổ, xã hội miền Nam trở nên tăm tối còn hơn bóng đêm. Chính quyền mới đã thủ tiêu toàn bộ nền kinh tế thị trường, kiểm soát nghiêm ngặt hầu hết các lĩnh vực, trong đó có ngành xuất bản.

Rất nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà báo của miền Nam lâm vào cảnh khốn khó. Họ không được phép sáng tác và xuất bản, không có nguồn thu nhập, hồi hộp chờ ngày chính quyền mới đến bắt và nhốt họ vào nhà tù.

Trước năm 1975, ở miền Nam, ngoài vai trò là nhà sư, Thích Nhất Hạnh còn là nhà thơ, nhà văn, nhà báo nổi tiếng. Ông là người sáng lập nhà xuất bản Lá Bối. Năm 1979, người quản lý của nhà xuất bản này phải vượt biên sang Mỹ. [3]

Cho đến những năm 1980, cái tên Thích Nhất Hạnh vẫn bị các nhà văn của chính quyền khẳng định là một trong những tên “biệt kích văn hóa” hay “biệt kích cầm bút”. Danh sách này bao gồm nhà văn Duyên Anh, Nguyễn Mạnh Côn, Mai Thảo, Nhã Ca, v.v.

Trong cuốn sách *“Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hóa - tư tưởng”* xuất bản năm 1980, các tác giả (có Trần Văn Giàu) khẳng định tư tưởng, văn chương của Thích Nhất Hạnh cố tình chống Mặt trận Giải phóng, chống chủ nghĩa cộng sản, gây nguy hiểm cho kháng chiến, cản trở người dân đánh đuổi giặc Mỹ. [4] Dưới đây là một vài đoạn trích:

“Nhưng có một cái cố chấp tai hại nhất trong mười mấy quyển sách của Nhất Hạnh và trong tư tưởng của một số người khác, ấy là tư tưởng chống kháng chiến, chống cộng sản.”

“Bản thân Thích Nhất Hạnh nhiều lần thừa nhận rằng nếu giáo hội Phật giáo không cố đi vào nông thôn làng mạc... thì nông dân sẽ theo Mặt trận Giải phóng hết.”

“Còn riêng cá nhân Nhất Hạnh thì các nhà phê bình tư tưởng chắc phải “đánh nhồi” bởi vì sự tất yếu của thời cuộc và cái lô-gic của ý thức, như một nghiệp chương của Nhất Hạnh tạo ra, sẽ đưa ông ta đến chỗ không còn là một Phật tử chân chính nữa. Tập thể Phật tử bây giờ mà mất Nhất Hạnh thì cũng như không mất gì. Nếu có mất thì chủ nghĩa thực dân mới mất một nhà sư “biết” đem giáo lý của nhà Phật làm lợi cho chủ nghĩa thực dân - biểu tượng của cái ác.”

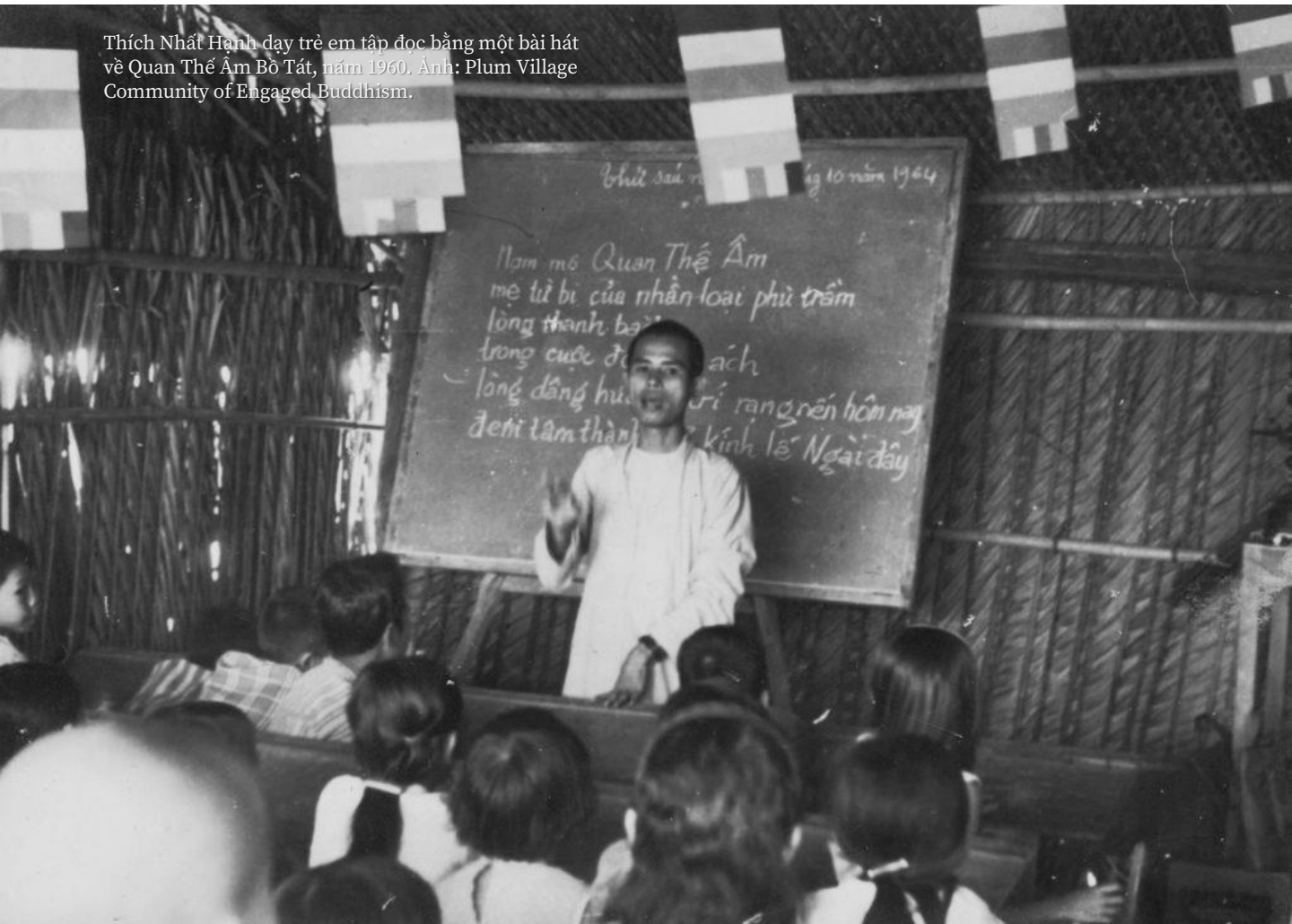
Trong một cuốn sách khác, Thích Nhất Hạnh được cho là: “[...] sát ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, chạy theo chủ ra nước ngoài, vẫn không từ bỏ con đường cũ, cùng một số tên khác tổ chức những hoạt động, nhằm kích động, xúi giục người di tản bất hợp pháp, hòng gây thêm tình trạng khó khăn cho cách mạng.” [5]

Vào năm 1976, Thích Nhất Hạnh càng khó trở về nước hơn nữa vì ông và phụ tá là bà Cao Ngọc Phượng (sư cô Chân Không) đã tham gia cứu dòng thuyền nhân đầu tiên chạy khỏi Việt Nam. Khi đó, ông đã vận động thành công các đại biểu trong Hội nghị Á châu về Tôn giáo và Hòa bình được tổ chức tại Singapore đồng ý giúp đỡ thuyền nhân. Một dự án cứu vớt thuyền nhân đã được Hội đồng Tôn giáo Thế giới thành lập, và Thích Nhất Hạnh là giám đốc điều hành. [6] Một năm sau, vì nhiều mâu thuẫn, Thích Nhất Hạnh bị loại khỏi dự án này. [7]

Gian nan hành trình trở về

Năm 1982, sau khi thành lập Làng Mai, một trung tâm thực hành thiền Phật giáo tại miền Tây Nam nước Pháp, Thích Nhất Hạnh tập trung vào việc phát triển thực hành chánh niệm, và đem thực hành này đến gần hơn với công chúng phương Tây.

Thích Nhất Hạnh dạy trẻ em tập đọc bằng một bài hát về Quan Thế Âm Bồ Tát, năm 1960. Ảnh: Plum Village Community of Engaged Buddhism.



Cuối thập niên 1980, ông trở nên nổi tiếng về việc thực hành chánh niệm ở cả Mỹ và châu Âu. [8] Dưới vai trò là thiền sư, ông giúp mọi người tự xây dựng khả năng xoa dịu nỗi đau khổ của chính mình. Đồng thời, ông cũng lãnh đạo và phát triển tăng đoàn ngày càng hùng hậu.

Năm 1997, ông bắt đầu một cuộc vận động để được trở về quê nhà. Cuộc vận động này đã thu hút các chính trị gia nhiều nước gửi thư đến chính quyền Việt Nam kêu gọi cho ông được hồi hương. [9] Đây cũng là lúc Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam được hai năm.

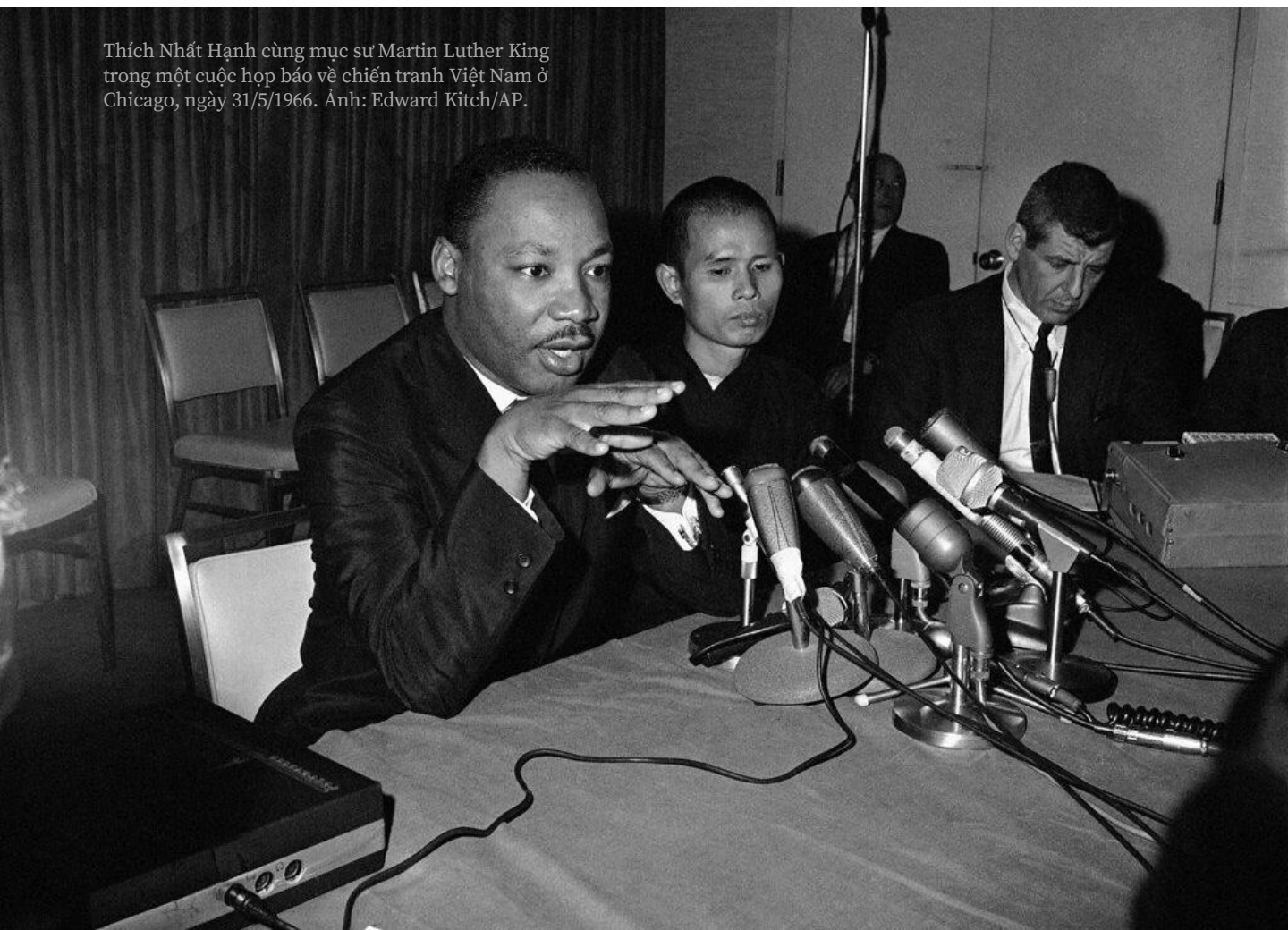
Tuy nhiên, nỗ lực vận động âm thầm trong suốt khoảng thời gian này không mang lại kết quả như ý. Chính quyền nói rằng ông chỉ có thể trở về Việt Nam dưới danh nghĩa của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, vốn là tổ chức do nhà nước lập ra để kiểm soát Phật giáo vào năm 1981. [10]

Năm 1999, ông và tăng đoàn được chính thức mời đến giảng dạy ở nhiều nơi khác nhau tại Trung Quốc, đồng thời sách của ông được chính quyền Bắc Kinh cho phép xuất bản. [11] Vào lúc này, mặc dù sách của ông đã xuất bản hơn một triệu bản ở nước ngoài, nhưng chính quyền Việt Nam vẫn cấm phổ biến sách và băng đĩa giảng dạy về Phật giáo của ông.

Tận dụng thành công từ chuyến đi Trung Quốc, cuối năm 1999, thiền sư Thích Nhất Hạnh, lúc này đã 73 tuổi, công khai trên báo chí quốc tế về việc ông yêu cầu chính quyền Việt Nam cho ông trở về quê hương. [12]

“Người dân trong nước không còn niềm tin nào cả”, ông nói với The Los Angeles Times về tình hình Việt Nam, đồng thời chất vấn rằng: “[...] tình hình kinh tế rất bi đát và xã hội ngày càng bệnh hoạn. Làm thế nào đất nước có cơ hội thành công nếu họ [chính quyền] không cho phép dựng lại đời sống tâm linh của người dân?” [13]

Thích Nhất Hạnh cùng mục sư Martin Luther King trong một cuộc họp báo về chiến tranh Việt Nam ở Chicago, ngày 31/5/1966. Ảnh: Edward Kitch/AP.





Thiền sư Thích Nhất Hạnh tại chùa Từ Hiếu (Huế), năm 2005. Ảnh: Paul Davis/ Touching Peace Photography.

Ông khẳng định, đối với ông, việc có trở về Việt Nam hay không thì cũng không ảnh hưởng đến mình, chỉ có điều là người dân Việt Nam cần sự hiện diện của ông để đáp ứng nhu cầu rất lớn về tâm linh. Tuy nhiên, nỗ lực này cũng không được chính quyền Việt Nam đáp ứng.

Cho đến năm 2005, thiền sư Thích Nhất Hạnh mới được phép trở về Việt Nam theo cách mà ông mong muốn. Vào lúc này, chính quyền đang rất cần cải thiện tình hình tự do tôn giáo trước quốc tế. Sau chuyến đi về nước của ông, Mỹ đã cho phép Việt Nam gia nhập WTO (Tổ chức Thương mại Thế giới). Một số sách của thiền sư Thích Nhất Hạnh cũng được cấp phép xuất bản. [14]

Trong lần đầu tiên trở về Việt Nam, trước sự phản đối của cộng đồng người Việt ở hải ngoại và các nhà sư độc lập trong nước, ông tuyên bố rằng: “Cách của tôi không phải tranh đấu, dọa nạt hay trừng phạt. Chúng tôi không xem bên nào là kẻ thù cả, kẻ thù là những nhận thức sai lầm, sự thù hận, sự bạo lực. Cộng sản hay chống cộng, từ Giáo hội Phật giáo Việt Nam hay các giáo hội khác, chúng tôi đều chấp nhận cả.” [15]

Cuộc trở về của thiền sư Thích Nhất Hạnh đã góp phần giúp Việt Nam cải thiện tự do tôn giáo trong mắt cộng đồng quốc tế, mang lại một số lợi ích đáng kể khác. Nhưng cũng rất nhanh sau đó, ông và các thiền sinh của mình bị đuổi khỏi Việt Nam vì vụ việc ở chùa Bát Nhã năm 2009.

Cách ứng xử của chính quyền là hoàn toàn thống nhất với thái độ chính trị của họ đối với Thích Nhất Hạnh và các nhà sư khối Ấn Quang ngay sau ngày Sài Gòn sụp đổ.

Dù các nhà sư nói trên được cho là thân Việt Cộng nhưng Thích Nhất Hạnh lại bị cấm về nước sau 30/4/1975 và chặng đường hồi hương bị cản trở, kiểm soát nghiêm ngặt. Ngay cả người đứng đầu khối Ấn Quang là nhà sư Thích Trí Quang cũng không được trọng vọng.

Có lẽ, trong mắt chính quyền, Thích Nhất Hạnh và các nhà sư khối này dù có làm gì trước ngày hòa bình cũng không quan trọng bằng việc chính quyền có quan điểm như thế nào về họ hoặc họ có mang lại lợi ích đáng kể nào cho chính quyền hay không? Và một khi bị cho là đụng chạm đến nguyên tắc cốt lõi của chế độ thì chính quyền không lựa chọn thái độ khoan dung, dù đó có là nhà tu hành được thế giới trọng vọng đi nữa. □

Những đoạn sách bị kiểm duyệt của

THIỀN SƯ THÍCH NHẤT HẠNH

*Chịu chung một bối cảnh
bị kiểm duyệt nặng nề.*

An Nam

Năm 2005, 12 đầu sách của thiền sư Thích Nhất Hạnh đã được chính quyền cho phép xuất bản tại Việt Nam. [1]

Thiền sư Thích Nhất Hạnh có lẽ là một trong những người bị chụp mũ “biệt kích văn hóa”, “biệt kích cầm bút” (cụm từ mà chính quyền đã dùng sau năm 1975 để chỉ những ai chống đối chủ nghĩa cộng sản bằng văn chương) đầu tiên và hiếm hoi được cho phép tái xuất bản sách từ sau năm 1975.

Trước ngày trở về Việt Nam, dù đã xuất bản hơn một triệu ấn phẩm ở nước ngoài nhưng sách và băng đĩa giảng dạy Phật giáo của thiền sư Nhất Hạnh vẫn bị cấm phổ biến trong nước.

Hiện nay, các sách của thiền sư Thích Nhất Hạnh dần trở nên rất phổ biến tại Việt Nam. Tuy nhiên, nhiều cuốn sách của ông đã bị kiểm duyệt và có những cuốn vẫn chưa thể tái bản.

Từ cái chết của Hòa thượng Thích Thiện Minh...

Tháng 4/1978, một nhà sư bị chính quyền bắt giam tại Sở Công an TP. Hồ Chí Minh rồi chuyển về trại giam Phan Đăng Lưu. Người này là một nhà sư nổi tiếng ở miền Nam. Ông là một trong những nhà sư đã tổ chức các hoạt động chống lại chính quyền Ngô Đình Diệm trong phong trào đấu tranh Phật giáo năm 1963.

Lúc bị bắt, nhà sư đó mới 57 tuổi, và đó cũng là tuổi đời được ghi trên bia mộ của ông. Nhà sư này là Hòa thượng Thích Thiện Minh. Đến nay, chính quyền vẫn chưa công bố lý do vì sao ông bị bắt để dẫn đến cái chết oan nghiệt như vậy. [2]

“Nói với tuổi hai mươi”: Nhiều đoạn văn bị xóa bỏ

Khi biết tin Hòa thượng Thiện Minh viên tịch, người đồng đạo của ông là thiền sư Thích Nhất Hạnh đã viết một bài thơ có tên là “*Mây trắng thông dong*”. Về sau, thiền sư Nhất Hạnh cho in bài thơ này trong cuốn sách “Thả một bè lau” cùng với dòng giải thích về cái chết của Hòa thượng Thiện Minh: [3]

“[...] Khi chính phủ của xã hội chủ nghĩa lên, họ sợ thầy Thiện Minh nên đã bức tử thầy. Họ bắt thầy và ép thầy tự tử trong một nhà tù tại Sài Gòn. Thầy Thiện Minh phải xé áo làm dây để tự tử. Khi thầy tịch rồi, sợ quần chúng phản ứng mạnh nên họ chôn thầy về Hàm Tân, một hai ngày sau mới báo tử. Thầy Trí Thủ và các thầy khác phải về Hàm Tân mới nhận xác được [...]”

Tuy nhiên, đoạn giải thích về cái chết của Hòa thượng Thiện Minh vừa nêu đã biến mất khỏi trang 346, trong lần tái bản thứ nhất, năm 2017, của Nhà xuất bản Hồng Đức và công ty sách Phương Nam Book. Độc giả không thể biết rõ cuộc nguyên nhân nào gây ra cái chết cho Hòa thượng Thiện Minh.

Có nhà sư sau này cho rằng Hòa thượng Thích Thiện Minh đã bị nhốt trong nhà giam tối tăm, bị đánh đập và tra tấn dã man. [4]

Hòa thượng Thích Đôn Hậu, người từng lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, cho biết chính quyền chỉ cho các nhà sư xem mỗi gương mặt của thi thể Hòa thượng Thiện Minh và không cho nhận xác về an táng. [5]

Năm 1966, Nhà xuất bản Lá Bối xuất bản cuốn “Nói với tuổi hai mươi” của Thích Nhất Hạnh tại Sài Gòn. Cuốn sách được đón nhận rất nồng nhiệt với chủ đích giúp thanh niên định hướng đời sống của mình.

Phải đến khoảng 40 năm sau, cuốn sách này mới được giới thiệu tại Việt Nam. [6] Hiện nay, bạn đọc dễ dàng tiếp cận được bản in do nhà xuất bản trong nước phát hành. Tuy nhiên, một số đoạn văn đã bị cắt bỏ khỏi cuốn sách so với nguyên bản. [7]

Ngay từ đầu cuốn sách, trang 7, một đoạn trích dài nói về cảm xúc của Thích Nhất Hạnh khi nghe bài hát “Để lại cho em” của nhạc sĩ Phạm Duy đã biến mất:

“[...] Một giải non sông gấm vóc, một miền oai linh hiển hách bây giờ chỉ còn là một mảnh đất bị chia cắt, cày xới lên bởi bom đạn. Hận thù nhân danh chủ nghĩa, bạo lực vênh vang bề thế, các anh đã để lại cho các em những giọt máu của dân lành, những nắm mồ chưa xanh cỏ, những tấm khăn xô, những thành phố buồn trong đó loài người đang tranh nhau từng đám bụi đen. Các anh đã vụng về, đã hèn kém, đã để lại cho các em một quê hương nghèo khổ đói lạnh dù ruộng đồng của tổ quốc ta vốn rất màu mỡ phì nhiêu. Đường về tương lai nghẽn lối, bàn tay các anh đáng lẽ phải thơm mùi đất nạy thành ra hôi mùi thuốc súng; các anh đã để lại cho các em những giả dối, để hèn và vụng dại của các anh. Nhưng cơ sự đã xảy ra như thế rồi, xin các em đừng trách móc hờn giận: hãy thương chúng tôi và hãy can đảm nhận lấy cái gia tài khốn khổ khốn nạn do các anh để lại [...]”

Cũng ngay sau đoạn văn này, một câu nguyên gốc là “quê hương ta sẽ không còn là một bãi chiến trường” đã bị sửa thành “đời ta sẽ nở hoa hạnh phúc”.

Tại trang 16, đoạn văn “[...] Chúng tôi, thế hệ thanh niên Việt Nam từ 15 đến 25 tuổi, muốn nói lên một sự thực đau buồn nhất trong đời chúng tôi; sự thực bị đất ấy là: CHÚNG TÔI KHÔNG CÒN TIN TƯỞNG NƠI CÁC ÔNG NỮA” cũng đã bị cắt bỏ khỏi cuốn sách.

Một đoạn văn khác cũng bị kiểm duyệt và loại bỏ khỏi trang 18 của cuốn sách này. Nguyên bản như sau: “Các bạn bè thân yêu của chúng tôi đang gục chết trên cánh đồng biên giới, bên bờ sông hay giữa rừng rú hoang vu; khói lửa ngút trời, máu đỏ của tuổi trẻ đang tuối trên những giải đất khô cằn quê hương, những mái tóc xanh trở thành những bãi cỏ xanh trên những nấm mồ trận địa. Hỡi ôi, hãy khóc đi hỡi quê hương yêu dấu [...]”

“Hoa sen trong biển lửa”: Chưa được phép tái bản

Mặc dù đây là một cuốn sách được cho là ủng hộ Việt Cộng hay Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, và chỉ trích chính quyền Ngô Đình Diệm lẫn Hoa Kỳ, kêu gọi hòa bình, tiến tới thống nhất với miền Bắc, nhưng sau 56 năm, cuốn sách này vẫn chưa được phép xuất bản tại Việt Nam.

Một năm sau khi ông sang Mỹ vận động ngừng chiến tại Việt Nam, Thích Nhất Hạnh xuất bản cuốn “*Hoa sen trong biển lửa*” vào năm 1967. [8] Miền Nam lúc này đang chuẩn bị cho cuộc tổng tuyển cử nhằm tái lập nền cộng hòa sau khi Tổng thống Ngô Đình Diệm và em của ông là Ngô Đình Nhu cùng bị bắn chết.

Cuốn sách thể hiện quan điểm của Thích Nhất Hạnh về các sự kiện chính trị trước và sau năm 1954. Có lẽ, nó chưa được xuất bản tại Việt Nam vì có một chương nêu quan điểm về sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản. Ví dụ như đoạn trích sau:

“Trong tâm trí người Việt Nam hồi đó nhất là người dân quê, Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ anh hùng ái quốc chống Pháp và dành độc lập cho Việt Nam. Không ai nghĩ rằng Hồ Chí Minh là người của chủ nghĩa Cộng Sản với ý định thiết lập chế độ Cộng Sản tại tổ quốc họ.”

Sau 56 năm, mặc dù không được xuất bản nhưng cuốn sách từng gây được tiếng vang thời điểm đó vẫn còn nguyên giá trị tham khảo về Chiến tranh Việt Nam.

Chịu chung một bối cảnh bị kiểm duyệt gay gắt

Cho đến năm 2005, các tác phẩm của Thích Nhất Hạnh mới dần được phép xuất bản tại Việt Nam. Ông là một trong những tác giả có tác phẩm được chính quyền dỡ bỏ ngăn cấm sau nhiều thập kỷ. Hầu hết các cuốn sách này đều tập trung vào việc thực hành Phật giáo, vậy mà từ năm 1975, chính quyền đã cấm tất cả.

Đây là kiểu kiểm duyệt không nhằm vào nội dung tác phẩm mà nhằm vào lý lịch tác giả, dựa trên quan điểm của chính quyền.

Kiểu kiểm duyệt này không chỉ áp dụng riêng cho Thích Nhất Hạnh mà còn đối với các tác phẩm của rất nhiều nhà văn, nhà thơ miền Nam trước năm 1975. Những tác giả này sáng tác nhiều thể loại, phản ánh nhiều nội dung khác nhau, có những nội dung không liên quan đến chính trị, nhưng từng hoặc vẫn đang bị cấm xuất bản toàn bộ tác phẩm cho đến ngày hôm nay.

Chính sách cực đoan đó đã hủy hoại tự do tư tưởng và năng lực sáng tác. Nói cách khác, chỉ những người viết có tư tưởng chính trị, đường lối hoạt động làm hài lòng chính quyền mới được phép xuất bản tác phẩm. Sau năm 1975, chính quyền còn tịch thu, tổ chức những cuộc đốt bỏ sách vở của miền Nam. □

QUAN
^?
ĐIỂM

Quan Kế Huy chia sẻ cảm nghĩ và nói về
“giấc mơ Mỹ” khi nhận giải Oscar cho diễn viên phụ
xuất sắc nhất. Ảnh: Kevin Winter/ Getty Images.

A full-page photograph of actor Quan Kế Huy in a black tuxedo and bow tie, holding the Oscar statuette in his left hand and raising his right fist in a celebratory gesture. He is wearing glasses and has a joyful expression. The background is a warm, golden-yellow with vertical light streaks.

TÍNH ĐA CHIỀU CỦA “GIẤC MƠ MỸ”

*Tiếp tục thay đổi tích cực cuộc sống
của hàng trăm ngàn người Việt mỗi năm.*

**Nguyễn Quốc
Tấn Trung**

Sau khi Quan Kế Huy - nam diễn viên gốc Á, sinh ra ở Việt Nam - nhận tượng vàng Oscar 2023, lời chia sẻ xúc động của ông về “giấc mơ Mỹ” được hai nhóm khác nhau sử dụng cho các diễn ngôn chính trị riêng của họ.

Nhóm đầu tiên ủng hộ nhiệt thành lời phát biểu của Quan Kế Huy về một giấc mơ Mỹ trọn vẹn, trong tầm tay của người nhập cư. Người viết tuy ủng hộ về mặt quan điểm nhưng cũng có hơi ngờ vực khoa học về cách tiếp cận này.

Nhóm thứ hai tỏ ra ngạc nhiên, phản đối sự tồn tại của “giấc mơ Mỹ”.

Áp dụng các lý thuyết chống đế quốc/ xã hội chủ nghĩa (anti-imperialist/ socialist theories), họ cho rằng “giấc mơ Mỹ” chỉ là một chức năng trình diễn (performative function) của chủ nghĩa tư bản.

Nó không thực chất, không giải quyết tính hệ thống của vấn đề, với mục tiêu tạo ra một ảo ảnh đại đồng xã hội kiểu Mỹ. Tác giả chia sẻ điều này, đồng thời cũng ngờ vực cách tiếp cận nói trên.

“Giấc mơ Mỹ” như là một vấn đề kinh tế

Đối với các nhà kinh tế, “giấc mơ Mỹ” là giấc mơ đổi đời, là giấc mơ kiếm được nhiều tiền hơn.

Vì lý do này, các tổ chức kinh tế như World Economic Forum (WEF) dùng chỉ số gọi là Upward Social Mobility (tạm dịch là tính cơ động giai cấp/ khả năng thăng tiến giai cấp). Hiểu đơn giản, chỉ số này xem xét khả năng dịch chuyển giai tầng xã hội từ thấp lên cao của quốc dân. Cụ thể hơn nữa, họ sẽ đo thu nhập/ khả năng kiếm tiền của con cái so với chính cha mẹ của chúng. [1]

Nếu con cái (giả sử lúc 25 tuổi) kiếm được nhiều tiền hơn cha mẹ (lúc 25 tuổi), các nhà kinh tế học sẽ xác nhận tính “cơ động giai cấp” của xã hội đó theo lẽ nơi mà các thế hệ sau luôn có thể tích lũy nhiều của cải hơn thế hệ trước.

Kết quả nghiên cứu của WEF cho Hoa Kỳ thứ hạng 27 trong gần 90 nước được nghiên cứu (tức khá tốt). Họ cũng có những phân tích chi tiết hơn về Hoa Kỳ, từ đó cho rằng “giấc mơ Mỹ” vẫn còn đó.

Tuy nhiên, họ cũng ghi nhận khả năng con cái vượt thu nhập của cha mẹ đang dần bị giới hạn.

Ví dụ, có đến gần 95% người sinh ra vào những năm 1940 (the silent generation) có thu nhập vượt 20% thu nhập của bố mẹ mình. Trong khi chỉ có hơn 50% người sinh ra vào những năm 1980 (Gen X) làm được điều này.

Người viết khó lòng có thể phân tích sâu hơn vấn đề này vì giới hạn năng lực trong nghiên cứu kinh tế học.

Tuy vậy, cần nhắc tính sản xuất lành mạnh của nền kinh tế Hoa Kỳ (chứ không dựa vào một nguồn tài nguyên cụ thể nào như Na Uy hay Canada), cơ hội việc làm cao cho người nhập cư, cơ hội nhập cư đặc biệt cao (khi so với châu Âu) và thu nhập trung bình của Hoa Kỳ hiện nay (cao hơn cả Đức), cho thấy giấc mơ Mỹ về kinh tế vẫn là một thực tế mà nhiều người có lý khi họ ủng hộ.

“Giấc mơ Mỹ” như một niềm tin đa sắc tộc

Một nghiên cứu khác người viết nghĩ cũng thú vị không kém là việc chính bản thân các nhóm sắc tộc ở Hoa Kỳ nghĩ gì về “giấc mơ Mỹ”. Và bất ngờ là một nghiên cứu của Collage Group thực hiện vào năm 2020 cho thấy đại đa số người Mỹ vẫn tin vào điều này. [2]

Tươi vui và xán lạn nhất là nhóm người Hoa Kỳ gốc Á. Đến 25% khẳng định mình đã đạt được “giấc mơ Mỹ”, trong khi 55% còn lại tin rằng mình sẽ đạt được nó trong tương lai.

Ngược lại, nhóm bị quan nhất lại là người... da trắng, với 32% cho rằng “giấc mơ Mỹ” đã không thể đạt được trong cuộc đời của họ hoặc bất khả thi ngay từ đầu. Nổi gót người da trắng là người Mỹ gốc Phi.

Mặc dù vậy, trên phương diện tổng thể, khảo sát vẫn cho thấy góc nhìn tích cực của xã hội Mỹ nói chung (73% tràn đầy hy vọng) cũng như từng nhóm sắc tộc nói riêng vào một tương lai tươi sáng của “giấc mơ Mỹ”.

“Giấc mơ Mỹ” như là một trải nghiệm cá nhân

Bỏ qua những nghiên cứu nói trên, người viết xin kể lại trải nghiệm của cá nhân mình với cộng đồng người tị nạn tại Anh. Dù trải nghiệm này tất nhiên không có tính khái quát cao nhưng nó cũng có thể là một góc nhìn đơn lẻ để tham khảo.

Người viết từng sống tại Anh được hai năm. Không gian sống và tầm với xã hội của người tị nạn Việt Nam tại Anh là không thể so sánh với người Việt ở Hoa Kỳ.

Về mặt lịch sử, số lượng người Hoa - Việt sang tị nạn ở Anh từ năm 1978 cũng tương đối đáng kể. Con số được công bố nằm ở khoảng từ 20.000 đến 30.000 người. [3] Cho đến nay, người Việt có quốc tịch Anh được ước tính xấp xỉ 60.000 người.

Tuy nhiên, thành tựu của cộng đồng này rất hạn chế.

Ngoại trừ một số nhóm đạt được vị trí quản lý kinh doanh, hoặc có thành công lớn trong lĩnh vực phân phối, nhà hàng, khách sạn, v.v. người Việt tị nạn ở Anh rất trắc trở khi tham gia vào hệ thống chính trị, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, cũng như các không gian dân sự có “chiều sâu” khác ở vương quốc này.

Đáng buồn hơn, người Việt ở Anh thường bị ghép vào định kiến về trồng cần sa trái phép, trốn thuế, cho thuê lại nhà ở xã hội mà nhà nước cấp, v.v.

Dù luôn tự nhủ đây là những định kiến có tính phân biệt sắc tộc, chúng ta khó mà không đồng ý nó đúng một phần. Cá nhân người viết đã trải nghiệm và xác thực mặt đối mặt với tất cả các định kiến nói trên chỉ trong hai năm ngắn ngủi sống ở đây.

Hoàn toàn ngược lại, người Việt ở Hoa Kỳ từ lâu có nhiều cơ hội kiếm tiền hợp pháp và thoải mái. Thậm chí, người Việt ở Hoa Kỳ là nhóm có thu nhập trung vị rất tốt (dù thấp hơn Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) và có tỷ lệ sở hữu nhà đất vượt trội trong các nhóm sắc dân châu Á. [4]

Mặt khác, nhìn vào nền chính trị - văn hóa Hoa Kỳ, có thể khẳng định người gốc Việt đã tham gia vào cấu trúc nội tại của quốc gia này một cách có chiều rộng lẫn chiều sâu. Tiếng nói dân sự/ chính trị của người Việt tại Hoa Kỳ rất đáng kể nếu so với bất kỳ cộng đồng người Việt hải ngoại nào.

Người viết ý thức được vấn đề về mẫu xem xét. Người Việt có quốc tịch Anh chỉ trôm trôm 60.000 người, trong khi người Việt có quốc tịch Hoa Kỳ đã vượt con số hai triệu.

Song cân nhắc diện tích và tổng dân số của hai nước, việc quan sát đời sống và sự hiện diện của hai nhóm dân cư người Việt tại hai quốc gia, tạm thời có thể đưa ra một vài bình luận, nhận xét sơ lược.

Hiển nhiên, cái nhìn chính xác hơn và sâu sắc hơn thì phải chờ các nhóm nghiên cứu khoa học xã hội Việt Nam có hứng thú về đề tài này.

Đối với người viết, từ những con số cho đến trải nghiệm cá nhân, “giấc mơ Mỹ” là thứ có tồn tại. Nó đã và đang tiếp tục thay đổi tích cực cuộc sống của hàng trăm ngàn người Việt mỗi năm.

Nước Mỹ, xét riêng khía cạnh đời sống dân sự và cân nhắc tất cả những vấn đề mà nó đang có, vẫn là một biểu tượng của niềm tin và khao khát tự do ý chí.

Tất nhiên, chúng ta không hề bỏ qua việc xem xét ngôn ngữ nghiên cứu hậu thực dân và tư duy phản đế quốc, nhưng gán ghép “tính trình diễn” của sự hòa hợp đại đồng sắc tộc ở Hoa Kỳ như là một sản phẩm đặc trưng của tư bản chủ nghĩa thì có vẻ quên đi một thực tế: tính trình diễn này là một công cụ hiệu quả ở hầu hết các quốc gia phản đế quốc, từ việc duy trì cơ cấu hình thức dành cho đại biểu thuộc sắc dân thiểu số đến việc can thiệp bổ nhiệm chức sắc tôn giáo. □



TỦ SÁCH VIỆT NAM CỘNG HÒA

của Luật Khoa tại Đài Bắc

Kho báu của Luật Khoa
tập chỉ là đây: gần 1.000
cuốn sách tiếng Việt và
tiếng Anh, chủ yếu là
sách về Việt Nam học.

Trong số đó, có khoảng
250 đầu sách được
xuất bản dưới thời Việt
Nam Cộng hòa, nay đã
ổ vàng. Chúng tôi đã
số hóa và in mỗi cuốn
một bản sao để phục vụ
công tác bảo tồn. Một
phần kinh phí mua số
sách này đến từ khoản
đóng góp của bạn đọc.

Thư viện được đặt tại
văn phòng của Luật
Khoa tại khuôn viên
trường Đại học Chính
trị Quốc lập Đài Loan
(NCCU) và hướng tới
phục vụ không những
Luật Khoa mà cả sinh
viên, giáo sư, nghiên
cứu viên ở Đài Loan
quan tâm đến Việt Nam.

Trong tương lai, Luật
Khoa muốn mở rộng
thư viện này và ưu tiên
đầu tư cho sách xuất bản
dưới thời Việt Nam Cộng
hòa.

Nếu muốn tặng sách
hoặc hợp tác với Luật
Khoa, xin liên hệ:
lib@liv.ngo.

Độc sách
cùng Đoàn Trang

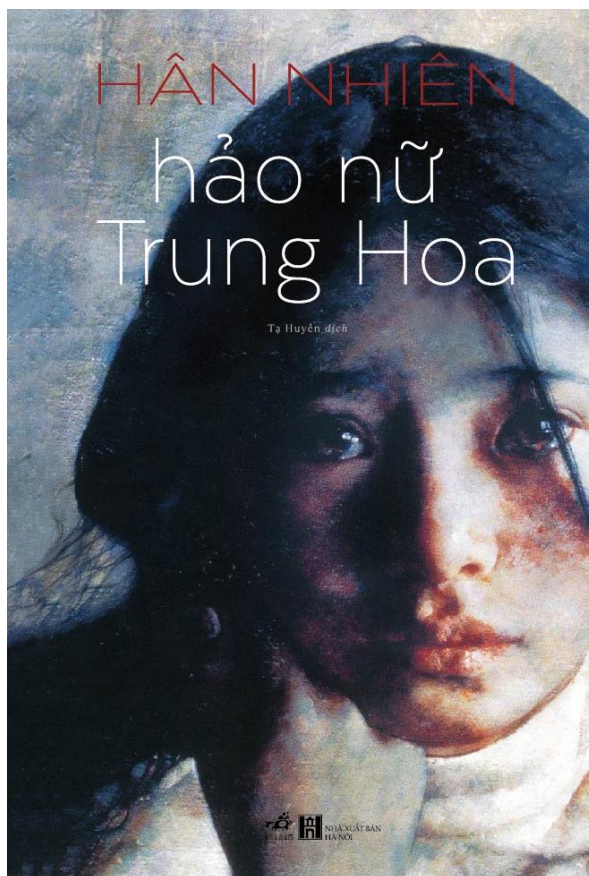
Độc HẢO NỮ TRUNG HOA và nghĩ về hảo nữ Việt Nam

*Đặc biệt khuyến đọc đối với
cánh đàn ông Việt.*

Châu San

“**H**ảo nữ Trung Hoa” là một cuốn sách mở ra rất nhiều góc nhìn dũng cảm, và rung động sâu xa về từng thân phận phụ nữ, về Trung Quốc trong thăng trầm lịch sử. Nhưng tất nhiên, để làm được điều này, cuốn sách đã không hề được viết ở Trung Quốc.

Tác giả Hân Nhiên là phóng viên ở Đài Phát thanh Truyền hình Nam Kinh và là người thực hiện một chương trình phát thanh buổi tối với tên gọi “Khinh phong dạ thoại” (Lời trong gió đêm). Trong chương trình này, cô đọc, chia sẻ, và thảo luận về hàng trăm câu chuyện của những người phụ nữ Trung Quốc gửi về. Chương trình rất được yêu thích vì đã vén màn mở ra một thế giới nhiều đau buồn và khốn khổ, nhưng cũng lấp lánh yêu thương phi thường của những người phụ nữ trên khắp Trung Quốc. Tất nhiên, không phải câu chuyện nào cũng được đưa lên sóng, điều mà có lẽ ai cũng hiểu tại sao trong bối cảnh chính trị tại Trung Quốc những năm 1990.



Sau một thời gian làm chương trình này, Hân Nhiên đã quyết định nghỉ làm báo và sang Anh du học vì “phải chứng kiến bao sự kiện choáng váng và đau buồn và thường bị bắt phải nói và viết những điều mà bản thân không đồng tình”. Tại Anh, cô đã cho ra đời “Hảo nữ Trung Hoa”, như lời khuyên của một đồng nghiệp rằng: “Nếu cô không viết ra những câu chuyện này, trái tim cô sẽ tràn ứ và vỡ tung ra bởi chúng”. Và đúng vậy, thay vì một trái tim vỡ tung trong âm thầm cô độc, Hân Nhiên đã làm vỡ tung trái tim của bao thế hệ người đọc vì những câu chuyện có thật và quá ám ảnh về động đất ở Đường Sơn, về thân phận những người con gái có cha mẹ bị đầu tố trong Cách mạng Văn hóa, về những đứa con gái khốn khổ khi có những người anh, người cha quá khốn nạn, hay những tình yêu day dứt kéo dài mãi trong năm tháng viễn vông, v.v.

Tôi bắt đầu mở những trang đầu tiên của cuốn sách này ở Đài Loan, trong những buổi sáng mưa ướt lướt thướt ngoài khung cửa, và trong suốt thời gian đọc, tôi luôn phải lật bìa xuống khi đọc xong vì đôi mắt và gương mặt của cô bé trên bìa quá đỗi ấn tượng và bi thương đến mức không thể nhìn thẳng.

Những câu chuyện được kể cũng chấn động như vậy đó, đọc là lòng như sóng dậy triều dâng. Tôi đọc từng câu chuyện một vào bữa sáng, khi ra phố, lúc đứng giữa đại lộ đông đúc, tôi cứ nghĩ mãi miết về những con ruồi, về bài hát trong phim Băng sơn thượng lai khách với quả dưa ngọt và ngọn tuyết lở, về cả những chiếc lá được lấy làm bằng vệ sinh ở đời Hết năm này qua tháng khác, v.v. Rồi nhìn những người phụ nữ qua lại, nói với nhau bằng thứ tiếng Trung xa lạ, hoặc là nhìn họ lặng im lướt điện thoại trên tàu điện, tôi chợt nghĩ có bao nhiêu câu chuyện ẩn khuất trong những người phụ nữ này, và cả những người phụ nữ dùng cùng ngôn ngữ với họ nhưng ở bờ bên kia nơi đại lục, mà chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được?

Sách tốt thì có lẽ không cần bình nhiều, vì bao nhiêu cũng không thể sánh với những điều tác giả đã nói đủ đầy. Tuy nhiên, có một điều này phải nói, tôi tin rằng ở Việt Nam, những câu chuyện đớn đau, khổ sở nhưng rực sáng như thế về phụ nữ không ít, chỉ là chưa có ai viết lại những điều có thật (không phải là hư cấu) về hào nữ Việt Nam một cách thiết tha mà dịu dàng yêu thương đến vậy.

Tôi cho rằng đàn ông viết về đàn bà khó có thể thấu tường như đàn bà viết về đàn bà; văn đàn ông viết thường mơ màng lãng mạn hơn vì đàn bà thường là nàng thơ, là giấc mơ của đàn ông (dù mơ đẹp hay ác mộng thì còn tùy). Đàn bà khi viết về chính họ, đó là một cuộc vật lộn để thấu thị vô số nỗi đau, phải nhìn lại, phải nhớ ra, nhớ cả những điều muốn quên, thật không dễ gì mà rút ruột rút lòng ra để viết xuống hết được. Và một điều nữa, có bao nhiêu người phụ nữ ở Việt Nam có đủ dũng cảm để nói ra câu chuyện đời

mình ở những mặt khốn khổ thê thiết nhất, và có người phụ nữ nào có đủ bao dung, yêu thương và thấu cảm như Hân Nhiên để nhẫn nại ngồi lắng nghe, không phán xét, không kì thị? Người ta đã quá quen với sự yêu kiều và dễ dàng trong đời sống, tới mức mở lòng sống thật trở nên khó khăn quá đỗi.

Cuốn sách đặt xuống, câu chuyện đóng lại, nhưng tôi biết có một hạt mầm nào đó vừa gieo xuống, và hy vọng sẽ nở hoa, cho một Trung Hoa không chỉ có tơ lụa, có trà, có yếu điệu thực nữ quân tử hào cầu, mà còn có nhiều điều sâu thẳm hơn thế để tìm hiểu và học hỏi từ nhân tâm thâm lặng.

Nhã Nam đã tái bản hai cuốn sách nổi tiếng của Hân Nhiên là “Hào nữ Trung Hoa” và “Thiên táng”. Ai cũng có thể đọc, nhưng tôi chân thành khuyên đọc đối với cánh đàn ông. Một cuốn sách không dễ đọc nhưng xứng đáng để các anh đọc và hiểu hơn về một nửa thế giới theo cách nhìn chân thật, sâu thẳm nhất, từ một quốc gia rất gần với Việt Nam theo nhiều nghĩa. □

Độc sách
cùng Đoàn Trang

“TẮM NAM SỬ”

được Trần Trọng Kim dệt nên như thế nào?

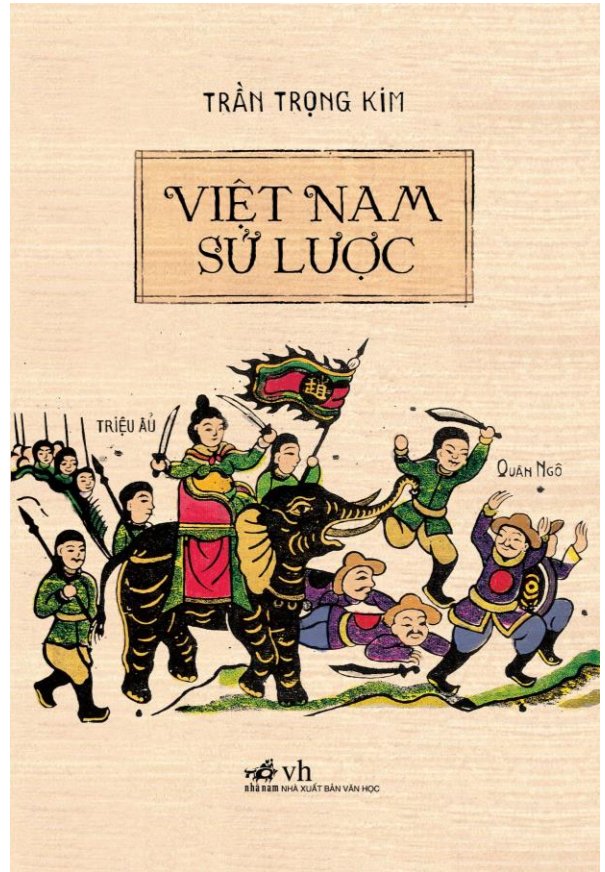
*Quốc gia tiến bộ phụ thuộc vào
chí nguyện và sự cố gắng của quốc dân.*

Lam Thái Hòa

Trần Trọng Kim được biết đến với tư cách thủ tướng của chính phủ Đế quốc Việt Nam năm 1945. Đánh giá về khoảng thời gian tại vị ngắn ngủi của ông, giới trí thức - cộng sản lẫn không cộng sản - chẳng tiếc lời thóa mạ như bù nhìn, Việt gian, theo Nhật, v.v.

Thật ra, người trí thức đương thời vốn dĩ có niềm tin không giống chính trị gia hay tầng lớp công nông. Do đó, lúc thế cuộc nhiều nhượng, sự lựa chọn chính trị của họ có thể dẫn đến những phán duyệt lịch sử. Tuy nhiên, nếu nhìn về cách thức đóng góp và ý tưởng dựng xây xã hội, xét ở bối cảnh “thời thế thời phải thế”, thì bậc thức giả như Trần Trọng Kim vẫn còn nhiều điều đáng được trân trọng.

Năm 1884, một năm sau thời điểm học giả Trần Trọng Kim chào đời, người Pháp và triều đình Huế ký hòa ước cuối cùng. Từ đây,



nền bảo hộ chính thức xác lập, “cái ấn của Tàu phong cho vua Việt Nam” bị hủy đi, mối quan hệ lệ thuộc vào thiên triều Trung Hoa chấm dứt, khối thống nhất quốc gia bị phân rã, lịch sử phải sang trang. Mặc dù vậy, học vấn và cảm tình của người nước ta vẫn theo lẽ thói của một nước triều cống, vẫn phụ thuộc “lối biên niên của Tàu”. Mãi duy trì tình trạng như thế, theo học giả Trần Trọng Kim, thì làm sao mới “hiểu cho rõ những vận hội trị loạn của một nước”?

Và lại, sử Nam xưa nay viết bằng chữ Nho, mà chữ Nho ngày một kém đi, chữ quốc ngữ đang dần phổ biến, vì vậy yêu cầu cải cách nền sử học nước nhà đã trở nên cấp thiết, giúp cho việc học sử tiện lợi hơn trước, thúc đẩy sự tiến bộ của quốc dân, chứ không chỉ suốt ngày bàn chuyện vua quan triều đình. Hưởng ứng xu thế này, Trần Trọng Kim là một trí thức góp sức tiên phong.

Mang trong mình dòng máu Nho học gặp buổi suy tàn, lớn lên hiển đạt dưới nền Tây học mẫu quốc và trở thành một giới chức sự phạm nổi danh thời Pháp thuộc, Trần Trọng Kim - với ý thức cao độ về phận sự của một trí thức dân thân vào sự nghiệp khai trí tiến đức - đã chấp bút cho những trước tác điển hình như “*Việt Nam sử lược*” (1920).

Tác phẩm là bộ thông sử chi tiết đầu tiên được viết bằng chữ quốc ngữ, chứng minh nỗ lực của một trí thức buổi giao thời mong muốn đem sử học đến gần hơn với đại chúng. Lựa chọn lấy tiếng nước nhà kể sử ta, Trần Trọng Kim đã dệt nên “tám Nam sử” bằng diễn ngôn và tư duy thời đại mới, đoạn tuyệt cách học tập làm cho người mình chỉ biết dẫn chiếu... sử Tàu. Và quan trọng hơn, khả năng tỏ tường sử Việt giúp người nước Nam soi “gương chung cổ” để biết cha ông phải lao tâm khổ tứ thế nào mới chiếm giữ được “cái địa vị ở dưới bóng mặt trời này”.

Tác phẩm tập trung trình bày những chuyện trọng yếu rất khúc chiết, chia thành năm phần: Thượng cổ thời đại, Bắc thuộc thời đại, Tự chủ thời đại (thời kỳ thống nhất), Tự chủ thời đại (thời kỳ Nam - Bắc phân tranh) và Cận kim thời đại. Khoảng thời gian lịch sử mà tác giả phản ánh trải dài từ thuở Hồng Bàng đến năm 1902.

Trong suốt quá trình biên soạn, Trần Trọng Kim cố gắng tìm cách giải ảo yếu tố huyền sử khi cho rằng xã hội nước Tàu trước đời Tần phần nhiều lưu truyền chuyện hoang đường, huyền hoặc, nhà chép sử nước ta theo tục truyền chép lại, không có cơ sở xác đáng. Tuy tác giả giữ đúng nguyên bản nhưng phải phê bình đôi câu, giúp độc giả không cả tin.

Ví dụ, câu chuyện Cao Biền ra tay trấn yểm long mạch, phá hoại sơn thủy nước Nam đều bị tác giả kết luận “ngoa ngôn”. Hoặc cách mượn thiên lôi phá thác ghềnh, cũng bị hoài nghi là dùng thuốc súng. Mặc dù các kết luận của Trần Trọng Kim chưa tính phủ định chủ quan cao độ nhưng nó mở ra một lối tiếp cận

sử học đáng ghi nhận, đề cao sự thật lịch sử, năng lực kiểm chứng thông tin và hạn chế thái độ không đúng mực khi liên hệ đến gốc gác hay căn tính dân tộc.

Ngoài ra, tác giả cũng dũng cảm thừa nhận rằng vì chịu sự Bắc thuộc dai dẳng hơn 1.000 năm nên “người mình nhiễm cái văn minh của Tàu một cách rất sâu xa”. Thậm chí, tác giả còn tiên liệu dù thoát khỏi vòng phụ thuộc ấy nhưng sức ảnh hưởng lâu ngày đã thành ra “quốc túy”, không dễ gì một mai tẩy gột cho sạch được.

Trong nhiều đoạn bình luận, tác giả còn chỉ rõ: “[...] người An Nam hay có tính ỷ lại, có việc gì thì chỉ muốn nhờ người [...] Một ngày gì nữa mà còn lạ cái lòng hùm beo của người Tàu, thế mà hễ khi nào trong nước có biến loạn, lại chạy sang van lạy để rước chúng sang. Khác nào đi rước voi về giày mò vậy.”

Dưới góc nhìn của một sử gia, Trần Trọng Kim khuyên những nhà chính trị “toan sự đổi cũ thay mới” phải lưu tâm việc này mới biến cải xã hội có công hiệu. Lời khuyên từ hơn trăm năm trước vẫn còn giá trị tham khảo lâu bền, nhất là cho những ý tưởng đương đại muốn “thoát Trung” về mặt kinh tế; muốn “vừa hợp tác, vừa đấu tranh” với người hàng xóm 16 chữ vàng trên phương diện chính trị - ngoại giao.

Ngay bản thân tác giả, một trí thức chịu ảnh hưởng nhất định từ Nho học, khi lược sử nước mình cũng phải dựa trên bối cảnh biến động chính trị - xã hội bên Tàu. Đơn cử, nói về nền thịnh trị nhà Lý, Trần Trọng Kim cũng “linh hoạt” nhắc đến cơ sở tham chiếu là việc nhà Tống đổi Giao Chỉ quận thành An Nam quốc, phong cho vua Lý làm An Nam quốc vương. Hoặc lúc Trịnh - Nguyễn phân tranh thì bên Tàu nhà Minh mất nước, trong lúc tông thất nhà Minh trốn chạy người Mãn về phía Nam đã phát sinh động thái ngoại giao với vua Lê - chúa Trịnh. Đến đoạn phẩm bình sự nghiệp vua Lê Thái Tổ, tác giả có hàm ý so sánh cách hành xử của hoàng đế

sáng lập triều Lê sơ với tính cách Hán Cao Tổ, và tầm chương trích diễn hết sức tự nhiên về đạo giữ mình của công thần: chỉ có ông Trương Tử Phòng (tức Trương Lương) nhà Hán là người kiến cơ hơn cả!

Mang danh là sử lược nhưng tác phẩm này không phải một thống kê lịch sử vô hồn và ồn ào như sử đảng. Tóm tắt cuộc đại chiến giữa nhà Trần và giặc Nguyên - Mông, Trần Trọng Kim không chỉ mô tả chuyện vó ngựa chinh chiến, mà còn khắc họa tình huống tranh đấu ngoại giao một bước không lùi, để tỏ rõ khí tiết của cha ông. Các câu chuyện cụ thể gắn liền với từng nhân vật lịch sử cứ thế đan xen trong dòng chảy đại sử đương thời.

Dù vậy, thể loại và cách phản ánh lịch sử của Trần Trọng Kim cũng làm độc giả gặp nhiều khó khăn, nhất là độc giả lần đầu tiếp cận lối viết sử nằm ngoài khuôn khổ sách giáo khoa. Tác phẩm có đôi chỗ đi đến kết luận vội vã, thậm chí sẽ để lại nhiều tranh cãi, làm người hứng khởi dễ dàng chán nản vì phải lội theo dòng sự kiện quá nhanh, với lượng thông tin dồn nén.

Phần lịch sử từ giai đoạn khởi đầu nhà Nguyễn (1802) đến thời thuộc Pháp tạm kết thúc vào năm 1902 chỉ đúng 100 năm nhưng chiếm dung lượng hết 1/3 tác phẩm, lại thêm việc tác giả quá nhấn mạnh vào các chi tiết thuần túy liệt kê như quan chế, phẩm trật (vốn là tri thức thuộc về thời đại ông sống), hay các sự kiện chứng tỏ lòng yêu nước của người Việt, v.v. Điều này vừa làm phân tán sự tập trung thông tin vừa khép lại rất chóng vánh các biến cố quan trọng.

Nhìn chung, nếu đặt vào bối cảnh thời đại thì “Việt Nam sử lược” vẫn là một tác phẩm có giá trị. Nó không chỉ dừng lại ở công sức kết tập mà còn cho thấy thái độ khiêm cung, cầu thị của tác giả. Ví chuyện viết sử như chuyện dệt vải để thấy rằng sự tiến bộ của một quốc gia phụ thuộc vào “chí nguyện, sự nhẫn nại và sự cố gắng của người trong nước”, chứ không phải đơn thuần là một tập đại thành, một công nghiệp to tát của bất kỳ ai. Suốt quá trình đó, mỗi cá nhân tận tụy góp sức trong khả năng và phận sự, chẳng nề hà đón nhận lời khen tiếng chê từ mai hậu. □

CHÚ THÍCH

“Bỏ tù hết” và dấu hiệu của một xã hội đang mất dần khả năng giao tiếp dân sự

1. The Editors of Encyclopaedia Britannica. (2023, February 15). *Authoritarianism* | Definition, History, Examples, & Facts. Encyclopedia Britannica. <https://www.britannica.com/topic/authoritarianism>
2. police state. (n.d.). *Oxford Reference*. <https://doi.org/10.1093/oi/authority.20110803100334379>
3. Paul Dekker and Peter Ester, ‘Working-Class Authoritarianism: A Re-Examination of the Lipset Thesis’ (1987) 15 *European Journal of Political Research* 395.
4. Seymour Martin Lipset, ‘Democracy and Working-Class Authoritarianism’ (1959) 24 *American Sociological Review* 482.

Chống tham nhũng: Ba bài học từ các nghiên cứu về nói dối

1. *The Honest Truth About Dishonesty: How We Lie to Everyone--Especially Ourselves*: Ariely, Dr. Dan: 9780062183613: Amazon.com: Books. (n.d.). <https://www.amazon.com/Honest-Truth-About-Dishonesty-Everyone-Especially/dp/0062183613>
2. "Tham nhũng trở thành nguy cơ chính đe dọa sự tồn vong chế độ".

- <https://thuvienphapluat.vn/>. (n.d.). Retrieved February 21, 2023, from <https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/thoi-su-phap-luat/tham-nhung/12184/tham-nhung-tro-thanh-nguy-co-chinh-de-doa-su-ton-vong-che-do>
3. Báo điện tử VOV. (2023, February 18). Tham ô, tham nhũng, biến chất có phải là “tự diễn biến, tự chuyển hóa”? VOV.VN. <https://vov.vn/chinh-tri/xay-dung-chinh-don-dang/tham-o-tham-nhung-bien-chat-co-phai-la-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa-post1002255.vov>
 4. Uri, J. (2022, April 23). [98] *Evidence of Fraud in an Influential Field Experiment About Dishonesty*. Data Colada. <https://datacolada.org/98>
 5. Staff, T. (2021, September 4). *Behavioural researcher says he ‘undoubtedly made a mistake’ in false data scandal*. Times of Israel. <https://www.timesofisrael.com/behavioral-researcher-says-he-undoubtedly-made-a-mistake-in-false-data-scandal/>
 6. Comerford, D. (2021, September 8). *Exposure of faked dishonesty study makes me proud to be a behavioural scientist*. The Conversation. <https://theconversation.com/exposure-of-faked-dishonesty-study-makes-me-proud-to-be-a-behavioural-scientist-167168>

Chống tham nhũng y tế và sự trục trặc từ Trung Quốc về Việt Nam

1. Như Quỳnh. (2023, February 24). *Loạt bệnh viện đầu ngành lao đao vì thiếu vật tư: Chợ Rẫy có nguy cơ đóng cửa, Việt Đức hạn chế phẫu thuật*. Nguoiquansat.vn. <https://nguoiquansat.vn/loat-benh-vien-dau-nganh-lao-dao-vi-thieu-vat-tu-cho-ray-co-nguy-co-dong-cua-viet-duc-han-che-phau-thuat-73930.html>
2. *Bệnh viện Chợ Rẫy có nguy cơ ngưng hoạt động, điều gì xảy ra?* (n.d.). Người Lao Động. <https://nld.com.vn/news-20230224101214823.htm>
3. Lê Nga. (2023, February 24). *Bệnh viện Việt Đức hạn chế phẫu thuật từ ngày 1/3*. vnexpress.net. <https://vnexpress.net/benh-vien-viet-duc-han-che-phau-thuat-tu-ngay-1-3-4574341.html>
4. Võ Văn Quân. (2022, September 8). *Tham nhũng thể chế: Vì sao kỳ công “đốt lò” của ông Trọng là vô nghĩa trong dài hạn*. Luật Khoa Tạp Chí. <https://luatkhoa.com/2020/10/tham-nhung-the-che-vi-sao-ky-cong-dot-lo-cua-ong-trong-la-vo-nghia-trong-dai-han/>
5. BBC News. (2014, September 19). *GlaxoSmithKline fined \$490m by China for bribery*. <https://www.bbc.com/news/business-29274822>

6. The Diplomat. (2016, April 12). *China's Coming Crackdown on Healthcare Corruption*. <https://thediplomat.com/2016/04/chinas-coming-crackdown-on-healthcare-corruption/>

7. Zhuang Pinghui. (2021, October 14). *China's anti-corruption watchdog finds public hospitals vulnerable to graft and bribery*. SCMP. <https://www.scmp.com/news/china/politics/article/3152212/chinas-anti-corruption-watchdog-finds-public-hospitals>

8. Hongqiao Fu and others, 'Understanding Medical Corruption in China: A Mixed-Methods Study' [2023] *Health Policy and Planning* czad015.

9. Yuan J , Lu ZK , Xiong X et al. 2021 . Lowering drug prices and enhancing pharmaceutical affordability: an analysis of the national volume-based procurement (NVBP) effect in China . *BMJ Global Health* 6 : e005519.

Chủ nghĩa thực dân nội địa sau năm 1975 tác động đến Tây Nguyên như thế nào?

1. Grant Evans. (1992, August). *Internal Colonialism in the Central Highlands of Vietnam*. *Journal of Social Issues in Southeast Asia*. <https://www.jstor.org/stable/41056853>

ICC ra lệnh bắt giữ Putin: Năm câu hỏi có thể bạn đang thắc mắc

1. Corder, M. (2023, March 18). *International court issues*

war crimes warrant for Putin. AP NEWS. <https://apnews.com/article/icc-putin-war-crimes-ukraine-9857eb68d827340394960eccf0589253>

2. *Territorial Jurisdiction of the International Criminal Court over the Russian Leadership: Locus Delicti in Complicity Cases*. (2022, March 24). EJIL: Talk! <https://www.ejiltalk.org/territorial-jurisdiction-of-the-international-criminal-court-over-the-russian-leadership-locus-delicti-in-complicity-cases/>

3. *Ukraine: Apparent War Crimes in Russia-Controlled Areas*. (2022, October 11). Human Rights Watch. <https://www.hrw.org/news/2022/04/03/ukraine-apparent-war-crimes-russia-controlled-areas>

4. *War Crimes Watch Ukraine*. (n.d.). AP NEWS. <https://apnews.com/hub/war-crimes-watch-ukraine>

5. OHCHR. (n.d.-b). *Rome Statute of the International Criminal Court*. <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/rome-statute-international-criminal-court>

6. Santora, M., & Bubola, E. (2023, March 18). *Russia Signals It Will Take More Ukrainian Children, a Crime in Progress*. *The New York Times*. <https://www.nytimes.com/2023/03/18/world/europe/putin-arrest-warrant-children.html>

7. *Al-Bashir Case: ICC Appeals Chamber confirms Jordan's non-cooperation but reverses*

the decision referring it to the ASP and UNSC. (n.d.). International Criminal Court. <https://www.icc-cpi.int/news/al-bashir-case-icc-appeals-chamber-confirms-jordans-non-cooperation-reverses-decision>

8. Klobucista, C. (2017, May 1). *Leaders Facing Justice*. Council on Foreign Relations. <https://www.cfr.org/timeline/leaders-facing-justice>

9. Killingsworth, M. (n.d.). *20 years on, the International Criminal Court is doing more good than its critics claim*. *The Conversation*. <http://theconversation.com/20-years-on-the-international-criminal-court-is-doing-more-good-than-its-critics-claim-186382>

10. Killingsworth, M. (n.d.-b). *20 years on, the International Criminal Court is doing more good than its critics claim*. *The Conversation*. <https://theconversation.com/20-years-on-the-international-criminal-court-is-doing-more-good-than-its-critics-claim-186382>

Người Mỹ có một “thanh kiếm và lá chắn” rất khác với Việt Nam

1. Jason Nguyen. (2023, January 24). *The Sword and Shield of the Party: How the Stasi Helped Build Vietnam's Public Security Forces*. *The Vietnamese Magazine*. <https://www.thevietnamese.org/2023/01/the-sword-and-shield-of-the-party-how-the-stasi-helped-build-vietnams-public-security-forces/>

2. Morrison, S. (2023, February 23). *What is Section 230? The internet free speech law before the Supreme Court, explained*. Vox. <https://www.vox.com/rcode/2020/5/28/21273241/section-230-explained-supreme-court-social-media>

3. Jeff Kosseff. (n.d.). <https://www.usna.edu/CyberCenter/People/Biographies/Kosseffbio.php>

4. Amazon.com: *The Twenty-Six Words That Created the Internet*: 9781501714412: Kosseff, Jeff: Books. (n.d.). <https://www.amazon.com/Twenty-Six-Words-That-Created-Internet/dp/1501714414>

5. 47 U.S. Code § 230 - Protection for private blocking and screening of offensive material. (n.d.). LII / Legal Information Institute. <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/47/230>

6. Reporter, G. S. (2022, November 29). *From the archive, 19 May 1994: World wide web is the road to knowledge*. The Guardian. <https://www.theguardian.com/technology/2015/may/19/internet-world-wide-web-1994-archive>

7. Hall, M. (2023, March 20). Amazon.com | History & Facts. Encyclopedia Britannica. <https://www.britannica.com/topic/Amazoncom>

8. Kooser, A. (2014, August 8). *Nostalgia alert: Microsoft rebuilds original 1994 home page*. CNET. [https://www.cnet.com/culture/nostalgia-alert-microsoft-rebuilds-original-](https://www.cnet.com/culture/nostalgia-alert-microsoft-rebuilds-original-1994-home-page/)

[1994-home-page/](https://www.cnet.com/culture/nostalgia-alert-microsoft-rebuilds-original-1994-home-page/)

9. Stratton Oakmont, Inc. v. Prodigy Services Co. (n.d.). <https://h2o.law.harvard.edu/cases/4540>

10. H.R.1978 - 104th congress (1995-1996): *Internet freedom and family ...* (n.d.). Retrieved March 9, 2023, from <https://www.congress.gov/bill/104th-congress/house-bill/1978>

11. *Farmers Educ. & Co-op. Union v. WDAY, Inc.*, 360 U.S. 525 (1959). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/360/525/>

12. *Smith v. California*, 361 U.S. 147 (1959). (n.d.). Justia Law. <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/361/147/>

13. *First Amendment*. (n.d.). LII / Legal Information Institute. <https://www.law.cornell.edu/constitution/first-amendment>

14. Millhiser, I. (2023, February 21). *In Gonzalez v. Google, the Supreme Court appears worried it could break the internet*. Vox. <https://www.vox.com/politics/2023/2/21/23608851/supreme-court-gonzalez-google-section-230-internet-twitter-facebook>

Giải đáp những câu hỏi xoay quanh việc truy tố cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump

1. Narea, N., & Millhiser, I. (2023, March 31). *Why was Donald Trump indicted? What we know about the former president's unprecedented indictment*. Vox. <https://www.vox.com/politics/2023/3/31/why-was-donald-trump-indicted-what-we-know-about-the-former-president-s-unprecedented-indictment>

[0/23663972/trump-indicted-grand-jury-what-happens-next](https://www.vox.com/politics/2023/3/31/why-was-donald-trump-indicted-what-we-know-about-the-former-president-s-unprecedented-indictment)

2. Huỳnh Minh Triết. (2021, March 10). *Các vụ điều tra đang nhắm đến Donald Trump và vai trò của “đại bồi thẩm đoàn”*. Luật Khoa tạp chí. <https://luatkhoa.com/2021/03/cac-vu-dieu-tra-dang-nham-den-donald-trump-va-vai-tro-cua-dai-boi-tham-doan/>

3. Bekiempis, V. (2023, March 31). *Why did a grand jury vote to indict Trump and what does it mean for him?* The Guardian. <https://www.theguardian.com/us-news/2023/mar/30/trump-indictment-charges-what-does-it-mean-stormy-daniels-payment-explained>

4. *Your questions about the Trump indictment, answered*. (2023, March 30). POLITICO. <https://www.politico.com/news/2023/03/30/trump-indictment-legal-faqs-00089864>

5. BBC News. (2023, March 18). *What is a US grand jury?* <https://www.bbc.com/news/world-us-canada-40823390>

6. Eisen, N. L., Wertheimer, F., & Perry, E. D. (2023, February 7). *Why the Stormy Daniels Charges Might Actually Reach Trump This Time*. Slate Magazine. <https://slate.com/news-and-politics/2023/02/stormy-daniels-charges-trump-possible-indictment.html>

7. *Trump on trial? ‘Likely’ criminal charges has Trump fuming*. (2023, March 17). MSNBC.com.

<https://www.msnbc.com/opinion/msnbc-opinion/new-york-indict-trump-soon-case-riskier-appears-rcna75324>

8. Xem [4]

9. Xem [6]

10. Xem [4]

11. Xem [3]

12. Xem [7]

13. Pengelly, M., & Greve, J. E. (2023, March 31). *Donald Trump indicted by grand jury over hush money payment to Stormy Daniels*. The Guardian. <https://www.theguardian.com/us-news/2023/mar/30/donald-trump-indicted-stormy-daniels-hush-money>

14. Xem [3]

Đạo luật xương sống của Internet - Kỳ 1: Hỗn mang và sự ra đời của “Section 230”

1. Bloomberg News. (1994, November 12). *Prodigy Is Sued for Libel*. The New York Times. <https://www.nytimes.com/1994/11/12/business/prodigy-is-sued-for-libel.html>

2. 47 U.S. Code § 230 - *Protection for private blocking and screening of offensive material*. (n.d.). LII / Legal Information Institute. <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/47/230>

3. Morrison, S. (2023, February 23). *What is Section 230? The internet free speech law before the Supreme Court, explained*. Vox. <https://www.vox.com/rcode/2020/5/28/21273241/section-230-explained-supreme-court-social-media>

4. Reporter, G. S. (2022,

November 29). *From the archive, 19 May 1994: World wide web is the road to knowledge*. The Guardian. <https://www.theguardian.com/technology/2015/may/19/internet-world-wide-web-1994-archive>

5. Long P. (2022, December 7). *Internet Day 2022: Người dùng Internet Việt Nam đạt hơn 70% dân số sau 25 năm*. BAO DIEN TU VTV. <https://vtv.vn/cong-nghe/internet-day-2022-nguoi-dung-internet-viet-nam-dat-hon-70-dan-so-sau-25-nam-2022120411142802.htm>

6. Kooser, A. (2014, August 8). *Nostalgia alert: Microsoft rebuilds original 1994 home page*. CNET. <https://www.cnet.com/culture/nostalgia-alert-microsoft-rebuilds-original-1994-home-page/>

7. *Engadget is part of the Yahoo family of brands*. (2014, May 10). <https://www.engadget.com/2014-05-10-history-of-netscape.html>

8. The Editors of Encyclopaedia Britannica. (2023, March 3). *Yahoo! | History, Sale, & Facts*. Encyclopedia Britannica. <https://www.britannica.com/topic/Yahoo-Inc>

9. *Stratton Oakmont, Inc. v. Prodigy Services Co.* (n.d.). <https://h2o.law.harvard.edu/cases/4540>

10. Lewis, P. H. (1994, December 19). *THE MEDIA BUSINESS; A New Twist in an On-Line Libel Case*. The New York Times. <https://www.nytimes.com/1994/12/19/business/th>

[e-media-business-a-new-twist-in-an-on-line-libel-case.html](https://www.nytimes.com/1994/12/19/business/online-libel-case.html)

11. *Immunity for Online Publishers Under the Communications Decency Act* | Digital Media Law Project. (n.d.). <https://www.dmlp.org/legal-guide/immunity-online-publishers-under-communications-decency-act>

12. *Defamation & the Internet: Liability Issues (part 1 of 3)*. (n.d.). <https://cs.stanford.edu/people/eroberts/cs181/projects/1997-98/defamation-and-the-internet/sections/liability/index.html>

13. Levy, S. (2010, March 13). *No Place For Kids?* Newsweek. <https://www.newsweek.com/no-place-kids-184766>

14. Johnston, D. (1995, September 14). *Use of Computer Network For Child Sex Sets Off Raids*. The New York Times. <https://www.nytimes.com/1995/09/14/us/use-of-computer-network-for-child-sex-sets-off-raids.html>

15. Xem [9]

16. *H.R.1978 - 104th congress (1995-1996): Internet freedom and family ...* (n.d.). Retrieved March 9, 2023, from <https://www.congress.gov/bill/104th-congress/house-bill/1978>

17. Sodeman, W. A. (2023, February 21). *Communications Decency Act* | United States [1996]. Encyclopedia Britannica. <https://www.britannica.com/topic/Communications-Decency-Act>

18. Xem [2]

19. Engelberg, S. (2021, February 10). *Twenty-Six Words Created the Internet. What Will It Take to Save It?* ProPublica. <https://www.propublica.org/article/nsu-section-230>
20. Stewart, E. (2019, May 16). *Sen. Ron Wyden on Section 230, Facebook, and whether neutrality matters.* Vox. <https://www.vox.com/rcode/2019/5/16/18626779/ron-wyden-section-230-facebook-regulations-neutrality>
21. Wyatt, E. (1999, September 24). *Stratton Oakmont Executives Admit Stock Manipulation.* The New York Times. <https://www.nytimes.com/1999/09/24/business/stratton-oakmont-executives-admit-stock-manipulation.html>

Đạo luật xương sống của Internet - Kỳ 2: Rắc rối và tranh cãi

1. Sodeman, W. A. (2023b, February 21). *Communications Decency Act | United States [1996].* Encyclopedia Britannica. <https://www.britannica.com/topic/Communications-Decency-Act>
2. *What's in a Name? Quite a Bit, If You're Talking About Section 230.* (2019, December 24). Lawfare. <https://www.lawfareblog.com/whats-name-quite-bit-if-youre-talking-about-section-230>
3. *Telecommunications Act of 1996.* (2014, December 30). Federal Communications Commission. <https://www.fcc.gov/general/telecommunications-act-1996>

4. Xem [1]
5. *H.R.1978 - 104th congress (1995-1996): Internet freedom and family ...* (n.d.). Retrieved March 9, 2023, from <https://www.congress.gov/bill/104th-congress/house-bill/1978>
6. Xem [2]
7. Xem [1]
8. 47 U.S. Code § 230 - Protection for private blocking and screening of offensive material. (n.d.-b). LII / Legal Information Institute. <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/47/230>
9. Xem [2]
10. Xem [8]
11. Stewart, E. (2019b, May 16). *Sen. Ron Wyden on Section 230, Facebook, and whether neutrality matters.* Vox. <https://www.vox.com/rcode/2019/5/16/18626779/ron-wyden-section-230-facebook-regulations-neutrality>
12. *Fact-checking the critiques of section 230: What are the real problems?* (2021, February 22). Information Technology and Innovation Foundation | ITIF. <https://itif.org/publications/2021/02/22/fact-checking-critiques-section-230-what-are-real-problems/>
13. Xem [11]
14. Wakabayashi, D. (2019, August 6). *Legal Shield for Websites Rattles Under Onslaught of Hate Speech.* The New York Times. <https://www.nytimes.com/2019/08/06/technology/section-230-hate-speech.html>

15. Xem [14]

Đạo luật xương sống của Internet - Kỳ 3: Tòa Tối cao vào cuộc

1. McCabe, D. (2023, February 20). *Supreme Court to Hear Case That Targets a Legal Shield of Tech Giants.* The New York Times. <https://www.nytimes.com/2023/02/20/technology/supreme-court-tech-section230.html>
2. *SCOTUS to hear challenge to Section 230 protections.* (2022, October 3). POLITICO. <https://www.politico.com/news/2022/10/03/scotus-section-230-google-twitter-YouTube-00060007>
3. *Oral Argument Preview: Gonzalez, et al. v. Google and Twitter, Inc.* (2023, February 21). Lawfare. <https://www.lawfareblog.com/oral-argument-preview-gonzalez-et-al-v-google-and-twitter-inc-v-taamneh-et-al>
4. Millhiser, I. (2023, February 21). *In Gonzalez v. Google, the Supreme Court appears worried it could break the internet.* Vox. <https://www.vox.com/politics/2023/2/21/23608851/supreme-court-gonzalez-google-section-230-internet-twitter-facebook>
5. Xem [3]
6. Golde, K. (2023, March 9). *Twitter, Inc. v. Taamneh - SCOTUSblog.* SCOTUSblog. <https://www.scotusblog.com/cases/2023/01/twitter-inc-v-taamneh/>

7. Millhiser, I. (2023b, February 22). *The Supreme Court is befuddled by whether Twitter is liable for ISIS's terrorism*, in *Twitter v. Taamneh*. Vox. <https://www.vox.com/politics/2023/2/22/23610608/supreme-court-twitter-taamneh-isis-terrorism-section-230-justice>
8. Xem [4]

Đạo luật xương sống của Internet - Kỳ 4: Một tương lai bất định

1. *Executive Order on Preventing Online Censorship – The White House*. (2020, May 28). The White House. <https://trumpwhitehouse.archives.gov/presidenti-al-actions/executive-order-preventing-online-censorship/>
2. 47 U.S. Code § 230 - *Protection for private blocking and screening of offensive material*. (n.d.). LII / Legal Information Institute. <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/47/230>
3. Today, J. G. U. (2020, October 16). *Trump vs. Big Tech: Everything you need to know about Section 230 and why everyone hates it*. USA TODAY. <https://www.usatoday.com/story/tech/2020/10/15/trump-section-230-facebook-twitter-google-conservative-bias/3670858001/>
4. Xem [3]
5. Harmon, E. (2022, January 25). *It's Not Section 230 President Trump Hates, It's the First Amendment*. Electronic Frontier Foundation. <https://www.eff.org/deeplinks/2020/12/its-not-section-230-president-trump-hates-its-first-amendment>
6. Macias, A. (2020, December 25). *Trump vetoes colossal \$740 billion defense bill, breaking with Republican-led Senate*. CNBC. <https://www.cnbc.com/2020/12/23/trump-vetoes-740-billion-ndaa-defense-bill.html>
7. U.S. Senate Overrides Trump's Veto of Defense Bill | U.S. Senator Jack Reed of Rhode Island. (2021, January 1). Jack Reed. <https://www.reed.senate.gov/news/releases/us-senate-overrides-trumps-veto-of-defense-bill>
8. Lyons, K. (2021, May 15). *Biden revokes Trump executive order that targeted Section 230*. The Verge. <https://www.theverge.com/2021/5/15/22437627/biden-revokes-trump-executive-order-section-230-twitter-facebook-google>
9. The Editorial Board. (2020, February 6). *Opinion | Joe Biden Says Age Is Just a Number*. The New York Times. <https://www.nytimes.com/interactive/2020/01/17/opinion/joe-biden-nytimes-interview.html>
10. Jurecic, Q. (2022, March 1). *The politics of Section 230 reform: Learning from FOSTA's mistakes*. Brookings. <https://www.brookings.edu/research/the-politics-of-section-230-reform-learning-from-fostas-mistakes/>
11. Kanno-Youngs, Z., & Kang, C. (2021, July 20). *'They're Killing People': Biden Denounces Social Media for Virus Disinformation*. The New York Times. <https://www.nytimes.com/2021/07/16/us/politics/biden-facebook-social-media-covid.html>
12. CNN, B. K., Maegan Vazquez and Kaitlan Collins. (n.d.). *Biden backs away from his claim that Facebook is "killing people" by allowing Covid misinformation*. CNN. <https://edition.cnn.com/2021/07/19/politics/joe-biden-facebook/index.html>
13. Biden, J. (n.d.). *Opinion | Republicans and Democrats, Unite Against Big Tech Abuses*. WSJ. <https://www.wsj.com/articles/unite-against-big-tech-abuses-social-media-privacy-competition-antitrust-children-algorithm-11673439411>
14. *Section 230: An Overview*. (2021). <https://csreports.congress.gov/product/pdf/R/R46751>
15. Jurecic, Q. (2022, March 1). *The politics of Section 230 reform: Learning from FOSTA's mistakes*. Brookings. <https://www.brookings.edu/research/the-politics-of-section-230-reform-learning-from-fostas-mistakes/>
16. *S.5085 - 116th congress (2019-2020): A Bill to amend the internal ...* (n.d.). Retrieved March 13, 2023, from <https://www.congress.gov/bill/116th-congress/senate-bill/5085>

17. S.5020 - 116th congress (2019-2020): *A Bill to repeal Section 230 of ...* (n.d.). Retrieved March 13, 2023, from <https://www.congress.gov/bill/116th-congress/senate-bill/5020>

18. S.4066 - 116th congress (2019-2020): *PACT act* (no date). Available at: <https://www.congress.gov/bill/116th-congress/senate-bill/4066>

19. H.R.4232 - 116th congress (2019-2020): *Plan act* (no date). Available at: <https://www.congress.gov/bill/116th-congress/house-bill/4232>

20. H.R.3184 - *Civil Rights Modernization Act of 2021* - congress (no date). Available at: <https://www.congress.gov/bill/117th-congress/house-bill/3184>

21. S.3538 - 117th Congress (2021-2022): *Earn it act of 2022* (no date). Available at: <https://www.congress.gov/bill/117th-congress/senate-bill/3538>

22. Robertson, A. (2022, February 1). *The EARN IT Act is back in Congress*. The Verge. <https://www.theverge.com/2022/2/1/22912387/earn-it-act-section-230-amendment-reintroduced>

23. 47 USC 230: *Protection for private blocking and screening of offensive material*. (2018). House.gov. [https://uscode.house.gov/view.xhtml?req=\(title:47%20section:230%20edition:prelim\)#amendment-note](https://uscode.house.gov/view.xhtml?req=(title:47%20section:230%20edition:prelim)#amendment-note)

24. Stewart, E. (2018, April 23). *Section 230 and FOSTA-SESTA: the next free internet battleground*. Vox. [\[policy-and-politics/2018/4/23/17237640/fosta-sesta-section-230-internet-freedom\]\(https://www.vox.com/policy-and-politics/2018/4/23/17237640/fosta-sesta-section-230-internet-freedom\)

25. Xem \[2\]

26. Xem \[24\]

27. Robertson, A. \(2021, June 24\). *Internet sex trafficking law FOSTA-SESTA is almost never used, says government report*. The Verge. <https://www.theverge.com/2021/6/24/22546984/fosta-sesta-section-230-carveout-gao-report-prosecutions>

28. Jurecic, Q. \(2022b, March 1\). *The politics of Section 230 reform: Learning from FOSTA's mistakes*. Brookings. <https://www.brookings.edu/research/the-politics-of-section-230-reform-learning-from-fostas-mistakes/>

29. MacCarthy, M. \(2022, March 1\). *Back to the future for Section 230 reform*. Brookings. <https://www.brookings.edu/blog/techtank/2021/03/17/back-to-the-future-for-section-230-reform>

30. *Here's how companies need to prepare for the Digital Services Act*. \(2022, December 14\). World Economic Forum. <https://www.weforum.org/agenda/2022/12/how-companies-prepare-digital-services-act/>

31. Xem \[29\]

32. Fung, B. \(2023, March 8\). *Senators warn Big Tech on Section 230: "Reform is coming"* | CNN Business. CNN. <https://edition.cnn.com/2023/03/08/tech/senators-section-230-reform/index.html>

33. Robertson, A. \(2023,](https://www.vox.com/p</p>
</div>
<div data-bbox=)

January 23). *Supreme Court puts off showdown over Texas and Florida social media laws*. The Verge. <https://www.theverge.com/2023/1/23/23567834/supreme-court-texas-florida-netchoice-lawsuit-order-us-government-brief>

Phạm Công Tắc và những tư tưởng tranh đấu của đạo Cao Đài

1. Hồi hương liên đài Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc. (2006, November 29). Thanh Niên. <https://thanhnien.vn/hoi-huong-lien-dai-duc-ho-phap-pham-cong-tac-185107753.htm>
2. Văn Tâm. (2022, December 21). *Mỹ đưa Việt Nam vào Danh sách Theo dõi Đặc biệt về tự do tôn giáo: 16 năm vẫn quanh quẩn*. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2022/12/viet-nam-lot-vao-danh-sach-theo-doi-dac-biet-ve-tu-do-ton-giao-cua-my-16-nam-van-quanh-quan/>
3. Janet Hoskins. (2012). *A Posthumous Return from Exile: The Legacy of an Anticolonial Religious Leader in Today's Vietnam*. Southeast Asian Studies 213.
4. *Bát Đạo Nghị Định*. Cao Đài Từ điển. <https://web.archive.org/web/20091201070953/http://caodaiebook.net/CaoDaiTuDien/b/b1-093.htm>

3 nhiệm vụ chính trị mà đảng giao cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam

1. Phát huy vai trò của chức sắc Phật giáo trong công tác đối ngoại nhân dân. (2023, January 24). Tạp Chí Nghiên Cứu Phật Học. <https://web.archive.org/web/20230215072307/https://tapchinghiencuuphathoc.vn/phat-huy-vai-tro-cua-chuc-sac-phat-giao-trong-cong-tac-doi-ngoai-nhan-dan.html>
2. Lễ ra mắt Ban Điều phối Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Lào. (2018, November 14). Phật Sự Miền Bắc. <https://web.archive.org/web/20230218071450/https://phatsumienbac.vn/le-ra-mat-ban-dieu-phoi-giao-hoi-phat-giao-viet-nam-tai-lao/>
3. Đoàn đại biểu cấp cao Ban Tôn giáo Chính phủ thăm và làm việc tại Campuchia. (2019, April 6). Báo Nghệ An. <https://web.archive.org/web/20230218072327/https://baonghean.vn/doan-dai-bieu-cap-cao-ban-ton-giao-chinh-phu-tham-va-lam-viec-tai-campuchia-post205040.html>
4. Thượng tọa Thích Đức Thiện: “Ngoại giao tôn giáo phản bác xuyên tạc tự do nhân quyền.” (2022, October 28). [Video]. YouTube. <https://www.youtube.com/watch?v=FqMcuuPPWYM>
5. Cánh tay của Ban Tôn giáo Chính phủ vừa được nối dài vươn ra hải ngoại. (2021, March 31). Luật Khoa. [https://luatkhoa.org/2021/03/canh-tay-cua-ban-ton-giao-chinh-phu-vua-duoc-noi-dai-vuon-ra-hai-](https://luatkhoa.org/2021/03/canh-tay-cua-ban-ton-giao-chinh-phu-vua-duoc-noi-dai-vuon-ra-hai-ngoai/)

[ngoai/](#)

6. Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Từ mô hình đến xu thế thời đại. (2023, January 31). Tạp Chí Nghiên Cứu Phật Học. <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-tu-mo-hinh-den-xu-the-thoi-dai.html>
7. Xem [5].
8. Lan tỏa giá trị Phật giáo Việt Nam đến cộng đồng người Việt ở châu Âu. (2022, April 22). Vietnam Plus. <https://web.archive.org/web/20230219014439/https://www.vietnamplus.vn/lan-toa-gia-tri-phat-giao-viet-nam-den-cong-dong-nguoi-viet-o-chau-au/785115.vnp>
9. VẤN KIẾN ĐẠI HỘI PHẬT GIÁO KHÓA IX: CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ NHIỆM KỲ IX (2022 – 2027). (2022, November). Giáo Hội Phật Giáo Đà Nẵng. <https://phatgiaodanan.vn/tin-tuc/van-kien-dai-hoi-phat-giao-khoa-ix-chuong-trinh-muc-tieu-phuong-huong-hoat-dong-phat-su-nhiem-ky-ix-2022-2027.html>
10. Thực chất hoạt động của nhóm mao xưng cái gọi là “Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất.” (2007, September 12). Báo Đồng Nai. <https://web.archive.org/web/20230219071924/http://www.baodongnai.com.vn/vanhoa/200709/thuc-chat-hoat-dong-cua-nhom-mao-xung-cai-goi-la-giao-hoi-phat-giao-viet-nam-thong-nhat-2039487/>
11. 7 bí mật nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo có thể làm bạn bất ngờ. (2021, January 27). Luật

- Khoa. <https://luatkhoa.org/2021/01/7-bi-mat-nha-nuoc-trong-linh-vuc-ton-giao-co-the-lam-ban-bat-ngo/>
12. Giáo hội Phật giáo Việt Nam với đường hướng “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội.” (2022, December 1). Giác Ngộ Online. <https://giacngo.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-voi-duong-huong-dao-phap-dan-toc-chu-nghia-xa-hoi-post64662.html>
 13. Phật giáo Việt Nam có cấu trúc khác lạ so với các quốc gia. Chỉ trừ một nước. (2022, December 1). Luật Khoa. <https://www.luatkhoa.com/2022/12/phat-giao-viet-nam-co-cau-truc-khac-la-so-voi-cac-quoc-gia-chi-tru-mot-nuoc/>
 14. Cuộc đời của thiền sư Thích Nhất Hạnh. (2022, January 22). Luật Khoa. <https://luatkhoa.org/2022/01/cuoc-doi-cua-thien-su-thich-nhat-hanh/>

Vì sao thiền sư Thích Nhất Hạnh không trở về Việt Nam sau gần 40 năm?

1. Hoa sen trong biển lửa: Cuốn sách tiếng Anh đầu tiên của thiền sư Thích Nhất Hạnh. (2022, January 25). Luật Khoa. <https://www.luatkhoa.com/2022/01/hoa-sen-trong-bien-lua-cuon-sach-tieng-anh-dau-tien-cua-thien-su-thich-nhat-hanh/>
2. Cuộc đời của thiền sư Thích Nhất Hạnh. (2022, January 22). Luật Khoa. <https://luatkhoa.org/2022/01/cuoc-doi-cua-thien-su-thich-nhat-hanh/>

3. Thầy Từ Mẫn và, nhà xuất bản Lá Bối. . . (2020, August 9). Du Từ Lê. <https://dutule.com/a9326/thay-tu-man-va-nha-xuat-ban-la-boi>

4. Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hóa - tư tưởng: Vol. Tập 1. (1980). Nhà xuất bản Văn hóa.

5. Hòa giải văn hóa. (2021, May 30). Tuan V.Nguyen. <https://nguyenvantuan.info/2021/05/30/hoa-giai-van-hoa/>

6. Chương 17: Thuyền nhân. (n.d.). Làng Mai. <https://langmai.org/tan-g-kinh-cac/vien-sach/tap-truyen/buoc-chan-ho-niem-hoi-tho-tu-bi/chuong-17-thuyen-nhan/>

7. Refugees From Indochina Find Only Further Despair. (1977, June 17). The New York Times. <https://www.nytimes.com/1977/06/17/archives/refugees-from-indochina-find-only-further-despair.html>

8. Peace meets West. (1987, August 20). LA Weekly. <https://www.newspapers.com/image/579021734/?terms=Thich%20Nhat%20Hanh&match=1>

9. Lá thư Làng Mai số 28. (2005, January 3). Làng Mai. <https://langmai.org/wp-content/uploads/2017/09/LaThuLangMai28-2005.pdf>

10. Zen Master's Quest for Home. (1999, September 11). The Los Angeles Times. <https://www.newspapers.com/image/161455740/?terms=Thich%20Nhat%20Hanh%2C%20religious%20freedom&match=1>

11. Thich Nhat Hanh:

Extended Biography. (n.d.). Plum Village. <https://plumvillage.org/thich-nhat-hanh/biography/thich-nhat-hanh-full-biography/> <https://www.amazon.com/Stepping-into-Freedom-Introduction-Buddhist/dp/1888375027>

12. Xem [10].

13. Xem [10].

14. Mỹ đưa Việt Nam vào Danh sách Theo dõi Đặc biệt về tự do tôn giáo: 16 năm vẫn quanh quẩn. (2022, December 21). Luật Khoa. <https://www.luatkhoa.com/2022/12/viet-nam-lot-vao-danh-sach-theo-doi-dac-biet-ve-tu-do-ton-giao-cua-my-16-nam-van-quanh-quan/>

15. Exiled Zen master goes home. (2005, April 2). The AP. <https://www.newspapers.com/image/850548099/?terms=Thich%20Nhat%20Hanh%2C%20religious%20freedom&match=1>

Những đoạn sách bị kiểm duyệt của thiền sư Thích Nhất Hạnh

1. Lá thư Làng Mai số 28. (2005b, January 3). Làng Mai. <https://langmai.org/wp-content/uploads/2017/09/LaThuLangMai28-2005.pdf>

2. Cuộc Đời Và Sự Nghiệp Của Hòa Thượng Thích Thiện Minh. (2019, October 17). Thư Viện Hoa Sen. <https://thuvienhoasen.org/a32833/cuoc-doi-va-su-nghiep-cua-hoa-thuong-thich-thien-minh>

3. Chương 05: Chánh niệm là nẻo thoát. (n.d.). Làng Mai. <https://langmai.org/tan-g-kinh-cac/vien-sach/tap-truyen/ta-thien-tap-truyen/thien-tap-truyen/ta-thien-tap-truyen>

[g-kinh-cac/vien-sach/tap-truyen/ta-thien-tap-truyen/ta-thien-tap-truyen](https://www.luatkhoa.com/2022/01/hoa-sen-trong-bien-lua-cuon-sach-tieng-anh-dau-tien-cua-thien-su-thich-nhat-hanh/)

4. Cuộc đời và sự nghiệp của Hòa thượng Thích Thiện Minh. (2019, September 17). Thư Viện Hoa Sen. <https://thuvienhoasen.org/a32833/cuoc-doi-va-su-nghiep-cua-hoa-thuong-thich-thien-minh>

5. 40 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 4 vấn đề giáo hội không muốn nhắc đến. (2021, August 29). Luật Khoa. <https://luatkhoa.org/2021/08/40-nam-thanh-lap-giao-hoi-phat-giao-viet-nam-4-van-de-giao-hoi-khong-muon-nhac-den/>

6. Sách tặng bạn đọc. (2007, October 23). Báo Sài Gòn Giải Phóng. <https://www.sggp.org.vn/sach-tang-ban-doc-post103725.html>

7. Phần 01: Nhận diện. (1966). Làng Mai. <https://langmai.org/tan-g-kinh-cac/vien-sach/thien-tap-truyen/ta-thien-tap-truyen/ta-thien-tap-truyen>

8. Hoa sen trong biển lửa: Cuốn sách tiếng Anh đầu tiên của thiền sư Thích Nhất Hạnh. (2022b, January 25). Luật Khoa. <https://www.luatkhoa.com/2022/01/hoa-sen-trong-bien-lua-cuon-sach-tieng-anh-dau-tien-cua-thien-su-thich-nhat-hanh/>

Tính đa chiều của “giấc mơ Mỹ”

1. Is the American Dream over? Here's what the data says. (2022, May 20). World Economic Forum.

<https://www.weforum.org/agenda/2020/09/social-mobility-upwards-decline-usa-us-america-economics/>

2. Evans, M. (2023, March 7). *Multicultural Americans Say the American Dream is Still in Reach*. Collage Group. <https://www.collagegroup.com/2022/11/10/multicultural-americans-say-the-american-dream-is-still-in-reach/>

3. Taylor, B. (2021). 'Our Most Foreign Refugees': Refugees from Vietnam in Britain. *Springer EBooks*, 109–143. https://doi.org/10.1007/978-3-030-64224-2_4

4. Võ Văn Quân. (2020, August 7). *Người Mỹ gốc Việt bỏ phiếu cho ai?* Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.com/2020/08/nguoi-my-goc-viet-bo-phieu-cho-ai/>



Số tháng Tư, 2023

LUẬT KHOA — *tạp chí*

1520 E. Covell Suite B5 – 426, Davis, CA 95616.

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan.

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long.

Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi, Phạm Đoan Trang.

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về: bbt@mail.luatkhoa.org